

BỮU Ý

anh là ông



một nhạc sĩ thiên tài



TRỊNH CÔNG SƠN
một nhạc sĩ thiên tài

**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

BỬU Ý

trình
công
sơn

một nhạc sĩ thiên tài

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ 2003

I. Lời mở đầu

Trịnh Công Sơn qua đời ngày 1.4.2001.

Ngày ấy tưởng chừng như thời gian dừng lại vì bao nhiêu nỗi niềm lẫn lộn: tiếc thương, hụt hẫng, sững sờ đã cùng nhau dâng cao, chìm sâu như muốn trì kéo mọi sinh hoạt xã hội.

Nhưng rồi ngày tháng vẫn trôi xuôi.

Bản thân tôi vốn là một trong những người thân thiết gần gũi với Trịnh Công Sơn, không ngại lục lạo trong trí nhớ, trong kỷ niệm và tư liệu, trong ý nghĩ và cảm xúc, những gì khả dĩ đóng góp thêm vào những trang giấy đã được viết ra về Trịnh Công Sơn.

Nhưng những gì đã được viết ra là một số lượng đáng kể: 5 tuyển tập gom góp nhiều bài, nhiều tên tuổi từ khắp nơi. Đó là chưa tính những số báo đặc biệt, vô số bài báo rải rác, các chương trình tưởng niệm ở các địa phương, những diễn đàn gặp mặt tại các địa điểm dành riêng, những đặc san, bài viết của thân hữu ở hải ngoại.

Tập sách này, do những lẽ trên, chỉ là một nén nhang cắm chung vào chiếc bình tưởng niệm mà thôi.



Trịnh Công Sơn tự họa

Trịnh Công Sơn
auto portrait
1995

Tôi xin nói thêm:

Đối với anh linh Trịnh Công Sơn, tôi vô cùng ân hận không gần bạn nhiều hơn trong mấy năm cuối cùng và nhất là lỗi hẹn gặp nhau mùa hè 2001.

Đối với gia đình của Trịnh Công Sơn, tôi rất cảm kích vì đã gợi ý cho tôi viết tập sách này vốn là một trọng trách nghĩa tình của tôi mà tôi biết trước khó hoàn thành viên mãn dù gắng sức đến đâu.

Đối với những người mến mộ, thân hữu xa gần của Trịnh Công Sơn, đã gián tiếp giúp tôi cảm xúc và tư liệu, tôi trân trọng cảm ơn và xin lỗi vì do nhiều điều ngoài ý muốn tôi không kịp thông báo và xin phép hoặc nếu tôi có trích dẫn sai và nêu sót tên.

Cuối cùng, tôi rất mong quý vị, anh em và bạn bè hỉ xả.

II. TRỊNH CÔNG SƠN là ai? TRỊNH CÔNG SƠN là gì?

Trịnh Công Sơn được mọi người gọi bằng nhiều tên, nhiều danh hiệu, nhiều đặc tính, định nghĩa đa dạng và khác nhau.

Sau đây là một số thí dụ:

- Một người ca thơ (Văn Cao)
- Người viết tình ca hay nhất thế kỷ (Thanh Tùng)
 - Người em... người bạn đồng nghiệp thương yêu
(Đoàn Chuẩn)
- Một nửa đời sống của tôi (Khánh Ly)
- Nhạc sĩ tài năng hơn cả và phong phú hơn cả của Việt Nam mọi thời kỳ (Trương Thợ)
- Một tài hoa hết sức đa dạng (Bùi Bảo Trúc)
- Nhạc sĩ dân tộc (Đinh Xuân Dũng)
 - Trịnh Công Sơn là Nguyễn Du của thế kỷ 20
(Hoàng Nguyên Nhuận)

trình công sơn - một nhạc sĩ thiên tài

- Một nhân cách lớn (Trọng Bằng)
- Một nhạc sĩ dấn thân (Lý Quý Chung)
- Một vị thiện hạnh (Bạch Tuyết)
- Một ngôi sao sáng chói (Phú Quang)
- Một nhà thơ hàng đầu trong ca khúc Việt Nam
(Lê Chí Trung)
- Một thần tượng chưa đổ vỡ... một thiên tài ngôn ngữ (Hữu Bảo)
- Một khách lữ hành (Hoàng Cầm)
- Một “đóa hoa vô thường” ... đỉnh cao của âm nhạc giàu chất thơ và triết lý (Phạm Tuyên)
- Một tài năng khổng lồ ngoại hạng... ông hoàng của màu sắc với cây cọ vàng (Đoàn Minh Tuấn)
- Một thiên tài (Nguyễn Mộng Giao)
 - Phù thủy ngôn ngữ của âm nhạc Việt Nam
(Nguyễn Xuân An)
- Một người anh, một người bạn vô cùng yêu dấu
(Nguyễn Hữu Hiệu)
- Một loài chim quý (Hoàn An)
- Một tâm hồn tràn ngập ánh sáng của nhân ái, quê hương và dũng cảm (Nguyễn Thái Sơn)
- Một thần tượng nhạc sĩ trong suốt mấy thập kỷ qua và mai sau vẫn vậy (Trang Nhung)
- Một vì sao đã tắt (Nguyễn Ngọc Minh)
- Thiên tài tiên tri (Trần Hữu Lục)

- Nhạc sĩ số một của thế kỷ (Nguyễn Văn Hạnh)
- Một người bạn thân thiết, chí cốt của phong trào đô thị Huế nói riêng và của miền Nam nói chung (Võ Quê)
- Nhạc sĩ độc nhất vô nhị của Việt Nam hôm nay, có thể cả mai sau nữa (Nguyễn Thế Thanh)

*

* *

LỜI TƯỚNG NIỆM

Những ý nghĩ và tình cảm của người đời dành cho Trịnh Công Sơn, nhất là khi anh nằm xuống, nhiều khi không cùng.

Sau đây là một đôi lời tưởng niệm xem như thay lời nhiều người khác:

- “Sự nghiệp độc đáo có một không hai của Sơn sẽ vĩnh hằng trong sự vô cùng của tình yêu mà mọi người, đất nước dành cho Sơn vì Sơn đã sống vì mọi người và vì đất nước này”.
(Tương Lai)

- “Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có một nhạc sĩ nào có thể lay động trái tim hàng triệu người Việt Nam như anh. Cảm ơn anh đã hiện diện trên đời cùng chúng tôi”.
(Sơn, Thảo, Yến, Hà)

- “Ai cũng sống kiểu “cõi tạm” như Trịnh Công Sơn thì đất nước có thêm nhân tài, có thêm niềm vui và một nỗi buồn cao thượng”.
(Phương Hà)

- “Anh đã sống một cuộc sống thật trọn vẹn, chân thật và có ích trong thời buổi khó khăn của đất nước”.

(Nguyễn Văn Hạnh)

*

* *

Giấy mực là cái xác không hồn. Riêng giấy là xác của xác, đã trải qua nhiều tuồng chuyển kiếp để cuối cùng yên lòng làm cái xác mỏng manh, trải lòng đón nhận. Mực cũng là cái xác, nhẹ mình hơn, nhưng cũng là cái xác, trước khi bất động thì uốn mình quằn quại trên xác giấy, sánh đôi với giấy để rồi ru nhau vào giấc ngủ thiên thu. Nhưng mực nó lung linh. Nhờ có nó mà bàn tay đưa ra nâng niu trang giấy. Nó không tuyến là thiên nhiên. Nó có hơi người. Nó lại càng lung linh.

*

* *

Cũng giống như nhà chép sử ghi lại những mốc thời gian, như thể đóng đinh thời gian lại - những chiếc đinh đen xen những chiếc đinh hồng - như náu kéo thời gian, không dành lòng để thời gian trôi tuột, thì cũng vậy, người tưởng niệm noi gương theo, nhưng chốc chốc mới dừng lại ở một vài mốc thời gian để treo lên đó những ngày tháng đáng ghi nhớ theo chủ quan của mình, ngoài ra dành chỗ cho cảm xúc, trước hết là cảm xúc của chính mình, sau nữa mong muốn đó cũng là cảm xúc của nhiều người khác may ra gặp gỡ nhau trong thành tâm tưởng niệm.

*

* *

Trịnh Công Sơn là con người của “ba miền”, của toàn thể đất nước. Nói như thế này nghe có vẻ buồn cười, nhảm nhí nữa là khác. Vì người ta có thể nghĩ ngay rằng đất nước Việt Nam chẳng phải mệnh mông, vậy thì có ai lại chẳng phải là người của toàn thể đất nước?

Khi nghĩ rằng Trịnh Công Sơn là người của ba miền, tôi muốn nghĩ câu ấy một cách toàn vẹn hơn cả, một cách tràn đầy ý thức hơn cả. Khi một cá nhân nghĩ mình không phải của một địa phương mà của toàn cõi đất nước, người ấy có một đầu óc rộng mở, sẵn sàng đón nhận và suy nghĩ ở tầm mức cao, sẵn sàng tan hòa cái ta vào cái toàn thể. Ai cũng có một quê hương, nhưng khởi đầu là một quê hương nhỏ, nhưng không phải ai cũng vui lòng quên quê hương nhỏ của mình cho quê hương lớn. Cảnh sống của con người gặp nhiều ngăn cách, trở ngại, do đó tâm tư dễ hạn hẹp. Huống nữa là đất nước trải qua bao phen chia cắt, con người không dễ đi đến với nhau, trách chi tư tưởng hẹp hòi, vị kỷ, địa phương.

Trịnh Công Sơn vượt qua được rất nhiều giới hạn. Ban đầu do hoàn cảnh gia đình, anh sinh sống nhiều nơi ngay từ khi còn tấm bé. Daklak, rồi Huế, rồi Sài Gòn. Những phương trời xa cách nhau, khác nhau nhiều mặt đã tạo cho anh một khả năng hòa hợp. Ngay “quê quán tôi xưa” văng vẳng trong ca khúc của anh, anh chôn chặt trong lòng, ngoài miệng không hề nhắc nhở. Những năm thanh xuân, anh trải qua ở Huế. Huế trữ tình, thơ mộng,

cổ kính, thủy chung, sẽ từng ngày một thấm nhuần vào lòng nghệ sĩ, lắng đọng, in dấu vào tiềm thức khiến cho Trịnh Công Sơn sau này, qua từng lời, qua từng nốt nhạc, dù cố ý hay vô tình, sẽ cống hiến cho đời những nghệ phẩm phát tích từ nguồn mạch ấy.

Buổi đầu của thời kỳ trưởng thành, trong khi bạn bè cố đô có người còn học, có người đã vào đời đi dạy học hoặc làm việc, thì Trịnh Công Sơn đã sớm làm quen với Sài Gòn hoa lệ. Không những chỉ làm quen như người khách qua đường hay như kẻ hiếu kỳ dán mắt vào tủ kính trưng bày những món hàng xa hoa, không những chỉ “Sài Gòn ơi, ta chào ngươi”, mà đây là một sự cọ xát, trầm mình vào môi trường. Những năm 1957 - 1958 là thời kỳ đầu tiên Sài Gòn có những phòng trà, nơi phụ diễn ca nhạc. Trịnh Công Sơn làm quen với không khí này. Đây là những ốc đảo sinh động về khuya dễ gây cảm hứng và xúc động. Đây là thế giới âm thanh được cất lên sau khi những tiếng động đa tạp của phố phường lắng xuống, những âm thanh dễ lọt vào tai con người hơn, nâng con người vượt lên những âu lo toan tính của đời sống thường ngày để thiết lập một thế giới của ước mơ. Và trong thế giới này còn có những người sống cảnh đời ngoài khuôn khổ mà người nghệ sĩ nào yêu chuộng cái đẹp và điều thiện đều có tham vọng góp phần xây đắp.

Thời gian Trịnh Công Sơn ở Huế đầu tiên là tuổi mới lớn, tuổi nảy nở tình cảm trong một khung cảnh thiên nhiên hữu tình giúp cho anh dễ mất tới thế hệ học sinh ham học, mơ mộng, trong trắng, yêu đời. Thế nhưng môi trường xã hội năng động, trong đó có

vấn đề cạnh tranh sinh tồn, có bức tranh xã hội hoành tráng thì phải là Sài Gòn của những năm 50. Và anh sẽ bơi chãi trong môi trường này một cách thoải mái. Nó thêm tố chất mặn mà, chua xốt, tư lự ngay cho những ca khúc đầu tiên của anh: *Ướt Mi*, *Thương Một Người*, *Chiều Một Mình Qua Phố*.



Trịnh Công Sơn thời trai trẻ

Ở Huế, đầu óc anh vẫn lao xao âm thanh của “những đêm màu hồng” của Sài Gòn. Cũng như sau này, sau ngày thống nhất đất nước, vào lại Sài Gòn, ngược lại, khi đứng trên cao ốc nhìn quanh thấy san sát cả rừng nhà cửa, lòng anh không khỏi khao khát một dòng sông An Cựu tươi mát ở Huế.

Những dòng xúc cảm triền miên chảy chuyển vào nhau, không còn phân biệt được nữa. Rồi đến biển Quy Nhơn, nơi anh thường ra đây nghỉ ngơi cuối ngày trong

thời gian học trường Sư phạm để nghiêng vai gánh vác một nghề mà anh vốn không hề mặn mà. Biển Quy Nhơn, và về sau biển Nha Trang cũng vậy, khác nào bản in của biển Thuận An ở Huế, muôn đời rì rào sóng vỗ, muôn đời gọi ra trước mắt con người hình ảnh hùng vĩ bao la của thời gian và trời đất đối nghịch với hình ảnh nhỏ bé phù du của kiếp người, đối nghịch với hình ảnh trớ trêu của sắc tướng, có có không không, của tụ và tán, của sum họp với chia phôi. Như thế biển Thuận An là khởi đầu mà biển Quy Nhơn là kết thúc của một chặng đời: *"Ngày mai em đi..."*

Khuang cảnh Đà Lạt, trong những năm 70, là một vùng đất cao nguyên để cho Trịnh Công Sơn săn đuổi... tình yêu. Cảnh trí đầy gợi cảm và thách thức với những hàng cây dày, với *"hồ nước long lanh"*, những ngon đồi mụm múp mồm mĩm, với thác nước ồ ạt... là nơi lý tưởng để đuổi theo một đôi vai trần như *"cánh vạc"*, một đôi *"môi hồng"* như trái dâu tây.

Anh làm quen với Hà Nội trẻ tràng như rất nhiều người khác, do hoàn cảnh lịch sử. Nhưng không sao, đã có mẹ anh vốn biết nhiều về Hà Nội kể cho anh nghe, và anh vẫn thoải mái về nơi ấy như đã từng hình dung, về với trong trí óc và đã từng nâng lên làm thành giấc mơ thống thiết của mình. *"Hồ nước long lanh"* của vùng cao nguyên, anh tìm thấy lại giữa lòng Hà Nội, và *"cánh vạc về chốn xa xăm"* nay hóa thân thành *"bầy sâm cầm nhỏ vô cánh mặt trời"*. Và, để sưởi ấm lòng anh, thanh niên thủ đô, hơn nơi nào hết, không có cảm tưởng là gặp gỡ anh lần đầu, vì họ đã thân thuộc rất nhiều ca khúc của anh từ lâu lắm.

III. Ngày tháng trôi qua

(Những dấu mốc, một đời người)

Những dòng *tiểu sử* Trịnh Công Sơn, nhiều bài báo và tuyển tập đã ghi lại. Có thêm những bài sửa sai, cải chính. Còn có nhiều tác giả viết kỷ từng giai đoạn, trong số đó có Nguyễn Đắc Xuân, Đặng Tiến, Nguyễn Thanh Ty.

Tôi chỉ mong bổ sung một số nét hoặc nhấn mạnh vài điểm thôi.

*

* *

28.2.1939. Trịnh Công Sơn chào đời tại Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak.

Hai năm trước, bố mẹ anh lên đây lập nghiệp. Năm sau, sinh con trai đầu lòng, không nuôi được. Năm tiếp theo, Trịnh Công Sơn chào đời, xem như con trưởng.

1943. Gia đình về lại Huế, ở tại vùng Bến Ngự.

Đây là một vùng đất xanh tươi, nhờ một con sông đào chảy qua các nơi có những cái tên đã đi vào thơ, nhạc: Nam Giao, Bến Ngự, An Cựu. Ngoài ra, còn là nơi có nhiều chùa chiền. Tiếng chuông và lời kinh thấm dần vào lòng anh từ rất sớm.

Tại đây, Trịnh Công Sơn lớn lên, học các lớp tiểu học ở trường Trần Quốc Toản với Hoàng Phủ Ngọc Tường và ở trường Nam Giao với Lê Gia Phàm. Hai người bạn học này, và là bạn thân xưa nay của Trịnh Công Sơn, hiện đang ở Huế. Lê Gia Phàm là nhạc sĩ, thích hát những bài của bạn mình. Hoàng Phủ Ngọc Tường, một tên tuổi thơ văn nổi tiếng của cả nước, tính cho đến nay là người viết nhiều hơn cả về Trịnh Công Sơn.

Tại ngôi nhà Bến Ngự, ngày nay gia tộc có dựng bàn thờ Trịnh Công Sơn.

1949-1950. Thân sinh của Trịnh Công Sơn hoạt động cách mạng bí mật và bị tù tội nhiều lần. Anh có viết: *"... tại Huế, mẹ tôi và tôi thay nhau đi thăm nuôi và năm 1949 tôi được vào nhà lao Thừa Phủ ở cùng ba tôi một năm trước khi cả gia đình cùng kéo nhau vào Sài Gòn".*

Được tự do, thân sinh của Trịnh Công Sơn vào Sài Gòn.

Trịnh Công Sơn thi tiểu học.

1951-1956. Gia đình vào ra Sài Gòn - Huế.

Tại Huế, gia đình ở đường Hàng Bè (Huỳnh Thúc Kháng) rồi ra đường Gia Long (Phan Đăng Lưu).

Lên trung học, Trịnh Công Sơn học toàn trường Pháp: ở Huế là trường Lycée Français (bạn cùng lớp

là Nguyễn Trần Kiêm, Lê Quang Phùng, Trần Văn Thọ, Bùi Văn Diệm, Kim Tước sau này là ca sĩ) rồi đổi sang trường Providence (trường có tên Việt là Thiên Hựu, ở đây bạn cùng lớp là Bửu Văn, anh của họa sĩ Bửu Chỉ), học 2 năm tại trường này.

Tháng 6 năm 1955, thân sinh của Trịnh Công Sơn bị tai nạn xe, qua đời. Trịnh Công Sơn quy y ở chùa Phổ Quang, pháp danh Nguyên Thọ.

1957. Trịnh Công Sơn chơi nhiều môn thể thao (chạy, tạ, judo...). Nhưng chính năm này, tập luyện với em, anh bị thương khá nặng và phải dưỡng thương gần hai năm tại Huế. Không ngờ thời gian nằm bệnh này khiến anh có nhiều thì giờ rảnh rỗi, mơ mộng, xem chiếu bóng, nhìn ngắm thiên nhiên.

Đây là thời vàng son của một số tên tuổi điện ảnh lừng danh, đa số là của Hollywood: Clark Gable, Robert Taylor, James Dean, Montgomery Clift, Marilyn Monroe, Janet Leigh, Ava Gardner, Kim Novak... với những cuốn phim đã trở thành cổ điển: *Cuốn theo chiều gió*, *Phía đông vườn địa đàng*, *Điệu vũ trong bóng mờ*...

Nổi bật hơn hết là tài tử James Dean như một hình tượng thanh niên mới mẻ, độc đáo: một thanh niên lẫm lẫm, không quan tâm đến một cái gì rõ rệt, luôn luôn xung động, khó sống với người chung quanh và xã hội.

Đây cũng là một hiện thân của chủ nghĩa hiện sinh phương Tây, chưa phải là một loại hiện sinh phá phách, đánh đổ, chỉ mới là một loại hiện sinh thụ động, chán chường, đứng bên lề xã hội.



Trịnh Công Sơn tại Bình Dương 1967

“Xi nê” là món giải trí hấp dẫn nhất, và gần như độc nhất (nếu không kể cà phê) đối với thanh niên Huế lúc bấy giờ.

Trịnh Công Sơn đàn ghi - ta và bắt đầu sáng tác.

Những bài đầu tiên mang tên *Sương Đêm* và *Chơi Vơi* đều chưa ấn hành.

Hè năm này tôi tình cờ gặp Trịnh Công Sơn lần đầu. Lúc bấy giờ tôi đến chơi ở nhà một người bà con ở đường Gia Long. Mấy cô em vui hát với nhau. Nửa chừng có một thanh niên từ nhà sát cạnh nhảy sang từ bao lơn và xin hát cho vui. Người ấy là Trịnh Công Sơn. Hai nhà láng giềng có quen biết nhau. Đó là lần đầu tiên Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau, rất tình cờ, thoáng chốc, ngoài sự giới thiệu, không giữ ấn tượng sâu đậm nào về nhau.

Đại học Huế được thành lập. Huế trở thành “thành phố Đại học”. Thuận tiện cho bản thân tôi và cũng là sự hân hoan của gia đình, vì tôi khỏi phải vào Sài Gòn học.

Lứa thanh niên trạc tuổi tôi trở thành lớp sinh viên đầu tiên của thành phố, được dân chúng biệt nhân phần nào, thấy con đường tương lai rộng mở trước mắt, lòng đầy nhiệt huyết, sẵn sàng đi đầu trong những sinh hoạt xã hội.

Giới giáo sư đại học hồi ấy có hai người đặc biệt gây nhiều ấn tượng và ảnh hưởng đối với sinh viên, đó là ông Nguyễn Văn Trung và ông Lê Tuyên. Ông Trung có công rất lớn: du nhập triết học phương Tây hiện đại, chuyển dịch và sử dụng tiếng Việt tài hoa, dù ông ở Bỉ về. Ông diễn thuyết, chủ trương tạp chí *Đại học* mà ông là cây bút nòng cốt, giới thiệu những sự kiện văn học và tư tưởng của phương Tây và trong nước. Ông Lê Tuyên phụ trách văn học Việt Nam, có những công trình nghiên cứu tổng hợp dựa trên phương pháp phân tích, có khi đi sâu tỉ mỉ, bao quát từ cổ văn như *Chinh phụ ngâm* đến *Tự lực văn đoàn*, sử dụng một lối hành văn và từ vựng tân kỳ, độc đáo (tác giả của tiểu thuyết *Những ngày hoang dại*) gây ảnh hưởng đáng kể cho một thế hệ thanh niên ở Huế, trong đó có nhà thơ Ngô Kha.

Năm 1957 này tôi vừa học ở lớp Dự bị Đại học Văn khoa vừa dạy ở trường Quốc Học. Hoàng Phủ Ngọc Tường dạy ở trường Đồng Khánh (tức là Hai Bà Trưng bây giờ).

Đúng lúc này, tác giả Pháp được giới văn nghệ, học sinh, sinh viên ưa chuộng hơn cả là Albert Camus vừa đăng quang với Giải Nobel văn chương. Người ta càng nô nức tìm đọc và bàn tán về các tác phẩm của nhà văn này, như *Kẻ xa lạ*, *Sa đọa*, *Huyền thoại Sisyphe*.

Ở miền Nam nổi bật lên một tạp chí văn học giá trị là *Sáng tạo* quy tụ nhiều ngôi bút thơ văn, biên khảo, phê bình có uy tín như Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Nguyên Sa, Tô Thùy Yên, Nguyễn Nghiệp Nhượng... Sự đóng góp của nhóm này có thể sánh với *Tự lực văn đoàn* ở giai đoạn trước.

1958. Trịnh Công Sơn thi đậu Tú tài bán phần ở Đà Nẵng.

Tiếp theo, anh vào Sài Gòn học tiếp ở trường Chasseloup Laubat.

Năm này anh cho ấn hành ca khúc *Ướt Mi* (nhà xuất bản An Phú) - Hà Thanh hát.

Vào học ở Sài Gòn, anh dần dần làm quen với không khí văn nghệ ở đây, vào phòng trà nghe hát và khiêu vũ. Đối với cậu học sinh từ Huế vào, các cô “ca - ve” (vũ nữ) hiện ra trong ánh đèn mờ tăng thêm hấp lực. Anh làm quen với cô Thúy “Tàu lai”, có cảm tình với cô. Đồng thời anh chú ý đến một ca sĩ xanh xao nhưng giọng hát lại đầy đặn và “liều trai”, nghe như từ một cõi xa xôi vọng về: đó là cô Thanh Thúy, xuất hiện về đêm ở phòng trà Văn Cảnh, để rồi khuya về đi vào “ngõ tối” ở đường Cao Thắng. Thanh Thúy, bằng chất giọng riêng của mình, đã đưa bài hát *Ướt Mi* vào lòng người.

Trịnh Công Sơn bắt đầu quen biết với Nguyễn Văn Liễn từ Nha Trang ra Huế học trường Cao đẳng Mỹ thuật thuộc Viện Đại học Huế. Anh này làm thơ ký tên Thương Nguyệt và vẽ ký tên Trịnh Cung. Và bài thơ *Cuối cùng cho một tình yêu* của anh được

Trịnh Công Sơn phổ nhạc. Đây là một bài thơ siêu thực với tứ thơ mới mẻ, từ ngữ táo bạo lúc bấy giờ ("*hai bàn tay đối*", "*một linh hồn rồi*"...)

1959. Trịnh Công Sơn đi đi về về Sài Gòn và Huế.

Bài ca *Thương Một Người* ra đời, thấm đậm hình ảnh Thanh Thúy.

Ở Huế, thời gian này Trịnh Công Sơn lại rung động theo hình ảnh một thiếu nữ mảnh mai, N.T.B.D. Hình ảnh này sẽ vương lại trong trí óc anh có lẽ lâu dài hơn cả, như một vết thương không bao giờ lành hẳn.

Năm này, Đinh Cường từ Sài Gòn ra Huế học Cao đẳng Mỹ thuật và sẽ là người bạn thân của Trịnh Công Sơn.

1960. Ca khúc *Hoa Buồn* thành hình nhưng không được Trịnh Công Sơn công bố.

Tin nhà văn Pháp nổi tiếng mấy năm gần đây là Albert Camus qua đời vì tai nạn gây không ít xúc động trong giới văn nghệ tại miền Nam.

Một ca khúc nổi tiếng của Trịnh Công Sơn ra đời: *Diễm Xưa*, một ca khúc đánh dấu đặc biệt trong đời anh và sẽ có hậu vận bên lâu.

1961. Năm của ca khúc *Tuổi Đá Buồn*.

Trịnh Công Sơn có cảm tình với một thiếu nữ thuộc những hoa khôi của thành phố Huế: P.T, năm này học lớp cuối trung học tại trường Quốc Học (từ trường Đồng Khánh sang).

1962. Trịnh Công Sơn thân với một giáo sư đại học ở Pháp về: Đỗ Long Vân, đồng thời thân với vài giáo sư nước ngoài: Eric Wulff (Đức), Christian Cauro (Pháp).

Ngô Kha cho ấn hành tập thơ *Hoa Cô Độc*, do họa sĩ Rừng (Nguyễn Tuấn Khanh) vẽ bìa.

Trịnh Công Sơn rời Huế đi Quy Nhơn theo học trường Sư phạm. Trường mới thành lập và đây là khóa “thường xuyên” đào tạo giáo sinh trong hai năm.

1963. Nhóm bạn thân thiết mỗi người một nơi: Trịnh Công Sơn ở Quy Nhơn; Ngô Kha nhập ngũ ở Thủ Đức, Hoàng Phủ Ngọc Tường ở Huế, Đinh Cường đi Dran, tôi ở Sài Gòn làm báo và dạy học. Đinh Cường thư từ thường xuyên nhất với Sơn. Và Sơn có dịp thăm tôi ở Sài Gòn, xem như gặp nhau lại và thân nhau kể từ đây. Tôi lên Bảo Lộc ở lại với Sơn mấy ngày và khi Sơn đi dạy, tôi ra ngồi ở Câu lạc bộ Bảo Lộc.

Năm này, nhiều ca khúc bất hủ của Trịnh Công Sơn được sáng tác liên tiếp nhau:

Biển Nhớ

Nhìn Những Mùa Thu Đi

Nắng Thủy Tinh

Dã Tràng Ca (trường ca)

Ông Tiên Vui (đồng dao)

Ông Mặt Trời (đồng dao)

Đây cũng là năm “khổ nạn” của Huế. Chính quyền Sài Gòn tấn công vào chùa chiền khắp nơi. Nhiều sinh viên thanh niên Phật tử bị bắt và, theo Thái Kim

Lan, lúc ấy sinh viên thuộc lòng bài *Nhìn Những Mùa Thu Đi*, cứ hát đi hát lại bài này suốt ba tháng ròng, khiến chị nghĩ đây mới thật sự là tình ca đánh dấu trong đời sáng tác của Trịnh Công Sơn.

1964. Ở Huế, sinh viên thanh niên tranh đấu có nơi gặp mặt riêng mệnh danh là “Tuyệt tình cốc”.

Thời gian này, Trịnh Công Sơn sáng tác các ca khúc:

Gọi Tên Bốn Mùa

Hoa Tím (chưa công bố, theo lời của Cao Hữu Điền)

Trịnh Công Sơn lên Bảo Lộc dạy học sau khi tốt nghiệp trường Sư phạm Quy Nhơn. (Nguyễn Thanh Ty là người bạn biết rõ giai đoạn này của Trịnh Công Sơn).

Một số ca khúc khác cũng ra đời trong thời gian này:

Chiều Một Mình Qua Phố (bán bản quyền cho ca sĩ Duy Khánh)

Vết Lăn Trầm

Lời Buồn Thánh (trong bài này lẫn lộn hình ảnh người bạn đồng nghiệp Nguyễn Văn Ba bị tử nạn đột ngột và dáng vẻ e ấp của nữ sinh có tên là Ngà trên đường đi đến nhà thờ, theo lời của Nguyễn Thanh Ty).

Thời gian ở Bảo Lộc góp phần thai nghén một số bài trong tập *Ca Khúc Da Vàng*:

Gia Tài Của Mẹ

Đàn Bò Vào Thành Phố

Người Già Em Bé

Người Con Gái Việt Nam Da Vàng

1965. Đây là thời điểm chiến sự ở miền Nam trở nên ác liệt. Quân Mỹ đặt chân lên miền Nam.

Phong trào đấu tranh của dân cao.

Trịnh Công Sơn dần thân rõ nét hơn và bắt đầu “xuống đường”.

Đình Cường triển lãm tranh ở Đà Lạt. Một số anh em có mặt ở phòng tranh này, trong đó có: Trịnh Công Sơn, tôi, Nguyễn Xuân Thiệp, Tôn Nữ Kim Phượng, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Đỗ Long Vân, Eric Wulff, Christian Cauro.

Trịnh Công Sơn đến thăm tôi mấy lần ở Cư xá sĩ quan Chí Hòa Sài Gòn.

Anh đi Đà Lạt, và lần đầu tiên gặp Khánh Ly đang hát ở hộp đêm Tulipe Rouge.

Anh về Sài Gòn hát ở trụ sở sinh viên, gần Hồ Con Rùa, và cùng hát với Khánh Ly ở sân cỏ hoang Trường Đại học Văn khoa. Kể từ đây, Trịnh Công Sơn bỏ hẳn dạy học, Khánh Ly cũng từ giả Đà Lạt về Sài Gòn hát, và đặc biệt thích hát trước tập thể thanh niên.

1966. Thư Đà Lạt 11.2.1966 Trịnh Công Sơn gửi Bửu Ý ở Sài Gòn: *“Moi* đã lên năm đây. Có giấy gọi khóa 22. Đã gửi về Nha động viên lệnh gọi kèm theo tờ hoãn dịch cũ để nhờ xét lại.*

Đã dịch xong tất cả các bài ca chưa? Nếu rồi, gửi nhanh lên giúp moi gửi về Huế cho kịp. Gửi lên: Nguyễn Xuân Thiệp Đài phát thanh Đà Lạt. Nhờ chuyển cho Trịnh Công Sơn (...)”

(*) *Moi, toi (tôi-anh / tớ-cậu) - tiếng Pháp; một cách xưng hô thân tình, phổ biến trong giới trí thức miền Nam thời bấy giờ.*

Thư Đà Lạt 18.3.1966 Trịnh Công Sơn gửi Bửu Ý ở Sài Gòn: *“Đã nhận được những traductions của tôi gửi lên (...) Đã gửi tất cả về cho Christian ở Huế (...)”*

Tôi đã dịch được một số bài hát của Trịnh Công Sơn và Christian Cauro gửi cho báo Le Monde.

Thời gian này, Trịnh Công Sơn viết nhạc kịch lấy tên là *Du mục và niềm tuyệt vọng* cho một bạn viết kịch ở Sài Gòn.

Nhà xuất bản An Tiêm gom góp một số ca khúc của Trịnh Công Sơn in thành tuyển tập *Ca khúc Trịnh Công Sơn, huyền thoại Tình Yêu và Thân phận*, và Đinh Cường vẽ bìa.

Một số ca khúc được hát nhiều:

Tình Nhớ

Lại Gần Với Nhau

Phong trào Phật giáo bị đàn áp mạnh.

1967. Ấn hành “lậu” tập *Ca Khúc Da Vàng* với những bài được truyền miệng nhiều trước đó:

Người Con Gái Việt Nam Da Vàng

Đại Bác Ru Đêm

Tình Ca Của Người Mất Trí

Đi Tìm Quê Hương

Cái chết đau thương của Nhất Chi Mai thuộc tổ chức “Thanh niên phụng sự xã hội” khiến cho Trịnh Công Sơn xúc cảm viết ca khúc *Hãy Sống Giùm Tôi*

Lệnh tổng động viên đến với những thanh niên lứa tuổi của anh. Anh phải sống chui rúc. Hội Họa sĩ Trẻ Sài Gòn trở thành một nơi lui tới, đồng thời cũng là nơi ẩn náu của thanh niên trốn lính.

Cuối năm, sự cố súng nổ vào sinh viên đang hội họp tại Đại học Văn khoa Sài Gòn đánh dấu bước khó khăn gia tăng trong hoạt động tranh đấu của sinh viên.

Trịnh Công Sơn gặp tôi nhiều lần tại đường Lý Thái Tổ Sài Gòn, nơi tôi ở chung với Giám đốc Nhà xuất bản An Tiêm, cũng là nơi lui tới thường xuyên của Bùi Giáng, Phạm Công Thiện, Nguyễn Đức Sơn.

Trịnh Công Sơn trở ra Huế hát cùng với sinh viên ở đây.

1968. Ấn hành *Kinh Việt Nam* của Trịnh Công Sơn gồm 12 bài, cũng thuộc dạng "in lậu", có những bài như: *Dân Ta Phải Sống, Dựng Lại Người Dựng Lại Nhà, Hãy Đi Cùng Nhau, Chờ Nhìn Quê Hương Sáng Chói, Ta Đã Thấy Gì Đêm Nay, Sao Mắt Mẹ Chưa Vui, Đồng Dao Hòa Bình, Nối Vòng Tay Lớn...*

Trịnh Công Sơn và Khánh Ly trình diễn ở Huế.

1969. Tuyển tập *Ta Phải Thấy Mặt Trời* được tác giả in, lấy tên Nhà xuất bản *Nhân bản*.

Tình hình chính trị ở Sài Gòn phức tạp. Việc bắt bớ xảy ra thường xuyên. Trịnh Công Sơn và hai em trai thuê một căn gác ở đường Bùi Thị Xuân.

Sơn một mặt sống chui nhủi, mặt khác bận rộn với việc trả lời phỏng vấn và ký hợp đồng thu đĩa với

những hãng Mỹ và Nhật. Bài *Diễm Xưa* được vào chung kết cuộc thi các bài hát nước ngoài ở Nhật và bài *Ngủ Đi Con* chiếm “đĩa vàng” đã phát hành trên hai triệu đĩa. Trả lời một cuộc phỏng vấn của Trần Hữu Lục, anh bảo chỉ hưởng tác quyền trong số hai trăm ngàn đĩa mà thôi, đến sau 1975 hãng tiếp tục trả tác quyền và năm 1979 là đợt trả cuối cùng.

Mấy người bạn đưa gia đình vào Sài Gòn: Đình Cường, Christian Cauro.

Trịnh Công Sơn và tôi ở lại Huế, có khi ở miệt mài tại nhà người bạn là La Quang Thanh.

Một trường trung học tư thục mở ra tại Huế: Trường Hưng Đạo. Hiệu trưởng là Nguyễn Ngọc Minh. Trường tập hợp một số giáo viên (thời bấy giờ gọi là giáo sư) yêu nước, thiên tả: Ngô Kha, Lê Khắc Cẩm, Lê Quang Cư, Đặng Ngọc Vịnh, tôi. Trịnh Công Sơn nhận dạy nhạc ở đây để gần với học sinh.

Cuối năm, Trịnh Công Sơn vào lại Sài Gòn nhân dịp phong trào *Hát Cho Đồng Bào Tôi Nghe* ra mắt tại trường Nông Lâm Súc Sài Gòn.

1970. Trịnh Công Sơn mở đầu chương trình *Hát Cho Hòa Bình* cho sinh viên học sinh Huế.

Anh trình diễn và giới thiệu *Tự Tình Khúc* ở Trung tâm Liễu Quán Huế.

Trịnh Công Sơn vào lại Sài Gòn. Anh thân với nữ sĩ T.D. Đi Đà Lạt và tại đây phổ nhạc bài thơ *Ngày nay Hàng thị* của Nguyễn Xuân Thiệp, bài này chưa công bố.

1971. Trịnh Công Sơn, Khánh Ly và Phạm Duy trình diễn ở Trường Quốc gia Âm nhạc Huế.

Tổ chức thêm đêm hát tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế chung quanh bức tượng hoành tráng của Phan Bội Châu do nghệ sĩ điêu khắc Lê Thành Nhơn sắp sửa hoàn tất.

Trịnh Công Sơn tham gia công tác xã hội và đóng góp cứu giúp đồng bào Quảng Trị.

1972. Anh mổ polype ở thanh quản.

Chiến trường Nam Lào hùng hực lửa, vào khoảng thời gian được mệnh danh là “mùa hè đỏ lửa”

Nhà xuất bản Nhân bản của Trịnh Công Sơn in tập *Phụ Khúc Da Vàng* gồm 9 bài, trong đó có:

Một Ngày Vinh Quang, Một Ngày Tuyệt Vọng

Xác Ta Xác Thù

Chưa Mất Niềm Tin

Đợi Có Một Ngày...

Giai đoạn 1965 - 1972, “nhạc phản chiến” trở thành nguồn cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của Trịnh Công Sơn.

Ở Huế xảy ra một biến cố: đại đức Thích Chơn Thể tự thiêu ở công viên trước mặt trường Đồng Khánh. Đây là một sự hy sinh cầu nguyện hòa bình.

Dịp này một số anh em viết một số bài hỗ trợ phong trào hòa bình: Trịnh Công Sơn, Ngô Kha, tôi... và đưa bài vào Sài Gòn cho tạp chí Đối Diện. Các bài này đều bị kiểm duyệt bỏ.

Bài của Trịnh Công Sơn là nhạc phẩm *Ngọn Lửa* (riêng nhan đề tôi nhớ không chắc), chưa công bố.

Trịnh Công Sơn cùng vài người bạn đi Đà Lạt: La Quang Thanh, Phạm Nhuận, tôi.

Anh ghé thăm Trường trung học Bùi Thị Xuân, được học sinh đón tiếp hết sức nồng nhiệt. Tại Đà Lạt, anh gặp lại một số bạn nữ: Thanh Sâm, Tôn Nữ Kim Phượng, Vân Linh. Nhưng có một phụ nữ đặc biệt, P.T.L., là nguồn cảm hứng để viết *Như Cánh Vạc Bay*.

1973. Ra đời ca khúc *Phôi Pha*, theo lời của Cao Hữu Điền, và người hát đầu tiên là Thu Cúc.

Tôi chuẩn bị thành lập đặc san *Thiên hạ*, mời một số cây bút cộng tác.

Thư Sài Gòn 28.6.1973 Trịnh Công Sơn gửi Bửu Ý: "*Chuyện làm báo cũng lý thú lắm (...) Sẽ gắng viết bài (...) Về chuyện mời một số người địa phương viết nên cẩn thận hơn. Dù là một tờ báo địa phương nhưng nên tạo cho nó một cung cách tốt đẹp hơn để dễ có một phổ biến rộng rãi và thích nghi*".

Trịnh Công Sơn gửi cho tôi 3 bài văn xuôi viết tay trên giấy 20x32:

Những định mệnh kỳ lạ (7 trang)

Mở lời theo điệu (3 trang)

Có nghe ra điều gì (7 trang)

Tờ đặc san trải qua nhiều phen vận động và các thủ tục xin phép cuối cùng không ra mắt được.

Hiệp định Paris được ký kết.

Niên khóa 1973 - 1974, Đại học Khoa học Huế mở một số tín chỉ gọi là “Tín chỉ nhiệm ý Thẩm mỹ học về Âm nhạc, Kịch nghệ”. Trịnh Công Sơn dạy về âm nhạc, tôi dạy về kịch nghệ (Về việc này, ông Tạ Quang Sum, hiện nay công tác tại trường THPT - BC Trần Hưng Đạo, Cam Ranh, Khánh Hòa, có viết lại trong một bài viết hai trang nhan đề là *Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn dạy đại học ở Huế* và chính ông từng là sinh viên theo học lớp ấy).

Cũng trong niên khóa này, Trịnh Công Sơn và tôi cùng đi dạy ở Đại học Cộng đồng Duyên Hải Nha Trang, cũng với nội dung chương trình như ở Huế, có Đinh Cường dạy cùng.

Gia đình Trịnh Công Sơn rời ngôi nhà ở tạm trên đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa) về 47C Duy Tân (nay là đường Phạm Ngọc Thạch) và anh sẽ ở đây cho đến khi qua đời.

1974. Trịnh Công Sơn viết hai văn bản:

- *Thư gửi cho người đang ở trong tù hay đã bị thủ tiêu?* (Thư gửi Ngô Kha, dài 7 trang viết tay, bản nháp với nhiều bôi xóa, trên giấy 20x32)

- *TUYÊN CÁO về việc bắt giữ giáo sư Ngô Kha cuối năm 1972.* Tuyên cáo mở đầu như sau: “Nhân danh tình thân hữu và đồng nghiệp của giáo sư thi sĩ Ngô Kha, chúng tôi, một nhóm anh em văn nghệ sĩ cùng nhà giáo của thành phố Huế, trân trọng gửi đến đồng bào toàn quốc tuyên cáo sau đây...” Tuyên cáo gồm 4 điểm nhằm phản đối việc giam giữ nhà thơ Ngô Kha.

1975. Giải phóng từng thành phố, rồi cả miền Nam.

Trịnh Công Sơn ở Sài Gòn.

Thư Sài Gòn 18.5.1975 Trịnh Công Sơn gửi Bầu Ý :
“Mình cũng đang dự định về Huế sinh hoạt cùng anh em. Đợi ít lâu nữa xem nếu hoàn toàn không có gì để sinh hoạt tại Sài Gòn thì mình sẽ dứt khoát về Huế”.

Trịnh Công Sơn ở Huế, tại ngôi nhà cũ đường Nguyễn Trường Tộ. Tại đây, Sơn, Hoàng Phủ Ngọc Tường và tôi gặp Nguyễn Tuân và Nguyễn Đình Thi.

1976 - 1978. Những bài hát mới sáng tác của Trịnh Công Sơn: *Con Đường Mùa Xuân, Trả Lại Đời Quê Hương, Mười Năm Cây Lớn Quanh Đây, Như Một Hòn Bì Xanh, Gánh Rau Về Chợ.*

Nhóm “Ca Khúc Chính Trị” ra mắt thể nghiệm lần đầu vào cuối năm 1978. Hội Trí thức yêu nước có hội trường ở 43 Nguyễn Thông, Sài Gòn.

1979. Trịnh Công Sơn từ già Huế. Căn hộ của Trịnh Công Sơn nay là chỗ ở của Hoàng Phủ Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ.

Vào TP. Hồ Chí Minh, Trịnh Công Sơn chơi thân với giới văn nghệ sĩ ở đây: Nguyễn Quang Sáng, Sâm Thương...

Một số bạn Huế đã vào hẩn Sài Gòn: Đinh Cường, Tôn Thất Văn.

1980. Thư Thành phố Hồ Chí Minh 10.3.1980 Trịnh Công Sơn gửi Bầu Ý : *“Tết đã qua đi khá rộn ràng ở trong này và với gia đình mình là một cái Tết vui vì không còn nặng lòng về một vấn đề gì nữa”.*

Bạn Lữ Quỳnh vào hẳn Thành phố Hồ Chí Minh, giống như Trịnh Công Sơn và Đinh Cường.

Sơn viết những bài mới:

Chiều Trên Quê Hương Tôi

Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên

Thư Thành phố Hồ Chí Minh 27.11.1980 Trịnh Công Sơn gửi Bữu Ý thúc giục tôi rời Huế: *"Nếu chỉ để có một chỗ đứng tốt và thuận lợi thì Đại học Huế đã đủ, nhưng để sống, và có cảm giác tối thiểu về sự tham dự của mình trong cuộc sống, thì phải là Sài Gòn"*.

1981. Thư thành phố Hồ Chí Minh 24.2.1981 Trịnh Công Sơn gửi Bữu Ý nói về chuyện lấy vợ: *"Ông với mình hình như đã lỡ đà, và khách quan mà xét thì có một cái gì đó khá anormal đối với cuộc sống bình thường"*.

1982. Trịnh Công Sơn phổ nhạc bài thơ *Mẹ đi vắng* của Nguyễn Quang Dũng, con của Nguyễn Quang Sáng.

Trịnh Công Sơn đi thực tế ở Daklak. Cuối năm, ngày 23.9, lại viết thư cho tôi: *"Mình vừa đi một vòng miền Tây và gần biên giới Campuchia. Về viết xong nhạc cho một phim tài liệu (...) Năm nay viết cho 7 phim cả Hà Nội lẫn Sài Gòn."*

Anh viết bài: *Về Giữa Đồng Hoang*

1983. Trịnh Công Sơn và Đinh Cường ra Huế. Cùng đi có Phạm Trọng Cầu, Hoàng Hiệp và Trần Long Ẩn.

Đây là năm bạn bè nghĩ rằng Trịnh Công Sơn sẽ lấy vợ và người phụ nữ ấy có tên là C.N.N.

Thư Thành phố Hồ Chí Minh 30.7.83., Trịnh Công Sơn gửi Bầu Ý: *"Moi sẽ làm đám cưới trong tháng tới. Cố gắng vào thì vui hơn".*

Dự định cưới vợ (lần thứ nhất) không thành.

1984. Tôi vào Sài Gòn thăm Sơn.

Trịnh Công Sơn gặp Nguyễn Tuấn ở Sài Gòn.

Thời gian này anh làm nhạc phim nhiều.

1985. Đầu năm này, tôi lấy vợ, không còn "tôn thờ chủ nghĩa độc thân" nữa, vô tình để Trịnh Công Sơn độc thân "lẻ bóng".

Trịnh Công Sơn gửi thư ngày 29.5.1985 từ Leningrad về cho tôi: *"Mình ở Mátxcova một tuần, sang đây 4 ngày. Tối nay về lại Mátxcova để chuẩn bị về lại Việt Nam. Thời tiết đẹp. Đêm trăng bắt đầu. Bầu Chỉ đang ở Mátxcova nhưng không gặp. Chúc vợ chồng ông hạnh phúc".*

Tôi gặp một sinh viên Khoa Văn, năm 3, Đại học Tổng hợp Huế, tên là Lý Bá Linh, đến hỏi tôi tài liệu để làm luận văn về Trịnh Công Sơn.

1986 - 88. Trịnh Công Sơn lên Đà Lạt theo lời mời của Tỉnh hội Phụ nữ Lâm Đồng và viết *Tình Khúc Ở - bại*.

Trịnh Công Sơn quen với cô bạn người Nhật tên là Yoshii Michiko. Cô này sẽ bỏ ra 4 năm học tiếng Việt để hiểu ca từ Trịnh Công Sơn. Luận án của cô về Trịnh Công Sơn sau này đạt điểm 17/20 là điểm cao nhất trước nay ở Đại học Paris 7.

Một người bạn thân vong niên qua đời: Nguyễn Tuân (1987). Chương trình *Nhạc tiền chiến* lần đầu tiên được tổ chức sau ngày giải phóng ở Huế, tại trường Hai Bà Trưng, đêm Noël 1987, với thính giả hạn chế.

Năm 1988, Đại hội Văn nghệ thành phố Huế lần thứ nhất có sự tham dự của Trịnh Công Sơn, Hoàng Hiệp.

Trịnh Công Sơn triển lãm tranh chung với Đinh Cường, Tôn Thất Văn tại nhà mình, 47C Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh.

1989. Đầu năm khai mạc phòng tranh Đinh Cường, Đỗ Quang Em, Trịnh Công Sơn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trịnh Công Sơn đặt chân lên Paris và trình diễn ở Nhà Việt Nam. Có Nguyễn Quang Sáng, Thanh Hải, Michiko, tôi.

1990. Trịnh Công Sơn ghé Huế một ngày để quay phim với đoàn làm phim của BBC.

Anh làm quen với á hậu báo Tiền Phong tên là V.A.

Tôi viết bài "*Thay lời tựa*" cho tuyển tập ca khúc Trịnh Công Sơn.

Trịnh Công Sơn triển lãm tranh.

Anh lại thúc giục tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh làm báo. Trong thư Thành phố Hồ Chí Minh 30.12.1990 anh viết cho tôi: "*Phòng tranh khá thành công (...) Phòng tranh được tất cả các báo nhắc đến và được xem là phòng tranh đẹp nhất từ sau 1975 (...) Trong này Nguyễn Quang Sáng đang xin chuyển từ Tác Phẩm Mới thành*

một tờ văn học. Nếu được, mình có đề nghị ông làm thư ký tòa soạn hoặc phó tổng biên tập gì đó để có một việc làm phù hợp với khuynh hướng văn học trong ông...”

1991. Ngày 21.1, Trịnh Công Sơn từ Thành phố Hồ Chí Minh viết thư cho tôi, nhắc lại chuyện làm báo: *“Anh em chuẩn bị làm một tờ tạp chí văn học lấy tên là NGUỒN CỬA. Nguyễn Quang Sáng ra họp Hội Nhà văn ở Hà Nội. Về được Ban chấp hành Hội đồng ý làm tờ phụ trương của Tác Phẩm Mới ở Sài Gòn. Đã được sự nhất trí ở ngoài kia để ông làm thư ký tòa soạn như moa yêu cầu. Nguyễn Quang Sáng chủ bút. Ban biên tập gồm Trịnh Công Sơn, Sơn Nam, Nguyễn Duy. Quanh tòa soạn là Sâm Thương, Lữ Quỳnh, Trịnh Cung, v.v.”.*

Chương trình vạch ra trên đây cũng không thành.

Trên đài phát thanh nước ngoài, Phạm Duy nói chuyện về *Nửa thế kỷ âm nhạc*. Khi nói về nhạc tình, ông cho rằng Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ nổi bật nhất trong những năm 60.

Nhà thơ Võ Ngọc Trác qua đời ở Vỹ Dạ, Huế.

Mẹ của Trịnh Công Sơn mất, một vết thương tâm linh của anh sẽ không bao giờ lành hẳn.

1992. *Đường xa vạn dặm*, ca khúc tưởng niệm mẹ.

Thư Thành phố Hồ Chí Minh 2.1.1992 Trịnh Công Sơn gửi cho Bầu Ý: *“Rất cảm ơn hai bài hát đã dịch. Nếu có thì giờ chọn thêm cho mình vài bài nữa thì rất hay. Mình sẽ nhờ ca sĩ hát thử”* (Trước đây tôi có dịch một số bài hát của Trịnh Công Sơn đăng lên báo *Le Monde*. Nay tôi dịch thử hai bài *Ru Ta Ngậm Ngùi* và *Đêm*

Thấy Ta Là Thác Đổ theo cách có thể hát trực tiếp bằng tiếng Pháp).

Trịnh Công Sơn đi Canada.

1993. Trịnh Công Sơn kết thân với Hồng Nhung.

Hồng Nhung hát bài *Vẫn Mãi Tìm Nhau* được đưa vào cuốn phim của Trần Phương.

Dao Ánh, em gái của *Diễm Xưa*, từ Hoa Kỳ về Sài Gòn, nguồn cảm hứng mới cho bài *Xin Trả Nợ Người* sẽ do Cẩm Vân hát.

Ca khúc *Ngủ Đi Con* được một tổ chức Nhật tuyển chọn hát tưởng niệm hai thành phố Nagasaki và Hiroshima bị bom nguyên tử trong Thế chiến 2 do ca sĩ Takaishi hát.

Bài *Huyền Thoại Mẹ* được các tổ chức phụ nữ trân trọng.

Cuối năm, Trịnh Công Sơn ra Huế.

1994. Em gái của Trịnh Công Sơn là Trịnh Vĩnh Trinh hát và phát hành băng video *Ru Tình*.

Ký giả Jean - Claude Pomonti của báo *Le Monde* viết bài về Trịnh Công Sơn và đưa ảnh Hồng Nhung lên báo.

Patrick Sabatier, trên báo *Libération*, viết bài *Kể về ca bất khuất của Việt Nam*.

1995. Trên báo *Le Monde* ra ngày 2.3.1995, Jean - Claude Pomonti lại viết bài: *Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ ngời ca niềm yêu đời ở Việt Nam*.

Năm này, anh ra Huế hai lần. Cố đô tổ chức hai đêm “Trịnh Công Sơn - Những bài ca không năm tháng”. Trịnh Công Sơn được tiếp đón niềm nở: biểu ngữ tại phi trường, biểu ngữ tại khách sạn.

Một người bạn vong niên thân thiết thứ hai qua đời: nhạc sĩ Văn Cao!

1996. Trịnh Công Sơn lại ra Huế, tham gia làm giám khảo cuộc thi “Duyên dáng cố đô”

1997. Thi sĩ Định Giang báo tin cho tôi biết Trịnh Công Sơn yếu lắm, được đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy, hàng ngày có bốn, năm bác sĩ theo dõi, và người nhà đã đánh điện gọi các em ở Canada về.

1998. Trịnh Công Sơn “thoát hiểm”, đi Singapore.

Tháng ba, anh ra Huế dự khai trương khách sạn Morin, thực hiện băng video “Ca Huế trên sông Hương”, bày tỏ ước muốn xây dựng “Nhà nguyện tình yêu”

Cô Kim Anh, một Việt kiều ở Tiệp Khắc về, nghiên cứu lời ca của Trịnh Công Sơn.

Lại một nhạc sĩ bạn thân từ già cỗi đời: Phạm Trọng Cầu.

Bài hát *Đêm thấy ta là thác đổ* của Trịnh Công Sơn, do tôi dịch ra lời Pháp, đăng ở tờ tin tức *Bulletin de liaison* số tháng 7.1998.

Trịnh Công Sơn cho ra mắt các ca khúc:

Có Duyên Không Nợ
Tiến Thoái Lương Nan

Bùi Giáng, nhà thơ anh em tình nghĩa, qua đời!
Trịnh Công Sơn ghi vào sổ tang những lời cười cợt
nhân sinh:

*Bùi Giáng Bàng Dúi Búi Giàng
Ô hay trăm ngõ bàng hoàng lỗ không
Lỗ không trời đất ngõ ngang
Hóa ra thi thể là ngàn hư vô
... Nhớ thương vô cùng là từ
Là từ vô hạn ử ử viễn vông.*

Gần cuối năm, ông Nguyễn Thế Hữu, vừa thôi giữ
chức Giám đốc Đại học Huế, nhắc lại với tôi một câu
của ông Nguyễn Văn Hạnh viết trên một tờ báo nào đó:
“Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ số một của thế kỷ”.

1999. Đến lượt Thái Bá Vân, người bạn kết thân
kể từ khi anh từ Hà Nội vào dạy Đại học Nghệ thuật
Huế từng đợt từ 1978 - 1981, từ già chúng tôi.

Khánh Ly từ Hoa Kỳ về Việt Nam thăm Trịnh
Công Sơn.

Ca khúc mới:

Đi Mãi Trên Đường

Thiên Sư Băng Khuâng (phổ nhạc một bài thơ
của Trịnh Cung)

2000. Ca khúc *Đồng dao 2000*

“Festival Huế 2000” là một sự kiện văn hóa của
cả nước. Trịnh Công Sơn về tham dự cùng với các bạn
Sâm Thương, Phạm Phú Ngọc Trai.

Trở lại Sài Gòn, Trịnh Công Sơn được đưa vào bệnh viện:

Xuất viện, anh tham gia triển lãm tranh với hai bạn Đinh Cường và Bửu Chỉ.

Ca khúc mới: *Muôn Trùng Biển Oi*

Cuối năm, một người bạn thân ở Huế qua đời: thi sĩ Đinh Giang.

2001. Sự mất mát cuối năm ngoái làm anh mất tinh thần. Tuy nhiên đầu năm có một cuộc điện đàm ngắn giữa Trịnh Công Sơn ở Sài Gòn và Bửu Ý ở Huế:

TCS: Sơn đây. Chúc năm mới.

BY: Chúc sức khỏe. Giọng của ông khá tốt.

TCS: Sáng sớm giọng có khác. Lâu nay moa liên tục súc miệng nên giọng có đỡ. Nếu tình hình như thế này thì bác sĩ nói không còn cần cắt polype trong họng nữa.

BY: Sức khỏe của ông coi bộ có khá lên đó. Nay, Sơn, ông khởi sự viết hồi ký chưa?

TCS: Cũng định viết, nhưng lối này bác sĩ không cho mình làm việc. Mới đây, vì tiểu đường, mình bị hiện tượng não khô, gây ra bệnh quên và không nhận ra người quen.

BY: Dần dần khỏe nên viết hồi ký đi. Hay là thuê người, mình đọc họ ghi lại.

TCS: Ồ. Đầu năm thăm hỏi vậy thôi.

(Bửu Ý, Nhật ký XV, trang 34)

Tình hình “giọng khá” ấy chỉ được mấy hôm.

Tết Tân Ty, anh bị thần kinh tọa khá nặng và nhập viện từ trước Tết.

28.2.2001. Sinh nhật cuối cùng của Trịnh Công Sơn. Anh ngồi xe lăn, chân trái khỏe, chân phải yếu và bị mẻ xương.

Tháng 3, Trịnh Công Sơn gặp bác sĩ Bernard Neuhaus, chuyên gia chỉnh hình người Thụy Sĩ, ngược với bác sĩ Việt Nam, can ngăn anh tập đi. Bác sĩ này ra Huế gặp tôi nhắc lại trường hợp Trịnh Công Sơn không nên đi nhưng vẫn phải di động, tốt nhất là cử động trong bể tắm.

Giữa tháng 3, mấy em của Trịnh Công Sơn ra Huế. Tôi bảo phải làm gấp bể tắm trong vườn nhà.

Ngày cuối cùng của tháng 3, Nguyễn Đắc Xuân ghé tôi lúc sập tối và bảo tình trạng sức khỏe của Trịnh Công Sơn xấu lắm rồi.

1.4.2001. Trịnh Công Sơn mất.

IV. Tôi thu bóng tôi

(Đôi nét chân dung)

Những bài viết về Trịnh Công Sơn, phải nói là rất nhiều, khó lòng thu thập lại thật đầy đủ.

Ngoài 5 tuyển tập đã ấn hành vốn tập hợp rất nhiều cây bút, rất nhiều bài báo trong nước đăng rải rác suốt một năm nay, còn có nhiều bài viết khác mà có lẽ khó có ai đọc hết.

Huỳnh Tấn Đó, Phó Chủ tịch Hội Y học dân tộc ở Đà Lạt, hiện đang bỏ công sưu tầm tất cả những bài báo viết về Trịnh Công Sơn và đã hoàn thành được 2 tập dày khổ giấy A4: Tập I gồm 174 trang, Tập II gồm 155 trang. Có thể còn những tập tiếp theo nữa trong tương lai. Rất công phu. Nhưng như vậy đã đủ bài chưa? Thật khó khẳng định.

Ta vẫn chưa tính đến những bài đăng trên báo chí Việt Nam ở hải ngoại và những bài trên báo chí nước ngoài.

Đối với Trịnh Công Sơn, một tài năng ngoại hạng, với khối lượng tác phẩm lớn cộng thêm những tác phẩm chưa công bố hoặc chưa sưu tập được, lại còn những bài viết và tác phẩm hội họa đang còn rải rác, thì mỗi bài viết là một cái nhìn, một cách nhận định nắm bắt, một rung cảm, về một người như là một tổng thể nghệ thuật chờ chực vượt ra khỏi tầm tay hoặc không dễ khép mình vào một khuôn khổ nào cả.

Đến lượt tôi đóng góp một vài nét vào bức chân dung chưa hoàn tất ấy.

*

* *

Cuộc đời của Trịnh Công Sơn, trong đại thể, trải qua ba thời kỳ: thời thanh xuân, thời khắc khoải, thời mặc khải.

Thời thanh xuân là thời Trịnh Công Sơn tắm gội trong bài thơ lớn của Huế và luôn cả trong cảnh xa hoa son phấn của Sài Gòn.

Đẹp biết bao là thời “*giấy trắng*” và “*khăn mới nhuộm*”! Thời gian thì vô tận. Đường phố tràn ngập toàn học trò với guốc dép, bởi xe đạp cũng thưa thớt. Nửa giờ hoặc bốn mươi lăm phút để đến trường là bình thường, bước chằng cần nhanh, bước chằng cần đến. Con đường cứ dài ra, và trên con đường ấy, cũng chừng ấy cảnh mà con mắt vẫn không biết chán là gì. Trò chơi quanh quẩn mấy món: cà phê, xi nê là chính. Thì giờ rảnh chỉ biết làm ná bắn

chim, hái trái cây ở vườn nhà bên cạnh hoặc ngoài đường. Toàn những trái cây không mất tiền, làm rất môi hay quận ruột. Mỗi cô mỗi cậu chọn lấy cho mình một tài tử xi nê làm thần tượng. Ban đêm không có gì mê mẩn cho bằng nghe giọng hát của Minh Đỗ, Minh Tần của Hà Nội, hoặc Minh Trang của Sài Gòn hay Dạ Chung, Tôn Thất Niệm của Huế. Con trai chỉ tơ tưởng những chuyện ấy chứ không dám nghĩ đến yêu đương, dường như định ninh rằng yêu đương là việc dành riêng cho người lớn. Con gái được thể xem bầy con trai như trẻ con, chỉ chuyên lo đôi guốc, dải nón, khăn tay, dường



Trinh Công Sơn qua nét vẽ của Đinh Cường

như dành chuyện yêu đương cho cha mẹ lo liệu, quá lắm là mơ mộng vẩn vơ thôi. Tóm lại, yêu đương là hi hữu, đến nhà người yêu là việc làm táo bạo, cầm tay người yêu là chuyện không tưởng. Một chàng thanh niên chốn Thần Kinh, lớn lên trong bầu không khí như vậy, sẵn chân vào Sài Gòn, quả là vào một thế giới mới. Những nốt nhạc nhen nhúm trong Trịnh Công Sơn bắt đầu vũ lộng. Phòng trà. Ánh đèn màu. Phố khuya. Xóm vắng. Bóng người hát hiu. Lại du mình vào một cảnh sống khác đầy oan trái, hẩm hiu, nghiệt ngã, nhưng đầu óc vẫn còn đầy đầy những bóng mát quê hương.

Thời kỳ khắc khoải. Những năm 60. Trên một nền “*bóng tối che ngang*” điểm sáng “*hỏa châu*” và nức nở tiếng hát tha thiết của loài “*chim chiến tranh*” về đêm, con người vẩn mình trên chỗ ngủ giữa âm thanh của “*bào thai*” và “*lăng miếu trùng vây*”. Trịnh Công Sơn trốn lính, nhưng em của anh đi lính. Bạn của anh chết trận, bạn của anh thoát ly và bạn của anh làm cho sở Mỹ. Bạn của anh kể chuyện dạy học, chuyện phản chiến, nhưng bạn của em anh kể chuyện Pleime, Đồng Xoài.

Thời kỳ mặc khải. Sau khi chứng kiến biết bao cảnh tượng: từng đàn máy bay trực thăng xoành xoạch nối tiếp hạ cánh xuống bệnh viện Cộng Hòa ở Gò Vấp để tải thương, cái chết phi phàm trong ngọn lửa nhiếp hồn của Thượng tọa Thích Quảng Đức, Nhất Chi Mai, Thích Chơn Thể..., Trịnh Công Sơn đã làm hòa với biết bao xung động ở trong lòng. Anh đã được “*lời thiên thu gọi*” và con mắt tâm linh nhìn thấu suốt:

“Nhật nguyệt í a trên cao

Ta ngồi í a dưới thấp

Một dòng í a trong veo

Sao lòng í a còn đục...”

Trong khi cuộc cờ chưa ngã ngũ, anh đã nhìn ra cảnh xe pháo lui về, và mời mọi người xây đắp. Không còn có thời gian hiện tại nữa. Chỉ còn một thời gian miên trường. Cũng không còn có không gian nốt. Ở đâu cũng vậy, anh đến Hà Nội lần đầu khác nào chỗ thâm giao. Và ra nước ngoài, Nga, Pháp, Canada, Nhật, Singapore... là để viết tiếp, nghĩ tiếp, sống tiếp những gì đang còn lơ dờ ở trong nước.

*

* *

Một ngày của Trịnh Công Sơn làm bằng 9 phần xôn xao cộng với 1 phần im lặng.

Xôn xao với người, với đời, giữa cuộc cờ người, để nhìn thấy, lắng nghe, trao đổi, trong tiếng cốc tách lạnh canh và rồn rảng nói cười để những nốt nhạc khua vang trong đầu và rút lui về, im lặng, thui thủi, còng queo trong xó của mình.

Anh muốn *tham dự* vào càng nhiều mặt của đời sống càng tốt. Tham dự, góp mặt, đóng góp vào công cuộc. Ít có ai khước từ cái ý nguyện ấy của anh.

Trịnh Công Sơn là một người gây *không khí* không ai bằng. Nói cách khác, có anh, mọi sự trở

nên “xôm”. Cái không khí, ở đây, là một cái gì khó định nghĩa. Trước hết đó là một nơi chốn gặp gỡ của một số người và nó tăng thêm giá trị nhờ một người. Người này nói năng, hoạt động, gợi ý, bày việc như thế nào đó để những người chung quanh cảm thấy dễ chịu, có cảm hứng. Đó là một tư chất của người vốn sẵn có thiện ý và thiện cảm đối với người khác và đời sống, đồng thời, đối lại, dễ gây thiện ý và thiện cảm nơi người khác đối với mình. Anh đúng là một “animateur” theo nghĩa truyền linh hồn và sức sống tỏa ra chung quanh.

Và chỉ có nhạc Trịnh Công Sơn xuyên suốt núi sông đi đến mọi người bằng những gì *chung cho tất cả* và *đánh động* lòng người.

*

* *

Một điểm thành công của nhạc Trịnh Công Sơn là đánh đúng vào hai mặt đối lập giữa đời.

Thời buổi này là thời buổi con người đã tiến một bước dài về tiến bộ khoa học kỹ thuật và luôn cả xã hội, nhân văn, đạo đức. Đến một lúc nào đó, những điều khám phá, sáng chế của con người đều phải có đối trọng của chúng để cả hai mặt đều tồn tại song song. Con người có nhiều khả năng trường thọ, thì cũng là thời buổi con người dễ chết do nhiều nguyên nhân khác nhau. Cái sống song hành với cái chết.

Vị ngọt phải pha với chất đắng. Con người không còn một mục đi tìm hương vị ngọt bùi mà thôi, nó

phải tìm ra chất đắng, chát, chua và tập tành thưởng thức những vị này, xem những hương vị này mới thật là hương vị tối cao.

Hòa bình mãi, con người dăm ra gọi đó là cái tầm thường, nhàm chán. Xoay ra thay đổi khẩu vị! Và con đường tìm kiếm ấy dẫn dắt đến lửa đạn, tang thương. Dần dà con người tìm ra trong thù hận, chiến tranh, những ý nghĩa ngoắt ngoéo, và sẵn sàng gọi đó là những ý nghĩa thâm trầm, sâu sắc.

Cái Thiện mà bao thế hệ vun trồng, vươn tới, hình như càng ngày càng thu rút lại như miếng da lừa. Tấm gương sáng ấy mỗi ngày mỗi nhòa nhạt, hoen rỉ, đến độ người làm việc Thiện trở nên một loại người quý hiếm, không khéo còn chuốc lấy cho mình cái mỉm cười dè bủ. Cái Ác đã trở thành một trò chơi hấp dẫn, quanh co, khúc mắc. Con người bày thêm mãi những trò hiểm độc, hại ngầm, hại gián tiếp, hại đường dài, hại từ xa, hại hẹn giờ, hại truyền kiếp, hại giấu tay... Cái chết chóc, ác độc thì thời nào cũng có, lục địa nào cũng tràn đầy, nhưng chưa thời nào mệnh mông và có hệ thống, kế hoạch như thời hiện đại của chúng ta.

Tình yêu xưa nay vốn mang những thuộc tính mỹ miều, mộng mị, cũng khó lòng thoát được kiếp nạn do con người bày ra cho nó. Nhan nhân mọc lên những loại tình yêu hư vô, vô nghĩa, lợi dụng, chiếm đoạt, vị kỷ, tình yêu đã như thế có khi còn tai hại hơn cả những quan hệ bình thường, giản dị. Bao nhiêu hình ảnh tình yêu “lấp lánh sao” trong Trịnh Công Sơn là những tình yêu diễm tuyệt, khổ

nổi, khó tìm được phở bán trong đời sống, nhưng bù lại, đều được mọi người “tham khảo”.

*

* *

Ca khúc, với Trịnh Công Sơn, không còn là món giải trí cho phường “xướng ca vô loài” nữa. Nó đã được đăng quang.

Nó đã trở thành đề tài nghiên cứu khoa học ở đại học, trong và ngoài nước. Đại học Pháp đã chấm thi luận án Cao học của một người Nhật về một nhạc sĩ Việt Nam: chừng ấy đủ cho ta thưởng thức một bức tranh nghệ thuật và nhân bản tốt vời!

Bên trong nghệ thuật ca khúc, ta bắt gặp bố cục và tổ chức cơ năng khác nhau, có khi tạo thành liên khúc (*Đóa Hoa Vô Thường*) hay trường ca (*Dã Tràng Ca*).

Mục tiêu của nhạc sĩ cũng đa dạng: thường thường là ghi lại ấn tượng phát sinh từ đời sống, từ môi trường sinh hoạt; có khi là một tác phẩm nghệ thuật miêu tả bằng âm thanh, nhịp điệu; bài hát cũng là một bản ngời ca một hình ảnh; có khi đề cập đến một chủ đề hoặc hàm chứa một thông điệp.

Thông điệp có khi không hiển lộ, chỉ được phác thảo gián tiếp, tá túc vào hình ảnh này, hình ảnh khác và nhấn theo nét nhạc. Do đó, ta không nhận ra ngay, phải chờ cho nhạc lắng xuống, thông điệp mới hiển hiện.

Ca khúc Trịnh Công Sơn rõ ràng đáp ứng một

nhu cầu tinh thần, một nhu cầu loại này loại khác, nơi người nghe và, không có nó, ta cảm thấy thiếu.

Ở những quốc gia như Việt Nam vốn chưa nặng lòng với các loại bác học (như nhã nhạc, nhạc cổ điển, nhạc giao hưởng, ca kịch, nhạc viện) thì ca khúc không những chiếm một vị trí đáng kể trong nhu cầu tinh thần của công chúng, mà còn lãnh luôn vai trò bồi khuyết, lấp vào các khoảng trống kia.

Ca khúc Trịnh Công Sơn có tính liên kết bao trùm. Mọi lứa tuổi đều thưởng thức, từ già đến trẻ, đến cả thiếu nhi. Nghe công khai, nghe lén lút. Không còn ranh giới, không còn vĩ tuyến. Bạn và thù. Trong và ngoài nước. Chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ bao quát nhiều trào lưu thơ văn từ trước đến nay: trữ tình, lãng mạn, hiện sinh, siêu thực.

Ca khúc Trịnh Công Sơn ưu thế ở lời. Lời ca lại ưu thế hơn lời nói: nếu lời nói còn lướng vướng vào văn chương, thuyết giáo, lý luận thì lời ca trực chỉ vào lòng. Và từ lòng, lời ca vẫn đi đến lý trí nhận thức và phân tích, sau đó cũng trở về lòng. Đó là lời của tâm can, đến người bình dị cũng nhận ra ngay.

Lời của Trịnh Công Sơn là dưỡng chất tinh thần cho nhiều người, như lời tâm sự của một số bạn trẻ với anh. Anh Lê Quỳnh, ở Quảng Ngãi, có viết câu: “Những im lặng thờ dài, tôi đã lắng nghe đã giúp tôi thành tôi bây giờ”. Hay cô Lê Thị Lợi tâm sự: “Chính những bài hát của chú là nguồn động viên giúp cháu có thêm nghị lực, vẫn bước đi tiếp đoạn đường còn lại”, vv.



*Trịnh Công Sơn và các bạn. Từ trái sang phải:
Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Hữu Ngô, Thiện, Đinh Cường,
Võ Quê, Hoàng Đăng Nhuận, Bửu Ý, Thái Nguyên Hạnh,
Bửu Nam, Dương Đình Sang, Bửu Chỉ, Trịnh Công Sơn*

V. Một số chủ đề trong ca khúc TRỊNH CÔNG SƠN

Tôi không có tham vọng nghiên cứu sâu rộng và đầy đủ các chủ đề đặt ra trong ca khúc của Trịnh Công Sơn.

Rất nhiều người đã làm việc này, mỗi người một phần. Phần mình, tôi cố gắng nói thêm, tránh lặp lại; nhưng không chắc được như mình mong muốn.

Những chủ đề bàn đến:

1. Con người
2. Tình yêu
3. Tình bạn
4. Lòng yêu đời
5. Thiếu nhi

6. Cái chết

1. Con người

Con người, trong ca khúc Trịnh Công Sơn, không hiện thân như một con người bình thường, càng không phải là con người để trưng bày. Nó là âm bản của chính nó, là con người ý thức thân phận của mình, là một hình hài bị xô dạt trong cuồng lưu của thời thế.

Anh hay thu vào mắt mình cái tư thế co người của đồng loại:

Người nằm co ro như loài thú khi mùa đông về
(Phúc Âm Buồn)

Người già co ro ngồi thiu thiu ngủ
(Ghế Đá Công Viên)

“Co người” như hình dáng “con chó lửa” trong hộp cơ bả của cây súng. Nhưng “co” không phải để “bật”. Đây là tư thế “xếp vế”, thua cuộc, quy thuận.

Hình ảnh “con sâu” thì cũng vậy, cũng là con người được hóa thân:

Loài sâu hát lên khúc ca cuối cùng
(Dấu Chân Địa Đàng)

Loài sâu nửa đêm quên đi ưu phiền
(Dấu Chân Địa Đàng)

Bên cạnh những con người co quắp trong hốc hẻm hay ở công viên, ta lại bắt gặp một dạng người không phương hướng, không điểm tựa: *người mất trí*, người dở cười dở khóc, trí nhớ lẫn lộn, pha tạp. Điên cũng là một bệnh thời đại trước những mất mát đảo điên.

Ở khúc quanh của những biến cố lớn thường nảy sinh người điên, là người không chuyển mình được theo biến cố và tạo ra cho riêng mình một vũ trụ ảo.

Ngược lại với người điên là loại người xoay chuyển vùn vụt, người thời cơ, đón gió, tráo trở, lật lọng, loại người ngợm chờ chực “tuốt sáng giáo gươm”, mà Trịnh Công Sơn gọi là “người người ngợm ngợm” trong “Giọt Lệ Thiên Thu”, như là một loài dơi ăn đêm.

Trong hình ảnh người mẹ, vốn quá cảm, anh hùng trong nghịch cảnh, vẫn hiện rõ nét người mẹ gian lao, đau khổ (*Nước Mắt Cho Quê Hương, Lời Mẹ Ru, Ca Dao Mẹ*) và nhất là hình ảnh người mẹ ăn năn, ray rứt sinh con ra đời:

... trái đau thương cho con mới ra đời

(Hãy Nhìn Lại)

... tiếng khóc cười của bào thai

(Nghe Tiếng Muôn Trùng)

... tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người

(Gọi Tên Bốn Mùa)

... giọt lệ ăn năn đưa con về trần tử nhục chung thân

(Ca Dao Mẹ)

2. Tình yêu:

Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ (hay là: Những bóng hồng đã đi qua đời Trịnh Công Sơn)

Trịnh Công Sơn luôn là người hòa nhã với mọi người, có khi còn chịu đựng, lặng lẽ đối với ai đã

xử sự không phải với mình, mong muốn người ấy hồi tâm. Đối với phái nữ, đức tính ấy được tô đậm thêm đến mức có người bảo anh là *nịnh đầm* (galant). Nói chung, anh đặc biệt lịch sự, chăm chút đối với phái nữ, gần như không phân biệt, đối với em gái cũng vậy.

Thêm vào đó, anh là người *yêu hoa đẹp*, hay nói cách khác, anh là người *cần yêu* để yêu đời hơn, để thêm phần cảm hứng.

Tôi muốn quay lại cuốn phim *những người phụ nữ đi qua đời anh*. Tôi tạm dùng chữ “đi qua” một cách nhẹ nhàng, không có màu sắc, không có hậu ý. Nhưng nó có thể bao hàm nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp. Nó có nghĩa là ghé vào, hay là dừng lại. Nó cũng có nghĩa là yêu, là phụ, hay là ít nhiều yêu anh.

Việc làm này, tôi biết, là việc làm hay ít dở nhiều, vì có thể gây đụng chạm và sai sót. Tôi cố gắng tránh đụng chạm, vì nhiều lẽ, bằng cách ghi tắt tên người, nhưng sẽ không tránh được sai sót vì, thú thật, những năm sau cùng của đời anh, tôi không gần gũi thường xuyên.

Tóm lại một lời, tôi mong được sự thông cảm, rộng lượng của những người, dù muốn hay không, đã góp phần quý giá của mình vào sự nghiệp của Trịnh Công Sơn.

*

* *

lấy hình ảnh này riêng cho mình. Nàng có đáp ứng chăng? Một mối tình đi qua một vài trung gian thân thuộc của cả hai phía nhiều hơn là trực tiếp.

Phía hữu ngạn sông Hương cũng có một hoa khôi trường Đồng Khánh và sau đó sang trường Quốc Học lớp cuối trung học. Nàng là P.T. Dáng thanh, đẹp, nhất là đôi mắt, áo dài, guốc mộc, dải nón tím. Vì chị của nàng là ca sĩ, Trịnh mượn cơ lân la và đến nhà. Trịnh có phen tâm sự: “Nàng có mùi hương riêng biệt. Nàng chỉ cần im lặng đứng sau lưng mình là mình biết ngay”. Gia đình của nàng cũng mến Trịnh. Ngoài tình yêu còn có sự lui tới để ca hát vui chơi. Thêm một lợi thế cho người thiếu nữ này: từ nhà cô đến trường chỉ một con đường, lại là đường đẹp nhất thành phố với hai hàng long não thơm phưng phức và xanh như ngọc (... *hàng cây lá xanh gần với nhau... - Mưa Hồng*), nàng lại có dáng đi tuyệt đẹp, tha hồ cho Trịnh nhìn ngắm ngun ngút một con đường xanh tươi có thêm linh hồn.

Gần cầu Trường Tiền có một khách sạn lớn do người Pháp xây cất từ đầu thế kỷ. Đến giữa năm 1958, phần lớn khách sạn này trở thành cơ sở của Đại học Huế, nhưng một phần nhỏ vẫn dành cho vài cửa tiệm lớn và chỗ ở riêng. Tại đây, có một thiếu nữ tên là H., bốn mùa mặc toàn lụa, nét kiêu sa, tân tiến. Vừa “rất Huế”, vừa Tây phương, nét sau này ít tìm thấy ở các thiếu nữ Huế.

Nhưng người thiếu nữ gây ấn tượng sâu đậm hơn là N.V.B.D., là người “ở bên kia cầu”, bên kia con sông đào. Đây là một gia đình nhà giáo, kín cổng cao

tường, nghiêm ngặt. Hai nhà ở gần nhau, cách chỉ một chiếc cầu ngắn, nhưng khó gặp nhau. Trịnh nuôi trong lòng một nỗi ám ức khó tan. Về sau này gặp lại, thời gian nằng vào học ở Sài Gòn, và mãi sau năm 1975 khi nàng từ nước ngoài về, những lần gặp ấy có gì khác hẳn rồi, bởi lẽ đơn giản là “ta không tắm hai lần trong một giòng sông”. Đây là mối tình in dấu sâu đậm hơn cả, không những thế mà thôi, tôi có cảm tưởng nó vẫn còn mãi trong anh và còn in dấu lên tất cả các mối tình khác về sau.

Giai đoạn Sài Gòn 1. Giai đoạn 1957 - 1962. Khởi đầu là không khí vũ trường, phòng trà, phụ diễn tân nhạc gây sôi động cho Sài Gòn về đêm. Anh thích đi những nơi này với Đinh Cường, Trịnh Cung. Bạn bè là cần thiết ở đây vì cậu thanh niên non trẻ ngại đi một mình. Cô T. “lai Tàu” như là một phát hiện của anh về giới “ca - ve” sinh sống về đêm, nhịp sống khác thường, gia cảnh không giống ai. Không khí vũ trường như một vũ trụ mù sương với khói thuốc quện ảo ảnh đèn màu và tiếng rúc của kèn, tạo nên một không gian gần gũi, dễ thủ thả tâm tình. Người thiếu nữ này gây chấn động cho anh, làm anh mềm lòng.

Cũng trong không khí ấy, anh gặp *Thanh Thúy*, ca sĩ, một người con xứ Huế vào Nam lâu ngày. Cô có khuôn mặt trái xoan đầy đặn, nhưng yếu phổi, đêm đêm về khuya thui thủi bước vào con hẻm ở đường Cao Thắng. Hình ảnh này khơi nguồn cho bài *Thương Một Người* của anh. Thời gian 1957 - 1959, Đài phát thanh Sài Gòn có một chương trình ca nhạc mỗi tuần một lần có tên là “Chương trình Dạ hương”, chương

trình gồm toàn đơn ca của các ca sĩ thời danh như Thanh Thúy, Lệ Thanh, Châu Hà, Kim Tước... Đó là chương trình rất được chờ đón và đặc biệt hơn cả là giọng Thanh Thúy, được mệnh danh là giọng hát "liêu trai". Ông Nguyễn Văn Trung, giáo sư đại học và chủ nhiệm tạp chí *Đại học* viết bài *Áo ảnh Thanh Thúy*.

Giai đoạn Quy Nhơn. 1962 - 1964. Đây là giai đoạn Trịnh Công Sơn sáng tác nhiều tình ca bất hủ và điều khiển hợp xướng *Trường Ca Đà Tràng* của anh. Hình ảnh duy nhất của người bạn gái: B.K. Các bạn khác đều rõ tình cảm này trong lòng người thanh niên xa quê chiều chiều ra ngồi bên bờ biển. Bạn anh là Đinh Cường thấu hiểu mỗi tình này có vẽ một bức tranh lấy tên nhan đề bài hát của anh: *Biển Nhớ*.

Giai đoạn Bảo Lộc - Đà Lạt. Khoảng 1965 - 1970. Đầu tiên là cô nữ sinh nhỏ nhắn tên N. Ngày ngày áp sách lên ngực đi trên con đường đất đỏ đến trường hoặc đến nhà thờ. Anh là người đặc biệt bị thu hút bởi cảnh giáo đường, cảnh người đi xem lễ, tiếng chuông nhà thờ. Trong cảnh này, người thiếu nữ như tăng thêm phần diễm lệ.

Thời ấy, Bảo Lộc thừa thớt người và hình như lạnh hơn bây giờ. Từ đó, anh thường lên xe đò đi Đà Lạt để phần nào trốn lạnh và trốn vắng. Tại đây, được giới thiệu trước, anh làm quen với P.T.L. người thiếu nữ nhanh chóng hợp hôn anh. Đây là một thiếu nữ lạnh lùng. Môi tươi thắm, nhưng không thoa son, mắt to, ít nói, ít cười, đến cả ít ngồi, thích đứng nhìn, chân thoàn thoát, chực biến. Nhưng rõ ràng là một thiếu nữ đầy tự tin, có những suy nghĩ riêng, như có

về như đỉnh ninh rằng mối tình này sẽ không lâu. Người thiếu nữ này gọi tính hiếu kỳ ở Trịnh, khiến anh khi thì đắm chiều, khi thì thấp thỏm. “*Như Cánh Vạc Bay*”, anh biết trước là như vậy. Anh khó người hình ảnh này, nó sẽ trở đi trở lại trong nhiều bài khác. Khi nàng về Sài Gòn, anh nhờ người đem đến tặng một chậu hoa lan cực đẹp. Vẫn có một khoảng cách nào đó. Như gần như xa.

Ở đây, anh còn khá thân với một nữ sinh trường Bùi Thị Xuân tên là *T.T.* Những buổi gặp gỡ nhau ở Câu lạc bộ thể thao (La Grenouillère), ở Sân Cù Đà Lạt sẽ được tiếp nối bằng những cuộc đi chơi ở Sài Gòn.

Giai đoạn Huế 2. Khoảng chừng 1970 - 1975. Người năm xưa *N.T.B.D.* có cô em đẹp, duyên, như bóng hình. Một trường hợp gần như “tình chị duyên em”. Thật ra, tình yêu này cũng gặp trắc trở như đối với chị. Hoặc tưởng chừng như hai người là một. Tình yêu ngày xưa sống dậy và trao cho người em này: *D.A.* Mãi sau này, sau một thời gian vắng bật, gặp lại, Trịnh gửi lời tiếc nuối tuổi thanh xuân của cả đôi vào ca khúc *Xin Trả Nợ Người*.

Trịnh Công Sơn còn có cảm tình với một cô sinh viên Văn khoa mà anh đã làm quen trong một buổi văn nghệ hồi cô này còn học ở Trường trung học Jeanne d'Arc: cô tên là *T.N.*, người thiếu nữ dễ nhận ra giữa đám đông vì cô cao lêu khêu, mái tóc dài thậm thượt, thường chụp lên đầu chiếc mũ bê - rê đỏ trông vừa xinh vừa nghịch. Với *T.N.* (bấy giờ ở tại Cư xá Li-băng, Huế, đường Nguyễn Tri Phương, cạnh nhà thờ Xaviê), Trịnh Công Sơn hưởng được một “tình yêu

học trò”, cảm thấy mình trẻ lại qua những cuộc rong chơi xe đạp lên đồi Thiên An và đã để lại 4 ca khúc (cuối 1974 và đầu 1975) chưa công bố:

Về Giữa Mùa Đông

Chiều Đông

Theo Mùa Xuân Đến

Từ Độ Yêu Người

Anh còn yêu một nữ sinh viên khoa học, mệnh danh là “người đẹp Đập Đá” (tên một chiếc đập dẫn về vùng Vỹ Dạ) có tên là *M.N.*, bạn của em gái anh. Đây là nguồn cảm hứng cho anh viết: *Quỳnh Hương, Nguyệt Ca.*

Giai đoạn Sài Gòn 2. Khoảng chừng 1970 - 1975. Một người yêu khá bất ngờ thuộc hàng ngũ trí thức nghiêm trang: *Q.*, bác sĩ, ở nước ngoài về. Cô này lọt vào mắt xanh của mẹ anh. Có lẽ các em của anh cũng có cảm tình với cô vì cô duyên dáng, tính tình dịu dàng, giản dị, dễ chịu. Đa số thành viên trong gia đình mong anh sớm sống ổn định với cô này, nhưng đầu óc anh vẫn còn mông lung.

Nữ sĩ *T.D.* thường lui tới với anh. Anh thích ở nhà văn này cái đầu óc thông minh, nói năng hoạt bát. Cô này có một số truyện có nhiều độc giả và được xem như thuộc số cây bút nữ nổi danh của miền Nam.

Có một cô gái đáng thương làm *Trịnh Công Sơn* xúc động đặc biệt. Cô này tên *H.*, ngây thơ, đẹp rực rỡ, người miền Nam. Anh từng tặng quà và tỏ ra nhả nhận, tế nhị đặc biệt.

Giai đoạn Huế 3. Thời gian từ 1975. Một người từng hâm mộ anh nhưng chỉ sau ngày đất nước thống nhất mới có thể từ Hà Nội vào Huế thăm anh: *T.T.N.* Cô là người chơi dương cầm có đẳng cấp, người khỏe, ngón tay dài, linh hoạt, vui vẻ. Trịnh xúc động trước một tấm lòng hâm hở. Cô sẽ còn gặp anh nhiều bận ở Sài Gòn, sau đó đi Pháp để thành toàn nghiệp dĩ.

Giai đoạn Sài Gòn 3. Thời gian từ 1975. Một người quen biết trước đây, xuất ngoại, sau 1975 trở về Sài Gòn: *Q.H.* Cô này rất tình cảm, nặng lòng với quê hương, thăm hỏi anh thường xuyên, lo lắng cho sức khỏe của anh. Nhưng đây là một thiếu nữ mực thước, suy nghĩ rạch ròi. Anh cảm mến người thiếu nữ này, có phần nể trọng. Nhưng hình như cả hai người hễ gặp nhau đều mong ai khác nữa có mặt cùng. Giữa những lời tình cảm bao giờ cũng có lời dành cho “công chuyện”.

Trịnh quen biết với một cô từ phương xa đến qua sự giới thiệu của bạn Tôn Thất Văn: cô *N.K.H.* Đây là một cô gái vô tư, có khi như thể lạc lõng trước những lời nói lạ tai của người nhạc sĩ tài hoa. Nhưng cô đắm thắm, yêu Trịnh chân tình mà vẫn dè dặt. Trịnh ghi hình ảnh này vào bài hát *Hoa Xuân Ca*. Sau này, cô thương tiếc anh bằng hai câu thơ:

Như mây như gió trên trời

Ở nơi xa ấy xin người đừng quên

Anh quen với một cô bạn ở Pháp, *C.N.N.*, dần dần thân thiết. Có lẽ đến hồi muốn chấm dứt những ngày dài đơn độc, anh đã quyết định lập gia đình với cô. Trước



Trịnh Công Sơn, Văn Cao 1987. Ảnh tư liệu Đinh Cường

khi làm lễ, anh đưa cô, nay xem như là hôn thê, ra Huế chơi, như để giới thiệu với cô một số bạn bè và thành phố quê hương của mình. Chuyến đi Huế này, không ngờ, gặp tai nạn và biến cố giữa đường, khiến anh thay đổi hẳn suy nghĩ và chương trình hôn nhân đứt đoạn.

Cuộc gặp gỡ giữa Trịnh Công Sơn và cô gái người Nhật, Y.M., là một “thiên tình sử”. Cô rời nước sang Việt Nam tìm gặp anh và nói ý định của mình là nghiên cứu lời nhạc của anh. Chừng ấy đủ để làm dậy tính hiếu kỳ của anh. Cô cho biết sẽ để ra 4 năm học tiếng Việt. Cô lui tới với anh tự nhiên, thoải mái. Đây là một thiếu nữ Nhật của thời đại mới. Khỏe mạnh, đi đứng lóc cóc, đóng cửa thành tình. Cô còn chơi môn bóng chuyền. Cô sang Pháp

học tiếng Việt tại Đại học Paris 7. Đặng Tiến, bạn của Trịnh Công Sơn, là thầy của cô. Thời gian Trịnh Công Sơn có mặt ở Paris, tháng 5.1989, hai người cùng hát trong đêm diễn. Cô vừa đàn vừa hát tiếng Việt. Việc học tiếng Việt của cô có kết quả rất tốt: cô phát âm khá chuẩn, viết tế nhị và sâu sắc. Luận án của cô: *Ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn*, dày 109 trang được bảo vệ tại Đại học Paris 7, đạt kết quả cao: 17 điểm trên 20, thuộc loại điểm cao nhất ở đại học này. Tất cả những sự việc xảy ra đều êm xuôi, đẹp đẽ, riêng cuộc tình kết thúc dở dang.

Trịnh Công Sơn là người yêu cái đẹp. Anh cũng muốn em gái mình mặc đẹp. Anh nhiều phen được đề cử chấm thi về thời trang. Và anh phải lòng một á hậu báo Tiền Phong 1990: cô V.A. Đúng là đáng đáp một thiếu nữ đáng yêu đối với anh: đẹp, dong dỏng. Với cô này, đây là lần thứ hai Trịnh Công Sơn có ý định lập gia đình. Và cũng lần thứ hai, “nửa đường đứt gánh”.

Anh biết ca sĩ Hồng Nhung từ đầu những năm 90, lúc cô theo bố từ Hà Nội vào Sài Gòn và học ở Đại học Tổng hợp khoa Anh. Đây là một thiếu nữ duyên dáng, thông minh, có giọng ca tròn và ngọt, phát âm và luyện âm tài tình. Hồng Nhung quý mến và trân trọng anh, lắng nghe những lời hướng dẫn trong nghệ thuật và kỹ thuật ca diễn. Trịnh Công Sơn cũng vui mừng gặp được một giọng ca thể hiện được trọn vẹn những ý tình của mình trong ca khúc như Khánh Ly trước đây. Anh viết riêng cho cô mấy khúc ca có hình ảnh của “Bóng”.

Trịnh Công Sơn còn là một họa sĩ có nét riêng của mình. Anh đã tự trình bày một số tuyển tập ca khúc của anh. Anh thích vẽ chân dung thiếu nữ. Một người mẫu sau này thường trở đi trở lại trên khung bố của anh là *T.H.*

*

* *

Tôi có thể đã bỏ sót một hai bóng hồng nào đó đã đi qua đời Trịnh Công Sơn và mong có dịp bổ khuyết. Những bông hoa ấy vốn làm đẹp cho đời, đã là nguồn sống, nguồn cảm hứng và an ủi quý giá cho anh. Đến với Trịnh Công Sơn là một duyên nợ, nghĩa là không hoàn toàn chỉ nếm hạnh phúc, ngọt ngào.

Trịnh Công Sơn vốn không phải là người đòi hỏi nhiều. Thế nhưng, con người anh vẫn có hai mặt không phân ly. Anh là một người có cảm xúc nhạy bén, đồng thời quý trọng người phụ nữ. Cho nên tặng phẩm tình cảm nào đến từ đóa hoa cũng được anh niềm nở đón nhận, lòng thầm cảm ơn em và cảm ơn đời. *"Tôi xin làm đá cuội và lăn theo gót hài"*. Mặt khác, ý thức anh vẫn nuôi hình ảnh người Thiếu Nữ mà anh sẽ theo đuổi cho đến hơi thở cuối cùng, coi như đó là sinh mệnh của tình khúc của mình, và anh sẽ bắt gặp từng mẫu một qua các chặng đường.

Trịnh Công Sơn lọt vào giữa rừng hoa, người ta suýt nghĩ: “sói giữa bầy cừu”, nhưng không, anh luôn luôn hiền hòa, lại đậm ra lúng túng, lấp bắp nữa là khác. Không ai có thể biết anh nghĩ gì trong đầu khi kề cạnh một đám hồng nhan. Anh nghĩ lung lăm thì phải: “Thực ra... Phải chi... Khoan đã... Thôi... Hay là...” Bởi lẽ, đối với anh, phụ nữ không toàn là đẹp, phụ nữ không chỉ là đẹp, mà còn là một *đóa hoa vô thường*, là sứ giả của một mệnh lệnh nào đó mà anh đọc chưa ra.

Trịnh Công Sơn, qua lời ca, có khuynh hướng diễn đạt bằng hình ảnh sóng đôi. Anh vẽ ra đóa hoa, nhưng ý tưởng không dồn tụ vào đóa hoa ấy. Ngay cả khi gọi ra thiếu nữ, và dù thiếu nữ sống thật, có một tên riêng, ta vẫn có cảm tưởng đó là một thiếu nữ khác. Đó là sự trộn lẫn, hòa nhập vào nhau của hai bình



Trịnh Công Sơn và
Bùi Giáng 1987

diện đời sống. Và nếu hiện tại có bề mỏng manh, thì lớp thời gian quá khứ chờ chực bồi khuyết vào.

*

* *

Tình yêu ở Trịnh Công Sơn là một thứ tình yêu hương hoa, lãng đãng, xa cách. Nó chỉ rộn ràng bề mặt, như viên đá trong cốc, như hòn đá ném xuống ao. Lạnh canh một lát, gợn sóng một hồi, rồi đầu lại vào đó, lấy lạnh lẽ làm vốn liếng, uống tình lắng xuống, trả em vào đời và *"tôi thu bóng tôi"*. Loại tình yêu này không còn tồn tại, chỉ còn lẩn lút trên những trang giấy đã ngả vàng. Ngày nay tình yêu đã thay đổi chủ trương rồi thì phải: chớp nhoáng, phá bình, trao đổi, chiếm đoạt..., cho nên tình yêu theo lối Trịnh Công Sơn đem lại một hương vị xa xôi làm mềm cả trái tim sắt đá nhất, và ai nấy ngưỡng vọng như một bái vật đặt trên đài cao để cho tưởng tượng vươn tới.

Tình yêu ở Trịnh Công Sơn, như lời của Nguyễn Đình Toàn, không có hạnh phúc. Toàn là những bức tranh mang tên: tình phụ, tình sầu, tình xa, tình xót xa vừa, tình nhớ, tình vui. Hạnh phúc, có chăng, chỉ đọng bằng từng mẫu vụn:

Đôi môi em là đốm lửa hồng

(Tóc em) rớt xuống hồ làm nước long lanh

Ôi áo xưa lỏng lộng

Xin mây xe thêm màu áo lụa

Và luôn những mẫu vụn... cũng sẽ chìm trôi

Hai lần, Trịnh Công Sơn có ý định gút cuộc tình của mình bằng một hồi kết cuộc: tự động và chủ động trói mình bằng sợi tơ hồng. Cả hai lần đều bất thành. Hóa ra, đối với anh, hôn nhân trước sau chỉ là một chiếc lồng son.

*

* *

Cứ nghĩ đến một Trịnh Công Sơn lao vào cuộc tình, tôi thường cảm thấy bất an. Hoặc bạn sẽ bị chìm lìm vào một vùng nước xoáy, hoặc bạn sẽ tán lạc vào mê cung.

Anh là người ham sống, yêu đời, tận hưởng thời gian, không thể vắng yêu. Cho nên có khi anh có người yêu ở phương này, phương khác. Tôi không khỏi nghĩ đến tình trạng “phần thực” về tình yêu của anh. Anh yêu không mỗi mội. Không khỏi có người yêu trách anh sao không nghĩ riêng tới mình. Quả tình anh không thể nghĩ tới riêng ai. Đây là trở lực rất lớn cho hôn nhân. Ai nấy có cảm tưởng anh có nhiều người yêu, đầu tiên là những người yêu trong quần chúng mền mội. Thế nhưng, nếu chứng kiến những lúc tiệc tàn, thời khắc cuối ngày, ta mới thấy Trịnh Công Sơn là một khối cô đơn. Đây là một tình trạng hoàn toàn ngược lại: một tâm trạng “bị tước đoạt” trong tình yêu, hay là ý thức mất mát, ý thức một cái gì của mình lọt vào tay người. Một mặt, anh mừng tượng người yêu có một đời sống riêng, và đời sống riêng này không có anh trong đó. Mặt khác, anh mang trong vô thức một mất mát mà anh biết

những gì có được trong hiện tại vẫn khó lòng khóa lấp cái mất mát ban đầu. Những người yêu của anh, qua các giai đoạn đời anh, tính lại là nhiều. Nhưng họ vẫn là những người yêu trong một trường tiếp sức của cuộc ma ra tông tình yêu của anh. Và bao nhiêu người yêu ấy khác nào những mẫu của một bức tranh khảm. Cái tình yêu thời thanh xuân của anh, mỗi tình đã gặp phải nhiều cản ngăn, trắc trở, anh khó lòng nguôi quên. Nó sẽ dai dẳng, nó sẽ theo anh đến những phương trời khác, nó tái hiện ở những mối tình về sau, như thể lặp lại, mà vẫn khác, làm anh không sống trọn vẹn với hiện tại và hình ảnh ban đầu ngày xưa không bao giờ quên được. Tất cả những hình ảnh này sẽ lồng vào nhau, bền hơn cả vẫn là hình ảnh xa xưa, và anh phải nén xuống tất cả. Trong trạng thái như thế này, việc sáng tác của anh là sự “thăng hoa” của những hình ảnh ấy.

3. Tình bạn

Trịnh Công Sơn thích có bạn bên mình. Mọi người trong gia đình, nhất là mẹ anh, hiểu rõ điều này và bao giờ cũng tạo điều kiện thuận lợi cho anh. Luôn trong bữa ăn, giấc ngủ, anh muốn chuyện trò cho đến khi chợp mắt. Do đó, nhà anh thường có không khí bạn bè, sự có mặt của bạn bè. Thậm chí, khi anh vắng nhà, bạn đến thăm, đã có mẹ hoặc các em đỡ câu chuyện để cầm chân bạn cho anh. Anh là người quảng giao, lại hiểu biết nhiều, anh luôn luôn sẵn chuyện để tiếp bạn. Và các bạn của anh, hầu hết, cũng chia sẻ với anh cái ưa thích bạn trai như thế này. Riết rồi cả đám như thế mang bệnh đồng tính luyện ái. Câu chuyện giữa bạn bè



*Trịnh Công Sơn và Đinh Cường,
chợ hoa Nguyễn Huệ, Tết Sài Gòn 1965*



*Phòng triển lãm tranh Đinh Cường tại Alliance Française Đà Lạt
1965. Đinh Cường, Tôn Nữ Kim Phượng, Trịnh Công Sơn*



Trình Công Sơn, Đinh Cường, Bửu Chỉ



*Phòng triển lãm tranh Đinh Cường và Võ Đình
tại Đại học Văn khoa Huế 1974. Từ trái sang
phải: Đinh Cường, Bửu Ý, Trình Công Sơn, Thái
Thị Ngọc Dư, Trần Như Uyên*

phải có nội dung đáng quan tâm: thời thế, văn học, nghệ thuật... cho nên cứ kéo dài thêm mãi. Anh thích những bạn nào có nét riêng, hoặc là độc đáo, có cá tính, hoặc là có tiếng tăm, để có thể đưa đẩy câu chuyện đi xa. Giữa bạn bè, không cần đả bôi, vị nể, nói thẳng với nhau luôn cả những điều khó nói. Cho nên có khi câu chuyện trở nên căng thẳng.

Ngô Kha, thi sĩ, vốn trong ngành Luật, là người bạn nói năng hùng hồn, sách hoạc, lại thiên về chính trị. Có anh, câu chuyện dễ hào hứng, bốc lửa. Anh còn có năng khiếu đặc biệt về ngôn ngữ, chuộng thơ siêu thực, thích nói tới phong trào siêu thực phương Tây cùng các khuôn mặt tiêu biểu của phong trào này. Anh kết thân với một thi sĩ vùng Vỹ Dạ là Võ Ngọc Trác, được xem là nhà thơ siêu thực đầu tiên của Huế. Cá tính của anh dễ gây ấn tượng đối với Trịnh Công Sơn cũng như các bạn bè khác. Ngô Kha cho xuất bản tập thơ siêu thực của mình năm 1962. Tập thơ không gây tiếng vang đáng kể vì tính chất mới mẻ, lạ lẫm của nó, nhưng học sinh đã bắt đầu xem anh như thần tượng vì, ngoài phong cách thi sĩ, anh còn là một giáo sư có ảnh hưởng đến học sinh qua bộ môn Công dân và Việt văn với những suy nghĩ thời thế và yêu nước của mình. Thần tượng riêng của anh là Che Guevara mà anh thường nhắc nhở. Ngoài ra, anh đánh giá cao một giáo sư đại học lúc bấy giờ là ông Lê Tuyên, người có một lối phê bình văn học đặc sắc, tỉ mỉ, riêng biệt và một lối sử dụng ngôn từ sáng tạo. Ngô Kha còn theo dõi những sự kiện văn học trên thế giới, tỏ ra rất hào hứng khi Albert Camus được trao giải Nobel văn chương năm 1957 để rồi cảm thương cho nhà văn ấy bị tử nạn xe hơi ba năm sau.

Hoàng Phủ Ngọc Tường dạy học rất sớm ở Trường Đồng Khánh và nổi tiếng ngay. Anh lại còn được đào tạo về triết học phương Tây nên dễ đi sâu hơn vào những đề tài giảng dạy, nghiên cứu. Anh dạy học tài hoa, truyền cảm, có trí nhớ tốt, được học sinh ngưỡng mộ. Anh là linh hồn của “Tuyệt Tình Cốc”, nơi gặp mặt của thanh niên sinh viên yêu nước.

Trịnh Công Sơn cùng với Ngô Kha và Hoàng Phủ Ngọc Tường là những người gây ảnh hưởng sâu đậm cho thanh niên sinh viên, là những người đàn anh đáng tin cậy.

Huế là một thành phố nhỏ, nhiều trường học, nhiều chùa chiền. Sinh hoạt trong thành phố thường đi liền với học đường, thỉnh thoảng mới có những sinh hoạt văn hóa. Vì vậy, một chương trình ca khúc Trịnh Công Sơn hoặc một phòng triển lãm tranh của Đinh Cường là những “biến cố” được hân hoan chào đón. Và, đối với chúng tôi, đó là những ngày lễ lạt.

Trịnh Công Sơn là người hăng ao ước, ngoài việc làm cá nhân, có những hoạt động chung sức chung lòng với bạn bè. Chúng tôi thường nói đến những nhóm người hoạt động văn hóa như *Tự lực văn đoàn* với những tài năng chuyên biệt, tích cực, hữu ích, hoặc như *Xuân Thu nhâ tập* với ý hướng độc đáo, táo bạo và giá trị khai sáng, tiên phong. Chúng tôi không quên đề cập tới những trào lưu văn nghệ, học thuật phương Tây để tham khảo.

Trịnh Công Sơn thân thiết với nhiều người bạn vong niên. Ở Huế, anh mến Đỗ Long Vân, một người từ Pháp về, lúc đầu viết tiếng Việt khó khăn, nhưng

liền sau đó, đốt giai đoạn bằng những bài viết và tác phẩm súc tích, tài hoa. Anh lui tới với ông Phạm Đăng Trí, một họa sĩ lão thành tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương Hà Nội năm 1942 để thưởng thức phong cách vẽ công phu và kỹ thuật sáng chế chất liệu mới của ông. Ngoài ra, anh còn mến trọng Ứng Lang, một nhạc sĩ “tiền chiến” tài hoa và trẻ trung, cùng Hồ Đăng Lễ, vừa là nhạc sĩ vừa là một người anh lắm phen “đứng mũi chịu sào”. Vào Sài Gòn, anh thân thiết với Bùi Giáng, một tài năng ngoại hạng về tư tưởng, thi ca và hội họa. Và sau này, anh đặc biệt mến mộ Nguyễn Tuân và Văn Cao như những người tri kỷ, những người anh tinh thần của mình. Trong các bạn trẻ hơn, anh đặc biệt quý Bửu Chỉ, không những qua tác phẩm tạo hình của họa sĩ này, còn quý cả tình cảm và năng lực tư duy, mà anh đã có lúc sống chung qua thời kỳ hát cộng đồng và sinh viên tranh đấu.

Trịnh Công Sơn kết giao với một số bạn nước ngoài: Erich Wulff, một bác sĩ người Đức thường xuyên cung cấp thuốc men cho Mặt trận Giải phóng miền Nam, Christian Cauro giáo sư người Pháp.

4. Lòng yêu đời

Trịnh Công Sơn là người thường trực bị ám ảnh vì một nỗi sợ siêu hình (và cụ thể) tua tủa vô chụp lấy mình:

Sợ người yêu bỏ đi

Sợ bạn ra về

Sợ ngày sang đêm

Sợ chai sạn

Sợ mất lòng

Sợ gây ngộ nhận

Sợ ngủ (vì mất thì giờ)

Sợ ăn (vì mất uống)

Chẳng qua anh yêu đời quá đấy thôi!

Trong tác phẩm *Bọn người bị ám* của Dostoievski có những đoạn mà tôi trích sau đây có thể ứng vào trường hợp Trịnh Công Sơn:

"- Anh tin đời sống vĩnh cửu ở thế giới bên kia?

- Không! Nhưng tôi tin đời sống vĩnh cửu ở thế giới này. Có những lúc, đến những lúc thời gian bỗng dừng lại nhường chỗ cho vĩnh cửu."

Và trong đoạn cuối của tác phẩm:

"- Có những giây lát - và chỉ kéo dài năm sáu giây đồng hồ liên tục mà thôi - anh bỗng nhiên cảm thấy có sự hòa điệu vĩnh cửu. Hiện tượng này không phải là hiện tượng trần gian hay thượng giới gì hết, nhưng nó là một cái gì đó mà con người, trong lớp vỏ phàm tục của nó, không thể nào kham nổi. Cần phải hóa thân lột xác hoặc là phải chết. Đó là một cảm giác rõ ràng, không chối cãi được. Cứ như là đột nhiên tiếp xúc với toàn thể vũ trụ, và ta nhủ thầm: "Phải, đúng như thế. Khi Chúa sáng thế, cứ hết mỗi ngày là ngài bảo: "Được, thế này là đúng, là tốt." Đó... đó không phải là ỷ mị, đó là hoan lạc. Anh khỏi phải tha thứ, vì không có cái gì để tha thứ. Anh cũng khỏi phải yêu,

thật đấy! Cái cảm giác ấy vượt lên trên tình yêu! Điều khủng khiếp là cái cảm giác ấy lộ lộ tách bạch một cách đáng sợ và nổi hoan lạc của ta thì đầy ứ. Nếu tình trạng này kéo dài trên năm giây, lòng ta không chống cự lại nổi và phải nổ tan. Suốt năm giây này, tôi nhìn ra cả một cuộc sống con người, và tôi ước chi đánh đổi đời mình để được thế, chẳng lấy gì làm mắc mớ lắm. Muốn chịu đựng nổi trạng thái ấy trong mười giây, ta phải hóa thân lột xác”.

Những khoảnh khắc, giây phút sống cao độ ấy, Trịnh Công Sơn đã từng sống, qua những giai đoạn dạt dào tình yêu xen lẫn với hoài niệm, qua những “giây phút thiêng liêng đã khởi đầu”, hoặc xuất thần giữa tình trạng thăng hoa.

Tôi không thể không trích dẫn tiếp một đoạn sau đây của Marc Rutherford trong tác phẩm *Tự thuật* của mình suy nghĩ về hạnh phúc đời người, giống như thể nói thay cho Trịnh Công Sơn:

“Về già, tôi hiểu rõ hơn rằng cuộc đuổi bắt tương lai thật là điên rồ, đuổi bắt cái toàn năng của ngày mai, khát hẹn ngày này để sang ngày khác, đặt để hạnh phúc vào ngày sắp tới. Đến lúc gần như đã quá muộn màng, tôi mới tập tành làm thế nào để sống trong giây phút hiện tại, mới hiểu rằng mặt trời cho mình ánh sáng kia bây giờ cũng đẹp giống như mai sau, mới không còn lo âu cho tương lai; nhưng hồi trẻ, tôi là nạn nhân của ảo tưởng ấy, mà trời đất, vì một lẽ này hay lẽ khác, lưu giữ lại trong ta, cho nên, trong ngày đẹp trời nhất của tháng sáu, ta cũng tưởng ngay tới những buổi sáng tháng bảy sẽ còn đẹp hơn.

Tôi không mạo muội nói lên điều gì bênh vực hay chống đối vấn đề bất tử, tôi chỉ nói điều sau đây: rằng con người có thể có hạnh phúc mà không cần phải bất tử, và hạnh phúc ngay cả trong lúc nguy ngập; rằng khăng khăng tìm cho ra trong sự bất tử cái nguyên ủy duy nhất cho hành động của ta trong cõi đời này là một sự điên rồ quá đáng, sự điên rồ này làm hư hỏng tất cả mọi người và làm hư hỏng trọn cả đời người bằng một thứ hy vọng cứ giật lùi mãi, đến nỗi cái chết sẽ trở tới mà ta không hưởng thụ được trọn vẹn một giờ đồng hồ nào hết.”

Hãy cứ vui chơi cuộc đời

Hãy cứ vui như mọi ngày

Bên trời còn nắng

Lá trời còn xanh

Phố người còn đông

Rồi quên, rồi quên...

5. Thiếu nhi

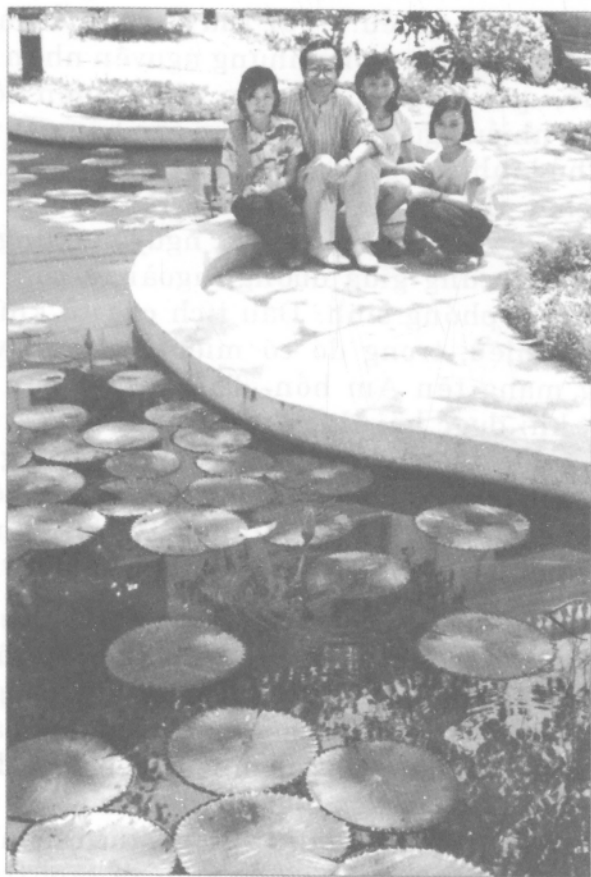
Trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn, lời ca ru trở đi trở lại nhiều lần. Đó không tuyến là khúc hát dỗ giấc cho đứa bé nằm nôi. Đó còn là một sự hiện diện đi suốt cuộc đời con, như bóng mát che chở, như thần hộ mệnh.

Chính Trịnh Công Sơn cũng là đứa trẻ nhỏ “ngồi bên hiên nhà chờ xem thế kỷ tàn phai”.

Cho nên những ca khúc của anh, số lớn có chủ đề về tình yêu, quê hương và thân phận; hình ảnh của đứa trẻ nhỏ vui Trung thu, hát đồng dao, chơi diều,

hoặc thiếu hạnh phúc giữa đời... hiện ra trong một số ca khúc:

Khăn Quàng Thấp Sáng Bình Minh, Tuổi Đời Mênh Mông, Như Mùa Xuân Qua Đây, Tiếng Ve Gọi



Trịnh Công Sơn và thiếu nhi ở Huế

Hè, Mùa Hè Đến, Sang Thăm Nhà Bạn, Em Là Hoa Hồng Nhỏ, Ông Tiên Vui, Đồng Dao 2000

6. Cái chết

Có một nữ sinh viên từ tỉnh khác đến Huế học, đặt câu hỏi với tôi: “Tại sao ở Huế người ta cúng và đốt hương nhiều?” Tôi thấy có nhiều nguyên nhân. Nhưng một trong những nguyên nhân xa xôi là Huế, qua lịch sử, trải qua nhiều biến cố đẫm máu, có nhiều người chết, có lắm oan hồn vất vưởng: thất thủ kinh đô 1885, nạn đói Ất Dậu 1945... Cảnh chết chóc thảm thiết, tràn lan, khiến con người ghê rợn, sợ hãi, ưa thích cầu nguyện, cúng kiến. Người dân cúng giữa đường, ngoài ra còn phóng đăng hoặc phóng sinh. Dấu tích của tử khí ấy là các am miếu, trong đó có miếu Âm hồn và con đường mang tên Âm hồn. Tôi có một bạn người Pháp, khi được hỏi thích cảnh nào ở Huế, đã trả lời khá độc đáo: “Thích làng và nghĩa trang”. Anh bảo nghĩa trang ở Huế có hồn riêng. Nhìn mồ mả ở đây, ta không khỏi giật mình thấy chúng mọc và nhẩy nhanh quá, như muốn xâm lấn cõi người sống.

Trịnh Công Sơn gợi lại cảnh *lăng miếu trùng vây* và *mường tượng* nghe ra *tiếng khóc cười của bào thai*. Anh đã chứng kiến nhiều cái chết thảm thương trong chiến tranh, đã sống cái chết ấy. Và bản thân anh, từ ngày xưa bị tai nạn đến sau nhiều phen được đưa vào bệnh viện cấp cứu, xem như người “từ cõi chết trở về” và cảm nhận trong từng thớ thịt, hơi thở của mình cái *sống chết mong manh*. Từ đó sinh ra tâm trạng sợ mất mát: không mất cái này cũng mất cái kia, được

cái này tức là mất cái kia, cái được chẳng bù cho cái mất.

Cặp phạm trù sống - chết, vốn như trở bàn tay, gây thao thức và giằng co trong người Trịnh Công Sơn. Cái sống nhiều vẻ, khúc xạ qua nhiều thời kỳ đối chọi nhau, thăng giáng qua những con người tính khí tư chất không lường được. Anh như một con chim lạ, ngựa cổ hót chơi khi bắt gặp một âm thanh đưa đẩy, hay một bóng dáng lướt qua trước mắt. Tiếng hót như một lời ướm thử, lời kêu gọi. Nhưng từng chớp ảnh của cuốn phim đời vẫn lướt qua, lướt qua, trôi tuột, bay vèo, không nằm lại trong tay, không đọng lại trong mắt.

VI. Ngôn ngữ

TRỊNH CÔNG SƠN

Bài hát, nói một cách đơn giản, tạo được một điều kỳ diệu: nó làm lãng những gì ta không thích và đồng thời lại tô đậm những điều ta yêu. Không tin, ta hãy nhìn quanh ta khắc rõ: người chán đời nghe hát để vơi bớt buồn phiền chất chứa trong lòng; người yêu đời nghe hát cho tình yêu của mình chấp cánh. Hóa ra muôn người cùng nghe hát. Có ai xa lánh tiếng suối reo và lời chim hót đâu? Trong bài hát còn có lời. Lời là bức tranh, là kỷ niệm, là tâm sự. Nó tàng trữ đủ loại hình tượng mà người nghe tùy nghi lựa đưa vào ý thức của mình.

Nó vừa hòa thêm vào tiếng cười làm nhún nhảy màu hoa, vừa lấn át tiếng đạn bom.

Có như vậy bản tình ca mới đi đến với nhiều lớp người: nó đâu phải chỉ làm mềm lòng những đôi uyên ương, nó còn làm cho trẻ con mau lớn và người lớn hồi xuân.

Có như vậy bài ca phản chiến mới lay động được hậu phương cùng những người đang cầm súng để cho cả hai phía cùng giao cảm trong mơ ước hòa bình.

*

* *

Ca khúc Trịnh Công Sơn, như mọi người đều biết, được đặt nặng ở lời. Đây là một loại “chanson poétique” (thi ca), một loại “chanson à texte” (ca khúc diễn lời), chủ ở lời.

Sau đây là một số khía cạnh trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn:

1. Ngôn ngữ “nhịp bốn”

Tiếng Việt dùng nhiều chữ đôi. Tiếng đơn âm có khi lọt vào chuỗi câu gây nên trúc trắc. Tiết nhịp thanh âm thích hợp với tai của nhạc sĩ dường như là tiết nhịp được cấu tạo bằng chuỗi bốn chữ đi với nhau, làm ta có thể liên tưởng tới loại “tứ tự thành ngữ” học ở nhà trường ngày trước.

Ngay nhan đề ca khúc bằng bốn chữ đã rất nhiều:

Bên Đồi Hiu Quạnh

Một Lần Thoáng Có

Xa Dấu Mặt Trời

Nghe Tiếng Muôn Trùng

Vẫn Nhớ Cuộc Đời

Nghe Những Tàn Phai

Tình Xót Xa Vừa

Ru Ta Ngậm Ngùi

Một Cõi Đi Về

Có Nghe Đồi Nghiêng

Chiếc Lá Thu Phai

Biết Đâu Nguồn Cội

Giọt Lệ Thiên Thu

Còn Thấy Mặt Người

Dấu Chân Địa Đàng
 Đóa Hoa Vô Thường
 Tình Khúc Ở-bai
 Hoa Vàng Mấy Độ
 Con Mắt Còn Lại
 Khói Trời Mênh Mông
 Thành Phố Mùa Xuân
 Chuyện Đóa Quỳnh Hương
 Rừng Xanh Xanh Mãi
 Tuổi Đời Mênh Mông
 Vàng Phai Trước Ngõ
 Như Cánh Vạc Bay
 Như Tiếng Thở Dài
 Như Chim Ưu Phiền
 Để Gió Cuốn Đi
 Cũng Sẽ Chìm Trôi
 Lời Của Giòng Sông
 Lời Thiên Thu Gọi
 Cỏ Xót Xa Đưa
 Lặng Lẽ Nơi Đây
 Rừng Xưa Đã Khép
 Tôi Ru Em Ngủ
 Bốn Mùa Thay Lá

Còn Có Bao Ngày
 Ra Đồng Giữa Ngõ
 Rơi Lệ Ru Người
 Em Hãy Ngủ Đi
 Tôi Đang Lắng Nghe
 Yêu Dấu Tan Theo
 Ru Đời Đã Mất
 Hãy Khóc Đi Em
 Chìm Dưới Con Mưa
 Đây Em Có Nhớ
 Ru Đời Đi Nhé
 Cúi Xuống Thật Gần
 Xin Trả Nợ Người
 Còn Ai Với Ai
 Em Đi Trong Chiều
 Góp Lá Mùa Xuân
 Gọi Tên Bốn Mùa
 Tưởng Rằng Đã Quên
 Niu Tay Nghìn Trùng
 Hãy Yêu Nhau Đi
 Cho Đời Chút Ôn
 Người Về Bỗng Nhớ
 Tình Yêu Tìm Thấy

...

2. Kết hợp từ ngữ

Trịnh Công Sơn đưa lại gần nhau những từ ngữ vốn xa lạ với nhau tạo thành một kết hợp từ ngữ độc đáo, giống như tạo thành một từ ngữ thứ ba, một hình tượng mới.

Nắng thủy tinh

Tuổi đá buồn

Vườn mắt em

Vết lăn trăm

Dấu chân ngoan

Phơi tình, treo tình (“Phơi tình cho nắng khô mau”,
“Treo tình trên chiếc đình không” - Tình Xót Xa Vừa)

Tôi còn trần gian, em sẽ bình minh

(Tôi Ở Đứng Tuyệt Vọng)

Hàng cây thấp nền

Miệng môi ồm o lời thề (Có Nghe Đời Nghiêng)

3. Các biện pháp tu từ

Lời ca của Trịnh Công Sơn đầy áp biện pháp tu từ đủ loại: nhân cách hóa, tỷ dụ, hoán dụ, phúng dụ, biểu tượng... trong đó có hai biện pháp trở đi trở lại nhiều và đặc biệt giúp tăng thêm tính thi ca cho bài hát: sự lấy lại và ẩn dụ.

a. **Sự lấy lại.** Ta bắt gặp những chữ, những phần câu được lấy đi lấy lại. Đây là một biện pháp tu từ không mới mẻ gì, nhưng phải đợi đến phong trào siêu thực mới được khai thác mạnh, tạo nên

nhiều hiệu quả bất ngờ, có khi tạo ra một âm thanh dai dẳng, hoặc dập dồn như sóng biển, có khi bắt ta liên tưởng đến chuyển động của quả lắc, của chiếc nôi, cứ một âm thanh đơn điệu ấy lặp lại mãi không thôi. Trong phong trào đọc thơ, ngâm thơ, người diễn đọc cũng sử dụng thủ pháp láy chữ để gây âm hưởng:

*Trời còn làm mưa mưa rơi... em mang em mang...
còn ai còn ai... ngàn năm ngàn năm...* (Tuổi Đá Buồn)

b. Ẩn dụ. Tôi nghĩ rằng đây là biện pháp được Trịnh Công Sơn dùng nhiều hơn cả và đặc sắc hơn cả. Đầu óc anh đầy dẫy hình ảnh so sánh. Anh thấy cái này mà nghĩ ra cái kia và anh diễn đạt cái kia thôi. Do đó hình ảnh được đưa ra so sánh lắm khi không trực tiếp. Anh nói đến giòng sông nhưng thực tâm không phải để miêu tả giòng sông. Tương tự như thế, nhiều hình ảnh khác trở thành ẩn dụ: *nắng, mưa, tháp, ngọn đèn, ngọn núi, ngọn cỏ, hòn đá, bông hồng, con chim, con cá, con sâu, con phố, con dò, bão cát, hạt bụi...*

Chất thi ca vốn thấm đẫm ca từ Trịnh Công Sơn được cô đúc rồi tỏa rộng ở tất cả những ẩn dụ được sử dụng phong phú, độc đáo.

4. Ngôn ngữ cường bức

Đây là một phương thức sử dụng ngôn từ một cách ép uống cốt để gây xúc cảm nơi người đọc, người nghe để họ dễ nhận ra sự thật mà người sử dụng ngôn từ không tiện trình bày một cách chân phương.

Khi nói về bản thân mình, anh dùng giọng cười cợt bản thân hoặc tự hạ mình: tự xem mình là *hạt bụi, đá cuội, lá cỏ* ("*Đời ta có khi là lá cỏ*" - Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ).

Hoặc là: "*Tôi xin làm đá cuội, làm hạt mưa tan giữa trời*"
(Biết Đâu Nguồn Cội).

... đời tôi gốc đại (Chiếc Lá Thu Phai)

Suy nghĩ về thân phận, thân phận mình cũng như đồng loại, anh tránh không đưa ra lời khuyên hay lời dạy, mà lại đưa ra "một con số không" để vừa cười mình và để khỏi mếch lòng ai:

*Sống trong đời sống
Cần có một tấm lòng
Để làm gì em biết không?
- Để gió cuốn đi*

Anh chỉ nêu ra "một tấm lòng". Chứ anh không dám khuyên hay dạy ai. Nhưng chỉ nêu ra là có thể đủ để dụng chạm, có thể làm người ta không bằng lòng rồi. Anh vội thêm: "Có một tấm lòng nhưng không để làm gì cả". Có vậy, may ra người ta mới gật gù: "Nói là không để làm gì cả, nhưng làm khối chuyện đấy".

Anh lại bảo, chẳng hạn:

*Hôm nay thức dậy
Không còn thấy mặt trời*

Không còn thấy loài người (Xa Dấu Mặt Trời)

Anh cố tình dùng lối ngoa ngôn. Làm sao không thấy mặt trời được? Làm sao không thấy loài người

được? Nhưng như vậy là thấy cũng như không thấy vậy. Có cũng như không có vậy. Và nếu như có cũng như không có, thì phải đối khác để làm thế nào cho có.

Nói đến quê hương, anh cảm thấy nói bình thường thì không được nghe ra. Anh phải dùng lối thậm xưng, anh phải dùng từ thậm tệ: “nô lệ”, “da vàng”, cùng những hình ảnh đẩy đến cùng cực:

Mẹ vỗ tay reo mừng xác con

chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà

(Một Cõi Đi Về)

“... Yêu quê hương nay đã không còn”

(Người Con Gái Việt Nam Da Vàng)

5. Ngôn ngữ siêu thực

Sự vật, con người, đời sống, dưới ngòi bút của Trịnh Công Sơn, lấp lánh những ánh sáng siêu thực. Không còn như cũ nữa. Các nhà thơ siêu thực phương Tây đã làm một cuộc cách mạng trong ngôn ngữ, bẻ gãy cùm xích cho khuôn hình, chắp vá chữ nghĩa lại thành bức tranh khảm lạ lẫm, mới mẻ. Hội họa lập thể cũng hành động như vậy: đập bể mặt người, bẻ gãy đường nét và phơi bày những chân dung vỡ vụn, quần quai, rúm ró. Một hôn phối mới của ngôn từ.

Ta chứng kiến, chẳng hạn, những sự lấy lại của chữ nghĩa trong câu (thường là điều tránh né trong văn chương trước đây), như có đề cập ở phần trên:

Mặt trời mặt trời đã lên

Một ngày một ngày đã qua rồi

Từng vùng từng vùng lá xanh

Rộn ràng rộn ràng tiếng cười nói
(*Còn Thấy Mặt Người*)

Đó là một thủ pháp ta thường bắt gặp trong thơ siêu thực của Paul Eluard, Louis Aragon, và nhất là Jacques Prévert.

Một số thủ pháp khác cũng được trưng dụng, đối nghịch với văn phong cổ điển: bố cục tự do, miêu tả rời rạc, liệt kê các vật hạng không thứ lớp.

- *Màu sắc* lắm khi trở nên trừu tượng, mang tính chất tâm lý:

Nắng thủy tinh (Nắng Thủy Tinh)

Môi đốm lửa (Ru Đời Đi Nhé)

Tiếng hát xanh xao (Lời Buồn Thánh)

Vòng tay xanh xao (Mưa Hồng)

Mắt xanh xao (Diễm Xưa)

Mưa xanh (Tuổi Đời Mênh Mông)

Mưa hồng (Mưa Hồng)

Đêm hồng (Dấu Chân Địa Đàng)

Cây bạc đầu (Giọt Lệ Thiên Thu)

Ngàn cây thấp nển (Nắng Thủy Tinh)

Mùa thu úa (Thương Một Người)

- *Góc độ* thu hình khác lạ:

Đời nghiêng (Có Nghe Đời Nghiêng)

Đời nhấp nhô (Cúi Xuống Thật Gần)

Vai phố (Hôm Nay Tôi Nghe)

Đi quanh từng giọt nước mắt (Ru Đời Đã Mất)

Nắng qua đèo (Có Một Giòng Sông Đã Qua Đời)

Đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ (Biển Nhớ)

Đông sang khoác vai tôi (Môi Hồng Đào)

Em mây hoang đường (Hai Mươi Mùa Nắng Lạ)

- Các đồ vật tầm thường, nhỏ bé, xưa nay không ai buồn nói tới nay được con mắt nhạc sĩ ưu ái:

Khăn thêu (Có Một Giòng Sông Đã Qua Đời)

Áo nhàu (Nắng Thủy Tinh)

Nôi trống

Hồn giấy mới (Đóa Hoa Vô Thường)

Mặt đường vàng hoa như gấm

(Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên)

Bia đá (Diễm Xưa)

6. Ngôn ngữ hiện sinh

Chủ nghĩa hiện sinh phương Tây phát triển sau Thế chiến II, du nhập miền Nam nước ta cuối những năm 50, một phần qua sự phổ biến của hai tạp chí *Sáng Tạo* ở Sài Gòn và *Đại Học* ở Huế, gây nhiều xao động trong đời sống xã hội và trong nếp suy nghĩ của thanh niên. Nhiều vấn nạn được đặt ra: sống để làm gì, cuộc đời đáng sống hay không đáng sống, vấn đề tự sát có ý nghĩa gì, đời là hư vô, đâu là thực chất và huyền thoại của vấn đề, sống là vong thân hay phải ngụy tín, thỏa hiệp với tha nhân hay dấn thân vào đại cuộc, thiên chức của nghệ sĩ là gì, đời người

là phù du, nơi đây là chốn lưu đầy hay quê nhà, ta hợp tác hay đứng ngoài lề xã hội?, v.v.

Lắm vấn đề đặt ra khúc mắc, gây khắc khoải, bế tắc.

Ta tìm thấy một số vấn đề ấy đặt lại trong ca khúc Trịnh Công Sơn đi kèm với những từ ngữ diễn dịch tâm tình của con người thời đại.

- *Cái tôi gây hoang mang:*

Tôi là ai, là ai (Tôi Ở Đứng Tuyệt Vọng)

Thân thế vu vơ (Từng Ngày Qua)

Em là ai? Em là ai? (Em Đi Bỏ Mặc Con Đường)

Chết trên căn phận (Phúc Âm Buồn)

- *Cuộc đời phù du:*

(Em) năm xưa vui buồn chút phù du

(Hai Mươi Mùa Nắng Lạ)

- *Cuộc đời hư vô:*

Tay hư vô đốt nến (Lời Của Giòng Sông)

- *Nỗi cô đơn và tính vô thường của con người:*

Ta biết riêng ta (Ngẫu Nhiên)

Một mình tôi về với tôi (Lặng Lẽ Nơi Đây)

- *Thực chất và huyền thoại của sự vật:*

Rồi dòng sông cũng mang theo tên người vào huyền thoại (Lời Của Giòng Sông)

- *Vong thân và thỏa hiệp đi liền với nhau:*

Ngày nay không còn bé tôi quên sống thật thà
(Ngày Nay Không Còn Bé)

Em quỳ gối vong nô (Ru Em)

Người người ngậm ngậm (Giọt Lệ Thiên Thu)

- *Tha nhân* là khác tôi hay là tôi:

Em là tôi và tôi cũng là em
(Tôi Ơi Đừng Tuyệt Vọng)

- *Đời này* là chốn lưu đầy hay quê nhà:

Còn bao lâu cho thân thôi lưu đầy chốn đây
(Phúc Âm Buồn)

Vì trái tim tôi lỗi lưu vong (Tuởng Rằng Đã Quên)

Dù trần gian có xót xa cũng đành về với quê nhà
(Đóa Hoa Vô Thường)

7. Những họa tiết trong tranh đời

Có rất nhiều họa tiết (motif) trong ca khúc Trịnh Công Sơn: con chim, con cá, hòn cuội, chiếc lá khô...

Tôi đề cập đến những họa tiết sau đây:

- Tháp và giáo đường
- Con gà
- Con diều
- Ngựa
- Hạt bụi.

a. **Tháp và giáo đường.** Trịnh Công Sơn chú ý đến những kiến trúc chọc thủng không gian. Tháp và giáo đường càng cao càng uy nghi nhưng lại càng cô đơn.

Tháp trong lời ca của anh có thể là ngọn “tháp hời” nhỏ lệ cho một thời đã qua không trở lại, mà cũng là loại tháp canh xây cất trên những đồi cao đứng rủ bóng thừa thãi.

Giáo đường là nơi xoa dịu những tâm hồn cô đơn.

Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ (Diễm Xưa)

... Em mang em mang đi về giáo đường

(Tuổi Đá Buồn)

b. Gà. Hình ảnh gà có nét riêng. Nếu anh đã nhiều lần ngấm nhìn nhà thờ, trong tranh hoặc trong phim ảnh, thế nào hình ảnh gà chót vót trên loại kiến trúc ấy cũng đã ăn sâu vào tâm khảm anh.

Về con gà ở xứ ta, anh lại chú ý đến con gà *gáy trưa*, vì tiếng gáy lệch thời khắc này nghe lạc lõng, áo nào thế nào.

Có chút nắng trong tiếng gà trưa

(Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên)

Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi (Lời Thiên Thu Gọi)

c. Con diều. Diều là của trẻ thơ. Đứa bé nào cũng một thời cầm trong tay sợi chỉ nhỏ mà ở đầu kia là chiếc diều nặng nặng nương theo gió lên tới trời cao, như hình ảnh của một phương trời cao rộng, của tự do giữa mệnh mông trời đất. Nó là hình ảnh cao hơn, hấp dẫn hơn so với những bọt xà phòng và bong bóng, cũng là những trò chơi ưa thích của tuổi nhỏ:

Từ khi trăng là nguyệt tôi như từng cánh diều vui

(Nguyệt Ca)

Thênh thang cùng điều, cùng điều lên nhanh

(Ra Đồng Giữa Ngộ)

Con điều bay mà linh hồn lạnh lẽo

Con điều rơi cho vực thẳm buồn theo

(Tôi Ở Đứng Tuyệt Vọng)

d. **Ngựa.** Ngựa có một cơ thể đẹp, lớp áo láng lẩy, những phần cơ thể tròn đầy. Ngựa là hình ảnh hiên ngang, hình ảnh của sự phóng đi, mất hút, chỉ dừng lại ở phía trên cao, ở một miền mộng mị, xa vời. Nó kết thân với kẻ du mục, lao mình vào những chuyến dao du.

Ở những nơi như Huế, người ta ít khi bắt gặp con vật này ở thành phố, chỉ thấy nó ở các vùng đồi núi, đứng riêng lẻ, gặm cỏ âm thầm, rướn mình ra khoảng không. Trông nó như từ trong một truyện cổ tích lặng lẽ bước ra khi nào không ai hay và đáng chừng sẽ mất tăm bất cứ lúc nào.

Nhưng đến khi ngựa về thành phố, chen chân giữa chốn đông người như ở Nha Trang, Đà Lạt để làm ngựa thô, ngựa kéo xe, nó trở thành một sinh vật bị dày dọ dưới ngọn roi của người xà ích, vó trượt ngã trên con đường rải nhựa trông thật là thảm hại:

Ngựa hí vang rừng xa (Đóa Hoa Vô Thường)

Vó ngựa trên đồi hay dấu chim bay

(Xa Dấu Mặt Trời)

Gió núi bay qua lao xao bụi bờ lao xao bờm ngựa

(Giọt Lệ Thiên Thu)

Xe ngựa về ngủ say (Một Ngày Như Mọi Ngày)

Ngựa xa rồi người vẫn ngồi (Phúc Âm Buồn)

Trong kinh đô tiêu điều dấu ngựa hồng

(Có Những Con Đường)

Ngựa buông vó người đi chùng chân đã bao lần

(Dấu Chân Địa Đàng hay Tiếng Hát Dạ Lan)

Ngựa hồng đã mãi vó chết trên đôi quê hương

(Xin Mặt Trời Ngủ Yên)

e. **Hạt bụi.** Hạt bụi là hình ảnh quá quen thuộc, hàng ngày, khắp nơi trên đất nước nhiều đường đất này.

Hạt bụi vùng đất đỏ cao nguyên, nơi Trịnh Công Sơn sống một năm trường đi đi về về từ ngôi trường cheo leo về phòng trọ, thời gian hoàn toàn sống một mình ở Bảo Lộc, xa các thành phố, gia đình, bạn bè và người yêu.

Hạt bụi cũng là tế bào chết của vật chất, từ gỗ mục, tường xiêu vỡ vụn... Bụi phấn, bụi vôi từ nhiều không gian khác nhau tan hòa lẫn lộn.

Bụi không nằm yên chỗ, không chỉ bám vào vật, nó chờ chực thay đổi chỗ liên hồi trong không gian. Những tro tàn từ các đám cháy bay tràn qua núi qua biển.

Còn có những thiên thạch hóa kiếp thành những vật vi mô, bắt con người nhận ra mình là bọt bèo vô nghĩa giữa đất trời.

Nhưng lại có bụi phấn hoa vui lòng hòa mình vào không gian mệnh mông để gieo sự sống.

Bụi về với mây (Phúc Âm Buồn)

Nếu như hạt bụi là cái chết dần mòn của trái đất, là lớp áo nguy trang bộ mặt tàn tạ của sự vật, thì vẫn có hạt bụi mầm sống, tất cả hòa lẫn vào nhau và luân lưu chuyển kiếp.

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

Để một mai tôi về làm cát bụi (Cát Bụi)

Trịnh Công Sơn là người trầm tư thường trực về thân phận con người và, qua mấy cơn bệnh nguy kịch, hẳn nhiên anh đã chuẩn bị từ già cõi đời phù du tạm bợ để bước vào một cuộc viễn du mới.

(Em) còn là hạt bụi giữa hư vô

(Hai Mươi Mùa Nắng Lạ)

Tôi tìm hạt bụi bay trong cuộc đời (Môi Hồng Đào)

VII. Thủ bút

TRỊNH CÔNG SƠN

A. NHỮNG BÀI VIẾT CỦA TRỊNH CÔNG SƠN CHƯA CÔNG BỐ

Năm 1973, Trịnh Công Sơn gửi cho tôi 3 bài văn xuôi chép tay:

- *Có nghe ra điều gì*
- *Những định mệnh kỳ lạ*
- *Mở lời theo điệu*

để tôi đăng vào tạp chí mà chúng tôi có ý định thành lập. Tạp chí không ra mắt được. Nay tôi công bố ba bài ấy.

Có nghe ra điều gì

Nỗi bất hạnh lớn nhất của chúng ta là luôn luôn có một kẻ thù để chống lại. Trong suốt hành trình của lịch sử, những kẻ thù mang tên khác nhau. Bất hạnh

lớn dần để trở thành hiểm họa khi hai kẻ thù nghịch mang cùng một tên chung.

Tôi chưa bao giờ được biết về sự công bằng. Nhưng tôi muốn rằng những xác chết anh em phải được chia đều lòng thương tiếc. Trên những nhân danh chúng ta không cúi đầu, nhưng chúng ta phải quàng vòng hoa phúng điếu cho phận người hiu hắt. Chân lý chưa biết nằm ở đâu, nhưng tôi tin rằng chân lý không đến từ bạo lực.

Đời sống Việt Nam đã dạy chúng ta những bài học vĩ đại. Dạy biết từ một tấm lòng nhỏ nhen đến một tâm hồn cao cả. Dạy từ mưu toan giết chết một người đến kế hoạch giết chết hàng vạn người. Chúng ta biết rõ từ một tên hề mặt phấn môi son đến một tên nguy quân tử.

Làng mạc, núi rừng đã thành đấu trường. Phố thị làm sân khấu.

Thời ấu thơ, qua những bài học lịch sử, lòng tôi xao xuyến biết bao về những tấm gương ái quốc. Tôi đã yêu mến những biên giới quê hương như vòng tay người mẹ ôm hôn che chở đàn con. Lòng tôi, những biên giới cũng được dựng lên từ đó. Không phải những biên giới của thù hận mà chỉ là lẫn mức địa lý chia những cuộc chơi riêng đầy quen thuộc và thân ái.

Lớn lên, tôi dần dần rơi vào những hoài nghi. Những hoài nghi như đám mây đen, đe dọa cơn bão lớn. Tôi biết rằng khi cơn bão đến, những gì đẹp đẽ được nuôi dưỡng từ ấu thời sẽ bị cuốn phăng đi.

Đã bao nhiêu năm tháng tôi ngồi nhìn những mùa nước lên. Thành phố Huế mỗi năm đều có những cơn lụt. Một đôi lần lụt lớn, nước nguồn ồ ạt mang về bao nhiêu của cải của rừng sâu: voi, cọp, bò rừng, trăn, gổ quý... Vốn liếng ẩn giấu của thiên nhiên lao đi trong một tốc độ cuồng nhiệt. Tất cả đều ngơ ngác, lạc lối, trần trụi.

Nhiều lần, tôi đã mong được thấy những giá trị hào huyền, bén rễ sâu xa trong tâm não tôi, được tổng ra ngoài, trong cách thể đó.

Tôi không phải là kẻ dễ mất niềm tin, nhưng trong tôi, rất vô tình, những trái độc đã làm mùa của chúng.

Tôi đã đi qua nhiều thành phố của quê hương. Mỗi nơi đều có những đêm gặp gỡ cùng tuổi trẻ. Chúng tôi nuôi dưỡng hy vọng và gửi đến nhau sự phân ưu chung bằng tiếng hát. Chính trong lúc, khi tiếng vỗ tay đập vào nhau nhịp nhàng và đều đặn cùng tiếng hát, lòng tôi bỗng chùng lại trong một ái ngại vô bờ. Tôi bỗng muốn thu mình thành một bóng tối nhỏ trước những con mắt trong sáng vây quanh. Với những trái tim quý báu kia, có thật tôi đã mang đến một điều gì tốt đẹp?

Chưa bao giờ tôi có ý nghĩ tự đề nghị với mình một trách nhiệm quá lớn. Nhưng khi đã lỡ nhận chịu những cảm tình nồng hậu từ đám đông, thì những tình cảm kia phải được đền bồi.

Quanh tôi, bỗng dưng những chán song được dựng lên. Những chán song dù êm ái nhưng làm mỗi mệt. Mỗi mệt vì tôi biết rõ mình chỉ cưu mang nổi một

tiếng thở than quá ư phù du từ một con tim bén nạy. Đời sống chung quanh thì, tự bản chất, vốn hủy hoại và vô tình. Tôi không đủ là một con dê hay một báo hiệu mới mẻ.

Nhưng dù sao, mọi sự đã lỡ. Lịch sử đã lỡ lên đường và tôi cũng đã lỡ để một bàn chân trong cơn xung động.

Mọi sự hoàn tất đều có đôi chút bị hiểu lầm. Người trong cuộc mới thấu hiểu được cái tang thương của từng kết quả. Lịch sử có niềm đau riêng của nó. Cá nhân cũng có cái xót xa riêng. Bởi lẽ chưa có một tổng hợp đích xác nào về thân phận con người. Vũ trụ luôn luôn biến đổi, làm sao toan tính nổi. Cho nên điều hiển nhiên là mọi sự thành tựu, càng lớn lao, càng ẩn giấu niềm tuyệt vọng.

Mỗi dự phóng về hạnh phúc con người đều là nguồn cội của hố thẳm. Luôn luôn có một sự nhầm lẫn về chữ nghĩa. Người ta đánh bóng sự đồ võ và gọi đó là niềm bi tráng của phận người. Dự phóng càng lớn, càng dài, càng xa cách con người. Và tất nhiên, càng mở rộng hố thẳm. Đến lúc đạt được đỉnh cao thì chính là lúc kề cận nhất với vực sâu. Và có thực sự đó là một đỉnh cao?

Vì thế, tôi gọi những kẻ muốn lấp biển và trời là những con người đam mê tuyệt vọng.

"Mọi đam mê đều vô ích". Đam mê tuyệt vọng dẫn ta về hư vô. Bao nhiêu cánh cửa hư vô đã mở toang cuối những chặng đường đẫm máu của lịch sử nhân loại. Những thế hệ về sau, khi lần giở lịch sử ông cha,

giữ cái án chung thân trong ý thức cùng niềm im lặng. Từ đó, nói đến ý thức trong thời đại chúng ta là muốn nhắc lại cái ý thức về sự tịch lặng. Sự tịch lặng của những vết thương trời đất và trong lòng. Cõi vô âm của mọi chủ thuyết, mọi triết lý. Đời sống đã mất hẳn sự bình an. Những con đường nhân sinh không có chốn đến. Sở tại chính là sự ra đi. Ra đi để biết rằng quê quán chỉ là tiếng hoàng oanh trên đời người khổ hạnh. Là một an ủi thoáng qua. Là “nền cũ lâu đài bóng tịch dương” để ngậm ngùi.

Trong đời sống chúng ta, thiếu gì những trái tim vũng chầy. Đau thiếu những ý lực siêu nhân. Mỗi khi ý thức được vót nhọn người ta có cảm tưởng sẽ bắn rụng được niềm tuyệt vọng chung quanh. Nhưng hồi ơi, niềm tuyệt vọng đã ẩn trú trong đường bay của ý thức đó. Ý thức càng được vót nhọn, niềm tuyệt vọng càng đào những hang sâu. Trái tim con người, nếu không biến thành mộ địa, sẽ vang lên tiếng tru thảm thiết của loài sói.

*

* *

Những ngày mệt mỏi tôi thường tìm về bên một dòng sông. Nơi thành phố của quá khứ. Một quá khứ chưa đủ dài nhưng đã thừa thãi tang thương. Thành phố, trên bề mặt yên tĩnh, có những cơn sóng ngầm đáng ngại. Những ngọn lửa ủ dưới tro than. Đã liên tục tạo những cơn phong ba. Đã làm bật rễ những triều đại.

Những hoạn nạn, qua nhiều thời kỳ, không đếm xiết. Nhưng, mỗi lần có cơ hội trở lại đời sống bình thường, thành phố lại mang khuôn mặt thơ mộng và nhẹ nhàng của những ngọn phong lau trong thành cổ.

Về những năm sau này thành phố có vẻ tiêu điều hơn trước. Mỗi cơn hoạn nạn thường mang đi ít nhiều bạn bè. Tôi như con bệnh kinh niên, mỗi lần trở về tỉnh dưỡng, có cảm tưởng về thăm một cố tri hơn là một thành phố. Về xác xơ như khởi chung từ một mối. Không như ngày xưa, tôi vui chơi trong thành phố. Bây giờ chúng tôi song hành trong niềm tư lự.

Ngồi bên dòng sông, nhiều đêm tôi nghe ra những đổi thay quá lớn. Huế quả thực đã biến đổi rất nhiều. Những cuộc biến đau vô hạnh đã giết chết phần nào tình cảm đẹp đẽ nơi đây. Huế ngày xưa ấm áp biết bao. Nay đã quá lạnh lùng. Vẻ lạnh lùng sương phủ. Trong những hoàn cảnh nghiệt ngã người ta không còn nhìn nhau bằng con mắt cũ. Đã thấp thoáng thấy dưới những trũng mắt năm xưa, những bình phong e ngại. Ngờ vực là phải. Thời đại của đồ kỵ, tỵ hiềm đã thành hình từ bao giờ mà không hay. Không phải chỉ riêng nơi đây. Nơi nơi đều thế. Tôi đã qua nhiều thành phố. Đã góp mặt. Cuối cùng mới vỡ lẽ ra, mỗi nơi đều đã thành tựu những sân khấu và những dấu trường bỏ túi. Những tuồng tích được soạn sửa cẩn mật. Mỗi người đóng đảm ba vai trò. Đám giả hình múa những đường gươm vừa khắc nghiệt vừa chu đáo.

Nhiều đêm trở về, xương sống bỗng buốt lạnh. Bởi đâu đây, luôn luôn sẵn sàng những nhát dao không

minh bạch. Phải sống thường trực trong khí hậu như thế làm sao khỏi e dè.

Tôi biết rõ, phần nào mình đã đuối sức. Những tiếng hát hân hoan nhiều khi chỉ để lấp liếm sự phiền não. Có cái gì gần như những vết hoen trên một phía của mạn đời. Đường như tôi đang ẩn thân ở mặt đời không kiêu hãnh. Nơi có nhiều bóng tối và sự tròn lẩn vô liêm.

Không phải mọi chọn lựa đều bế tắc. Nhưng tôi không dại gì tự dẫn mình đến một pháp trường bất xứng. Trong cuộc sống nhiều nhượng nơi đây, sống đã là một cách chọn lựa. Ai cũng có một lần phải tay với cuộc đời. Cho nên những chọn lựa nhỏ nhất chỉ làm hao mòn ta thôi. Nếu đủ sức giương cung, hãy chọn mũi tên định mệnh.

Tôi rất buồn bã khi nhìn thấy những tâm hồn đẹp đẽ quanh đây bị cuốn hút vào những chọn lựa trào lưu. Những chọn lựa có vẻ đẹp bề mặt. Những chọn lựa không can dự gì với ý thức. Hay nếu có, chỉ là loại ý thức con vẹt.

Trong cách thế đó, chọn lựa chỉ còn có nghĩa là hủy hoại. Tự hủy và kéo theo những cái chết thanh xuân.

Tôi không có ý ngờ vực lòng can đảm. Nhưng tôi sợ hãi ngộ nhận.

Hãy chọn lấy lời phán xét. Nếu cần làm tên tử tội, ta chỉ là tên tử tội của định mệnh riêng tư. Đừng mơ mộng trên xương máu. Chưa bao giờ tôi nghe được một tiếng hát nói về sự sinh nở tốt đẹp của hận thù.

Gắng che chở cho tâm hồn. Năm hoang đã mọc quá nhiều trên đó.

*

* *

Trong thành phố, mùa hạ có những cơn bão qua. Một ít mùa màng và hoa quả không đậu. Vào buổi lập thu, bỗng dưng những hồ ao quanh thành cổ thơm tho một mùa sen muộn. Những sớm mai âm u đi về dưới cổng thành, lòng tôi bất ngờ có những nỗi hân hoan kỳ lạ. Một cái gì gần như niềm hy vọng vừa nhú lên. Tôi nghĩ rằng tuổi trẻ quanh đây, qua những bất hạnh quá đủ, sẽ tạo dựng được cái mùa muộn màng của sự thật. Sẽ khởi công từ những ước mơ chân thật. Những phát biểu mới, sẽ là những đường gươm sắc bén chém rụng huyền thoại. Mỗi bước đi tới, tuổi trẻ tự cứu mang lấy mình, không nương nhờ nữa. Mỗi người là hy vọng của chính mình. Giải thoát quyết liệt khỏi những khối nam châm phù thủy. Bấy lâu, sự sợ hãi đã làm rêu phong trên đời ta. Những sự thật tối tăm được che chở an toàn. Những nhảm lẫn không bị truy tố. Có lẽ không phải vì thiếu lòng can đảm. Chúng ta dường như là những đứa con quá tình cảm, không nỡ buộc tội ông cha.

Nhưng đã muộn. Chúng ta đang chênh vênh trên con dốc hủy diệt. Cái gia đình chung đã có lắm điều tồi tệ.

Chúng ta được thương xót từ mọi phía. Được vỗ tay từ khắp nơi. Bị chê bai cũng lắm. Nhưng sá gì những lời bình phẩm kia.

Hãy bắt đầu phá bỏ dấu trường. Phá bỏ sân khấu. Vở tuồng đã quá dài. Bao nhiêu năm nay, chúng ta đã nuôi nấng tình cảm nhân loại bằng tấn thảm kịch quá lớn. Không thể tiếp làm những diễn viên giác đấu nữa.

Chúng ta hiểu rõ hạnh phúc ở đâu. Trên con đường đã qua tuyệt nhiên không có.

Dù thế nào cũng đã ra đi. Chỉ xin được ra đi êm ái. Những đứa con nhân loại đã thật sự mất dấu về quê quán cũ. Đã bao nhiêu sa mạc. Sa mạc quả là mệnh mông. Chúng ta đang cần chút nước cho hành trình. Những thiết thời đã đủ lớn lao. Điều cần nhớ là đừng để cả một dân tộc bị hụt hơi vì vô vọng.

1973

Trịnh Công Sơn

Những định mệnh kỳ lạ

Lên đường, đối với chúng tôi, là một tiếng nói định mệnh.

Hầu như chưa có một dân tộc nào mà lịch sử được chứng nghiệm một hành trình dài lâu đến thế. Dài lâu trong đêm tối máu xương.

Không phải chỉ cần một đôi chân rắn chắc, bền bỉ và một ý chí không hề mỏi mệt, mòn lứt - mà một cái gì khác hơn, trên tất cả những thứ đó: Định mệnh.

Không phải, từ những ngàn năm trước, mỗi một người dân nơi đây đã nhận lãnh "định mệnh đi lên" từ một bàn tay quyền uy nào đó như bây giờ những

người lính trẻ nhận tám thẻ bài và vũ khí để ra chiến trận. Định mệnh đó, không biết từ một phép mầu quỷ quái và hiểm độc nào, đã hòa tan trong dòng sữa của những bà mẹ đầu tiên. Đã làm nên máu huyết và mỗi dòng máu chảy ngược về tim là từng nhát búa đánh mạnh vào chiếc công làm vang lên những bình minh rực rỡ.

Và như thế họ đã ra đi cùng với giấc mơ.

Bàn chân cha mẹ làm thành bàn chân con cháu. Núi cao thành đồng bằng. Đồng bằng thành nhà cửa, ruộng nương phố xá. Đất của mãnh thú thu gọn lại trong những biên giới khiêm nhường hơn. Những giống chân yếu đuối biến mất.

Hành trình đã được làm bằng máu xương và nước mắt. Bằng vinh quang và tuyệt vọng. Bằng hăm hở và hối hận. Tất cả từng ấy kinh nghiệm đã vót nhọn những cơ năng của con người. Và trong mở tên sắc bén đó, mũi tên quý giá nhất: ý thức đi lên.

Đi lên! Không còn là một lời kêu gọi nữa mà chính mỗi chúng tôi là sự đi lên đó.

Cả một dân tộc lên đường rất hồn nhiên. Như những đứa con của sứ mệnh gian truân và cao cả.

Tôi đã từng qua nhiều nơi trên quê hương sau những trận đánh lớn. Không thể kể hết những tang thương của từng thành phố, từng quận lý, từng xóm làng, thôn ấp. Những gì là hình ảnh của đời sống đều biến dạng, rũ tan. Thoạt nhìn, không ai tin nổi về quá khứ của một nơi định cư phồn thịnh, huyền

náo. Tất cả đã trở thành sa mạc gạch hồng cao nguyên tro than. Vốn liếng của một đời người tan ra thành tiếng khóc vắng lặng. Một vài nơi, gần như không còn một cái gì được tha thứ dưới sự tàn bạo khốc nghiệt của chiến tranh. Con người chỉ là trò chơi của một định mệnh rẻ rúng. Chỉ là những máu tàn của một người hút thuốc cuồng nhiệt, được vứt bỏ nhẹ nhàng, nhanh chóng.

Cái chết, tự nó, dĩ nhiên không biết thở than. Nhưng mọi sự rồi cũng qua đi rất nhanh. Một thời gian ngắn, trên những đổ nát kia đã mọc lên nhà cửa, trường học, bệnh viện. Trên đường đã khua vang những bước chân họp chợ. Tiếng cười nói tung vào đời sống như những thách thức không ngừng với định mệnh. Hồi sinh nhanh chóng. Những con người nhỏ bé, nghèo nàn kia đã thức dậy rất sớm từ cơn đau. Họ không tàng trữ lời than thở. Không cất giữ những xót xa. Họ là những nhà ảo thuật tài tử và tài tình. Họ đã biến những vết tích chiến tranh thành những phần hữu dụng của đời sống. Những hố bom sau cơn mưa là hồ nuôi vịt, cá. Những hố lún hơn làm hồ tắm cho trẻ con. Những vỏ đạn làm đèn, thành lò bếp. Cuộc sống cứ như thế mà tiếp tục.

Dường như chúng tôi thoáng biết rằng còn có một cõi hạnh phúc ngoài những bất hạnh mỗi ngày phải sống cùng. Phải đi tới mãi và chờ đợi. Nhấn nại và tiến lên không ngừng. Hai mươi năm. Ba mươi năm. Hơn thế nữa và hơn mãi thế nữa. Cho mỗi thế hệ. Đi, đi, đi. Trên mọi ngõ ngách, trên mọi làng mạc, đô thị, người dân chúng tôi, mỗi giờ phút, mang

định mệnh trên vai và bước tới. Không quay nhìn lại bao giờ nữa. Đã từ lâu không muốn nhớ những bước chân đã bỏ lại. Phải đi lên. Nhìn về phía trước. Mỗi ngày đã ra đi. Ra đi và nuôi dưỡng hy vọng. Chúng tôi đã đi mấy ngàn năm. Và chưa biết sẽ còn đi đến bao giờ. Chúng tôi không là người thất vọng. Dù mỗi phút trong đời người là những con số mang tên thất vọng nhảy đều trên một chiếc máy. Chiếc máy thăm khốc của thời gian. Nó không ngừng làm chúng tôi hoảng hốt. Mỗi ngày trôi qua là một lời thúc giục. Những bình minh, những hoàng hôn chớp nhanh như ảo ảnh bên cạnh những đổ nát và thấy người càng ngày càng gia tăng. Mức độ hủy diệt to lớn quá đã gây nên khủng hoảng trầm trọng trên lương tâm chúng tôi. Dù ý lực được phân bón và chăm sóc từng giây, chúng tôi cũng không che giấu nỗi sự phiền não hiện ra trong đôi mắt. Những đứa bé đã già đi quá sớm. Những nụ cười chúng tôi kém tươi.

Sau mỗi giai đoạn nguy nan và chết chóc, mỗi đứa bé là một kinh nghiệm đau thương. Chúng nó biết về địa ngục và vực thẳm như những đứa trẻ Tây phương biết về hạnh phúc. Sự khôn ngoan của chúng đôi khi làm xót xa những nhà hiền triết. Chúng đã sống tận cùng sự sợ hãi. Và cũng đã sống tận cùng cái chết của những người thân. Từ đó chúng tôi biết rằng chúng tôi được sinh ra từ vực thẳm. Và nếu không muốn bị hủy diệt, chỉ có một con đường duy nhất là: Đi lên!

Hy vọng của chúng tôi thường nảy mầm sau mỗi cuộc tang thương. Chúng tôi chỉ có hai mùa để sống.

Mùa bão tố phải chống đỡ, vượt qua. Và mùa xuân, chúng tôi thổi lửa vào những gốc cây ẩm ướt để làm hồi sinh từng thớ gỗ. Bất cây phải đâm chồi. Đó là mùa phục sinh của bao nhiêu tâm hồn tan nát. Chúng tôi không ngừng vá lại những rách nát, khâu lại từng vết thương. Và nhờ ơn trời, tất cả đều lành lặn và được bồi dưỡng kịp thời.

Sau mỗi giai đoạn bình phục chúng tôi lại lên đường. Tuy nhiên, mỗi khởi hành mới lại bớt đi một chút hăm hở. Chúng tôi ít nói về hạnh phúc trong những câu chuyện. Chân những đứa bé đã biết dè dặt hơn trên cánh đồng chè, trên những ruộng mía. Những con trâu trên đồng lúa cũng được lèo lái thận trọng trên những vùng đất không đủ an toàn. Thận trọng cũng là một danh từ học được trong hành trình đi lên.

Có bao nhiêu lục địa trên trái đất này, con người thế giới không đi tới trong thế điệu của chúng tôi. Trên con đường đi tới tiến bộ, họ được chuyên chở trên những chuyến tàu êm ái, không nhọc mệt. Định mệnh họ là "hãy ngồi xuống thật thoải mái" và mệnh lệnh đi tới được chuyển qua đầu máy và động cơ của con tàu. Trong chuyến tàu mọi thứ đều được chuyên chở cùng một lúc. Người, thú vật và thiên nhiên. Dĩ nhiên tôn giáo hay một cái gì tương tự như lòng sùng bái, đạo lý, cũng được mang theo cùng với hành trang của họ. Mọi thứ đó đều có một bộ mặt sáng sủa và mới mẻ như nhau. Mọi thứ đều được bảo vệ bởi một loại luật pháp riêng tư. Có cả sự bình đẳng và danh dự cho từng loại súc vật. Người ta cũng không quên sáng tạo ra cách cư xử tế nhị đối với chúng.

Ở đây, trên mặt đất khô héo này, chúng tôi tự chuyên chở đi tới bằng hai chân và bằng ý chí của chính mình. Đó là sự đi lên đầy khổ nhọc, cam go. Sự đi lên ngược chiều với dòng hủy diệt. Dòng hủy diệt chảy xiết như từ một bờ đê vỡ. Tàn phá, đánh chìm. Định mệnh của những con người nhỏ bé nơi đây là đi thẳng vào dòng hủy diệt để vượt qua bên kia đêm tối. “Phải sống còn” là mệnh lệnh tối yếu.

Có những kẻ may mắn sống còn để tiếp tục hành trình, có những kẻ bất hạnh đã bị cuốn đi. Nhưng tựu trung tất cả đã tranh đấu bằng ý chí siêu nhân và - sự sống còn không phải là niềm kiêu hãnh mà là bốn phận phải hoàn thành một con đường đến nơi đến chốn do những kẻ chết tiếp sức qua kỷ niệm.

Đôi khi, bên những thảm cảnh xảy ra hàng ngày, chúng tôi có những giây phút đắm mình trong tuyệt vọng. Chúng tôi tự hỏi về nơi chốn cuối cùng của hành trình. Có thật một biên giới để dừng chân hay không?

Chúng tôi không còn thì giờ để mơ ước thiên đường hay Niết bàn nữa. Đối với chúng tôi, đó là sự xa xỉ của những kẻ nhàn hạ và vô tư. Mỗi giờ phút là một cuộc chạy đua cam go giành lấy sự sống. Cái chết nơi đây không có hạn kỳ. Tử thần không mang lưỡi hái tao nhã. Nó vô chụp chúng tôi từ mọi phía, mọi giờ giấc. Không bao giờ nương tay. Đó là một cuộc chiến đấu gian nan mà chúng tôi phải tìm đủ mọi cách để tự vệ.

Chúng tôi phải luôn luôn thay đổi những khuôn mặt. Sáng chế những nơi trú ẩn an toàn. Ngay cả

trong giấc ngủ chúng tôi cũng không được nghỉ ngơi. Bóng dáng ác thú vô chup tâm não mỗi đêm. Và cuộc chiến đấu bên trong này thường làm chúng tôi ngã bệnh một thời gian. Những sợi thần kinh dân ra tệ hại như những sợi thừng tuyệt vọng. Với những lần có tình trạng khốn đốn đó, chúng tôi tự chế ngự và chữa lành bằng rượu. Rượu chính là một kinh nghiệm rất tốt để làm kích thích lại những giác quan tê liệt và, cho giấc ngủ. Đó cũng là cơ hội để bằng hữu quây quần với nhau. Bên một dòng sông hay trong những quán vắng. Với rượu, chúng tôi được khôi phục để dàng trong chốc lát. Và trong ánh nắng đỏ rực buổi chiều, tiếng nước đá chạm vào ly thủy tinh luôn luôn tạo nên những âm thanh nhâ nhận.

Cũng không nên bỏ qua những ngày có thời tiết đẹp đẽ. Chúng tôi lợi dụng thiên nhiên tốt lành để làm những cuộc du ngoạn ngắn. Bên cạnh thực tế phũ phàng chúng tôi cũng cần đôi phút mơ mộng. Tạo một chút ảo tưởng bình an và cứ cho là cuộc đời chưa đến nỗi nào. Hẳn nhiên đó không phải là một cuộc chạy trốn thực tại. Chỉ là cách thế để làm trẻ lại tinh thần đấu tranh và để cho sự chịu đựng đừng bị mài nhẵn quá.

Có những giây phút, hốt nhiên thoát ra ngoài cảnh tượng đời sống chung, chúng tôi không khỏi bàng hoàng và kinh ngạc về chính mình và về những kẻ chung quanh. Phép mầu nào đã cho chúng tôi sự chịu đựng bền bỉ đến thế?

Chưa bao giờ chúng tôi từ khước sự hủy hoại. Không hề lẩn tránh. Lầm lì nhận chịu và nuốt cạn

dắt cay, tủi nhục vào bên trong. Sự tàn phá của chiến tranh và của thiên nhiên chỉ đủ tạo nên một số ít người mất trí. Họ là những kẻ duy nhất đứng lại giữa hành trình. Hình ảnh họ thỉnh thoảng gợi lại trong chúng tôi về một giống nòi gian khổ. Họ là tiếng khóc của ngày đã qua. Cũng là lời than thở của những giọt máu để rơi lại sau chuyến lên đường. Không đủ làm nhứt chỉ nhưng cũng là những vết buồn trên trang sử. Những ngày mùa đông rét mướt họ thường biến mất. Đến những mùa ấm áp hơn lại hiện ra với một khuôn mặt hoàn toàn biến đổi. Có kẻ đã móc mất đôi mắt của mình. Có kẻ, vì sợ hãi và thiếu ăn, đã mang hẳn khuôn mặt thú. Ở nơi khác, người điên có thể làm trò cười giải khuây thiên hạ. Nơi đây, thấy họ, không ai giấu nổi lòng ái ngại.

Chúng tôi đã học được những bài học lớn lao về trò dâu bể. Bao nhiêu triều đại đã qua đi. Bao nhiêu đền đài đã sụp đổ. Bao nhiêu mùa màng đã tan nát. Có lẽ, nhờ thế, dân tộc chúng tôi có những binh đoàn quá đông đảo về thi sĩ. Họ là những thi sĩ của một anh hùng ca dài bất tận. Có cả những thi sĩ trữ tình. Bởi lẽ bên những mộ phần thường có những bông hoa. Học đường chẳng dạy dỗ chúng tôi được bao nhiêu. Chỉ có cuộc đời đã giáo huấn chúng tôi về tất cả. Chúng tôi không tìm hiểu sự phi lý trong những cuốn sách. Chúng tôi sống chính sự phi lý đó. Không hiểu có cần phải bày tỏ sự khôn ngoan của chúng tôi hay không. Tuy nhiên khi đã thấm nhuần được cuộc biển dâu của đời người, chúng tôi đã vượt qua bên kia mọi triết lý.

Trên con đường đi tới, hành trang của chúng tôi đã nhẹ nhàng hơn thêm mỗi ngày. Không phải vì sự khôn ngoan của một chiến sĩ ở trên sa mạc mà vì sự khôn ngoan của định mệnh đã tước đoạt mất của chúng tôi. Tuổi thanh xuân của chúng tôi bị tạt cạn. Ước mơ của chúng tôi bị cắt lìa. Chúng tôi phải đi lên bằng sự già dặn của những kẻ leo núi cao. Vào mùa xuân, khi những tàng lá đã đổi màu, chúng tôi có cảm thấy hân hoan đôi chút nhưng tuyệt nhiên không tìm thấy sự liên quan mật thiết nào giữa tuổi thơ và màu xanh non của lá. Vẻ đẹp của thiên nhiên một phần nào đã được cất ra khỏi chúng tôi những so sánh đồng hóa với vẻ già cỗi của tâm hồn chúng tôi. Chúng cũng gian truân không kém. Tôi muốn nói về những cánh rừng tật nguyên, lở loét. Những đồng ruộng tràn đầy cỏ dại và sắt vụn. Mầu mỡ phì nhiêu của đất đai, nhiều nơi, hơi ơ, chỉ để nuôi lớn hoang tàn. Điều này cũng xảy ra trên đời sống tinh thần chúng tôi. Những người dân quê dũng cảm hơn, họ trung thành, sắt son với chính họ. Không có gì lay chuyển nổi. Họ giữ được lòng trung tín với cuộc lên đường như một lời thề nguyên khắc ghi bằng máu. Riêng đám thị dân yếu đuối và hèn nhát hơn. Họ buông mình theo những chọn lựa dễ dàng mới để thủ lợi. Vì thế chúng tôi bắt đầu sợ hãi chọn lựa. Bởi vì mỗi chọn lựa mới thường là một cái bẫy đáng ngại đánh bật chúng tôi ra khỏi con đường. Trong hành trình, những ai ra khỏi con đường đương nhiên bị loại. Chúng tôi không coi họ là kẻ phản bội mà chỉ dành cho họ lòng thương xót.

mở lời theo điệu...

Trịnh Công Sơn

1983 tháng 9.

Bao la là hình nôi của đó là lòng. Đôi không thấy
thả thả ừ, nhau mà vẫn nhớ đời bao la. Ai cũng
khích nhích, cánh thiệp như những bông, những cánh
trời rộng mở. Sao mà lại là ~~thứ~~ thứ! Con người

Có nghe ra điệu gì

Trịnh Công Sơn

1983

Hỏi bất hạnh lớn nhất của chúng ta là luôn luôn
có một kẻ thù để chống lại. Trong suốt hành trình
của lịch sử, những kẻ thù mang tên khác nhau. Bất hạnh
lớn nhất đó trở thành bi kịch hơn khi hai kẻ thù giết
mạng cũng một tên chung.

những tình yêu
kỷ niệm

Trịnh Công Sơn

Ba bài viết chưa công bố. Thu bút của Trịnh Công Sơn

Đã có nhiều biến đổi trong hành trình. Những bước chân của chúng tôi dần dà không còn thuộc về con đường nữa. Mỗi chúng tôi chính là con đường. Con đường cứu mạng ý hướng đi lên. Trong mỗi người, dù ý thức hay vô thức, đang thành tựu một con dốc cheo leo và hiểm nghèo. Con dốc nối liền vực thẳm và cõi cao. Có thể đó là quê hương. Nơi chúng tôi phải trở về. Mọi người chúng tôi đang cần ngơi nghỉ.

Có lẽ chúng tôi sẽ không tìm thấy được gì ngoài chính mình. Nơi một quê hương sẽ có tên gọi. Cái tên đích thực của một giống dân đã soi tỏ được nguồn cội và đã hoàn thành sứ mệnh về nguồn.

*

* *

Riêng tôi có lẽ sẽ không đến được. Sẽ không bao giờ giáp mặt được quê hương. Nơi đỉnh cao chờ mong kia, đứa con gian truân không trở về. Bởi một điều quá giản dị: tôi không còn thì giờ nữa.

Xin chúc phúc cho những kẻ còn đi.

Vendredi 13. 1973.
Trịnh Công Sơn

Mở lời theo điệu

Bao la là tiếng nói của độ lượng. Đời không thấy tha thứ cho nhau mà vẫn mơ ước bao la. Ai cũng thích những cánh đồng mênh mông, những chân trời rộng mở. Sao mà lắt léo thế? Con người

*luôn luôn sẵn sàng tham dự những chuyến đi bồng
bềnh, sáng khoải với những chân trời không thấy.
Thềm gió bể khơi. Thềm núi đồi trùng điệp. Hân
hoan reo ca cùng chim chóc. Nâng niu những hoa
đồng cỏ nội. Ai cũng thế. Không riêng ai. Đến với
đất trời như những đứa con của vũ trụ, mà tấm
lòng thì đóng kín tối tăm. Sao mà biển lận với trời
đất quá vậy?*

*Đời đã mở cho ta những cõi rộng. Mà lòng nhân
gian thì quá hẹp hòi. Có cái gì bất trắc mà nảy sinh
như thế. Đã vậy thì không nên sàm sỡ thốt tiếng bao
la, mở lời rộng rãi. Đánh lừa thiên hạ còn khả thử.
Đừng bất kính với đất trời. Chưa bao giờ đoá sen, đoá
hồng nở một cách gian dối. Lòng không nở được một
điều gì tốt đẹp thì thôi. Đừng ép gượng.*

*Con người ta cũng hay dấy chữ. Dễ quên có phải
là cái vốn liếng ở đời? Sống với người thì hẹp. Hẹp
quá! Mai đây ra đứng trước cõi bao la thì nói chuyện
phiêu bồng. Vả chăng, trời đất cũng dễ tính. Làm gì
có chuyện trời đất ganh đua với người. Có chăng, chỉ
là ganh với hồng nhan, với tài mệnh.*

*Thế ra, ông Trời cũng khéo lắm. Cũng bày ra
những cuộc chơi riêng. Chơi với kẻ tương xứng. Hiểu
ra như thế thì những định mệnh nổi trôi mới khỏi
buồn.*

*Thời nào cũng có những hồng nhan đa truân.
Bất cứ ở đâu. Kiều năm xưa hay Kiều nay thì cũng
vậy. Gặp được người đồng điệu thì nói ngay tiếng*

nặng tình. Tình lắm. Đã gặp được thì không bao giờ gieo lờl mắc mớ. Làm vậy, không những xấu mặt, mà xấu lòng.

Hình như có sự xếp đặt của ai đây. Bàn tay ghép gán quả là tài tình lắm. Tài tình và tài tử. Tài tử trong cái nghĩa ẩn báu lộng ngọc của cuộc đời. Bởi, khi ta chạm đến tâm lòng quý giá kia của Kiều thì lập tức ta gặp được cái bao la của trời đất. Hay lắm! Quý quyết đến thế thì hết sức.

Và - cái bao la kia là gì vậy? Là gì mà ai nấy đều nặng lòng với? Có kẻ đứng trước bao la mà không thấy được bao la. Có kẻ ở buổi bình minh, nghe tiếng chim hót đã chạm mặt với cõi vô lượng. Biết được vô lượng là cùng lúc đến với vô biên. Hay đôi khi, gần bó, hòa lẫn với nhau trong một cuộc hôn phối son sắt. Qua tay kẻ phàm nhân, cái vô biên được ví von đối chiếu nghịch lý với cuộc đời hữu hạn của con người. Nhưng, nếu rảnh rỗi một chút, hãy ra nhìn sông nước thử. Cái vô biên nằm đâu đó trên cánh vạc chở hoàng hôn về núi mỗi chiều.

Chạm đến vô biên là nhắc nhở cái lý sinh tử ở đời. Là muốn tâm tích con đường vô định của sự sống chết. Thường khi nó gây nên sự buồn bã không nguôi trong kiếp nhân sinh. Trái lại, đi vào cõi bao la, người ta nhận ra được nỗi hân hoan trong lòng. Khi bắt được cái nhịp của trời đất, lòng ta bỗng reo ca, nhảy múa trong một hòa âm thuận chiều. Một cái gì đó soi tỏ đời ta như đạo đạt. Đó là cái bước nhảy hân hoan, nối liền trời với đất, của Zorba,

trên bờ biển. Cái phút hạnh phúc đó không đến với mọi người. Cái sự hòa nhịp kia cũng không thể có nếu lòng ta không được trang bị vẻ thanh thang của vũ trụ. Có thực sự chạm đến cõi vĩnh phúc vô hình, mới hý lộng, mới nhảy múa say sưa đến thế được.

Cho nên, nói đến chuyện riêng chung của trời đất là nói trong cái lý đó vậy. Cũng không dễ gì tập tành sự độ lượng. Muốn có được phải làm cả một cuộc đổi đời. Thay cái nhìn. Thay trí óc. Và tuyệt đối, phải có một con tim đẹp đẽ.

Nếu không, cái tình với cõi bao la kia chỉ là cái tình gian lận. Và, còn thú vị gì một cuộc chơi thiếu hào hứng như thế. Trời đất nương ta, nhưng ta vốn như con bệnh, thủy chung không phát giác được gì. Con mắt rêu phong đã đóng kín ta lại với thế giới ích kỷ, hẹp hòi, riêng tư. Làm sao còn nghe ra tiếng hoan ca của thế giới bên ngoài. Nếu bảo là nghe, thì sao lại có thể thiếu hòa điệu đến thế được. Chân tay trì trệ. Đời sống như đóng đinh, xa cách. Đừng mưu toan với trời đất. Hạnh phúc xa lạ kia chỉ dành cho người có lòng. Kể hời hợt dễ đàm tiếu, thì phi về cái hạnh phúc đó lắm. Bởi nhìn gần, hạnh phúc đó có vẻ phù du quá. Không mang lại áo cơm. - Đến thế, thì còn nói thêm được một lời nào nữa. Hãy ôm lấy cái phần của mình. Kể nổi trôi gặp người trôi nổi. Cứ theo trời xa đất rộng kia mà rong chơi vui thú một đời vậy.

1973 tháng 9
Trình Công Sơn

B. THƯ TỪ (mẫu thủ bút)

Tôi trích một vài mẫu thư Trịnh Công Sơn đã gửi cho tôi.

Serjón 2. 1. 1992

Bưu ý

Rất cảm ơn 2 bài hát để dành. Nếu có thì giờ chọn thêm cho mình vài bài nữa thì rất hay. mình sẽ chọn ca sĩ hát thử.

Nếu về normal an ở đây thật vui vì có cái cháu Thuý, Tâm, Thích, Diêu v.v. Trẻ này Thuý và 3 cháu Tib, Jay, Jada về Canada trước. Thích ở lại ăn Tết. Trinh và Chung ở nhà Thuý cũng sắp về đây. Có thay nhau đi có mặt trong nhà.

Giữa 10 đêm liên tục cháu thi Festival điện ảnh một tại. Viết bài cho Báo Tết. V.v... cũng gần hết giờ. Tuy vậy vẫn thấy nhà Khổng làm được gì nữa.

Đã bắt đầu đi dạy lại chưa?

Văn Dung, Văn, Chung, gặp gỡ hàng ngày.

Kiến này chắc lên mới gặp lại nhau.

Tham Lợi và các cháu.

Bonne Année

Trịnh Công Sơn

Saigon 18.5 1975

Bà 4 Hân,

Vừa gửi Ngân hàng thư ra cho bạn
để nhận được chưa?

Anh Lê nhận được thư bạn có an ủi
cho mình xem. Thấy phần khởi đầu với
những điều bạn nói...

Hiện ở đây mình cũng được một
số anh em ở Tân Mỹ và gần phòng ghé
thăm. Có vài anh em như Đạt, Lân
báo là có gặp 4, Lân, Vũ Lưu v.v...
ở Huế rồi.

Sáng nay có Thu Bồn ghé thăm. Và
Phan Văn Thi ngày nào cũng đến một chút.
Đại loại những câu chuyện trao đổi rất
thoải mái.

Mình cũng đang dự tính về Huế sinh
hoạt cùng anh em. Đôi ít lâu nữa xem
nếu hoàn toàn không có gì thì sinh hoạt
tại Saigon thì mình sẽ dứt khoát về
Huế.

Hanoi 18 Mars 1966

Bà B

Đã nhận được những translations của tôi gửi lên. Cảm ơn
vì cũng ở đây mọi công có như anh với tôi. Tôi
bởi những không kỳ vọng của tôi. - Để gửi tất cả về
cho chosham ở Huế.

Định tìm họ để về lại để chờ những chưa thể
thành tựu. Về đây có affaire này là thì chỉ có thể
đi này viết nhiều cho tôi sống thật là trước, mà
cũng như thế.

Sargon 28. 6. 1973

Đã nhận được ở Huế. Hôm qua.
Chuyến làm báo cũng lý thú lắm.
Đã có lần bàn với anh và tôi ở
đây.

Sargon viết báo. Hoàn thành
cũng ra báo, có thể viết như
bởi, bạn này.

Có lẽ về Huế trong tuần
này. Đang bận với việc với
bạn Nhật mới sang.

Về cùng một mặt ở ngoài
đó phương viết nên cần phải
hỏi. Dù là 1 bài báo thì
phương những nên tạo cho nó
một cảm giác thật đẹp hơn thì
đó có một phần bất chấp rất
về thời gian. Mọi người nói

C. THỦ BÚT - những bài viết khác

Tôi trưng ra đây 2 tư liệu (trích đoạn):

1. Thư Trịnh Công Sơn viết nháp gửi Ngô Kha trong tù (năm 1974)

2. Tuyên cáo Trịnh Công Sơn viết nháp thay mặt một số thân hữu đòi tự do cho Ngô Kha (năm 1974)

Kha,
Trong những ngày tháng 10, khi Thủ Đức thành của nhân
tên miền Nam chống lại mọi âm mưu tiến diệt họ do
hồ hởi, họ do bất chính anh em ~~không~~ nhớ Kha và cùng
còn rất nhiều phong trào của nhân dân miền Nam
yêu chuộng hòa bình và tự do đang được đẩy lên khắp
mọi nơi và, cần đồng bào trước sự hỗ trợ và
hướng dẫn, đồng nhất không những trong nước mà cả ở
ngoài nước nữa.
Là thủ nhận được sau cùng của Kha gửi từ Hải Phòng.

TUYÊN CÁO

(về việc bắt giữ giáo sư Ngô Kha cuối năm 1972)

*

Nhân danh tình thân hữu và đồng nghiệp của
giáo sư-thi sĩ Ngô Kha, chúng tôi, một nhóm anh
em văn nghệ sĩ ở cùng nhà giáo của thành phố Hải
Phòng gửi đến đồng bào toàn quốc tuyên cáo
sau đây

- 1) Chúng tôi cực lực phản đối tình cách xử án trong
việc giam giữ giáo sư Ngô Kha suốt 2 năm qua
của cơ quan cảnh sát và công an thị xã Hải Phòng.
- 2) Nhân thấy giáo sư Ngô Kha đã được trả củ một thân
quên từ vùng I tha bổng đầu năm 1972 là một

VIII. Nối lại biển xưa

(Người và sách báo nước ngoài
viết về TRỊNH CÔNG SƠN)

Tôi xin phép đăng lại hoặc dịch lại một số bài của người nước ngoài viết về Trịnh Công Sơn từ các tuyển tập đã in ra hoặc từ những tờ báo Pháp, Mỹ sưu tập được.

Sau đây là các tác giả và bài viết:

1.Irina Zisman (Nga) - Trịnh Công Sơn

2.Jean - Claude Pomonti (Pháp) - Trịnh Công Sơn người du ca của Việt Nam.

3.Bách Khoa Le Million.

4.Murray Hiebert (Hoa Kỳ) - Đôi nét chân dung Trịnh Công Sơn, người sáng tác và trình diễn ca khúc, một Bob Dylan của Việt Nam.

5.Jacques Boyer (Pháp) - Tiếng nói của Việt Nam “được nhiều người yêu mến”.

6. Patrick Sabatier (Pháp) - Kể du ca bất khuất của Việt Nam.

7. Jon Liden (Hoa Kỳ) - Bốn mươi năm viết ca khúc của một người như là “trái tim” của Việt Nam.

8. Giang Michiko (hay Yoshii Michiko) (Nhật) - Thư

9. John Schafer (Hoa Kỳ) - Chút lòng với Trịnh Công Sơn.

10. Frank Gerke (Đức) - Ở xứ người xa xôi nhớ anh Trịnh Công Sơn.

TRỊNH CÔNG SƠN

Các bạn có bao giờ gặp hiện tượng như thế này không? - Vẫn là một người đó thôi, nhưng khi mình nhớ lại lịch sử quan hệ với người đó thì hình như ở các giai đoạn khác nhau, họ lại là người khác nhau? Đối với tôi, trường hợp Trịnh Công Sơn chính là như vậy. Lần đầu tiên, tôi mới vào Đài Matxcơva làm việc ở ban Việt ngữ, từ đâu không biết xuất hiện một cuốn băng ghi mấy bài hát Việt Nam. Trước đó chưa bao giờ tôi được nghe loại nhạc như vậy, tôi thích vô cùng, nghe đi nghe lại không biết chán. Nhất là hai bài *Ghế đá công viên* (“Ghế đá công viên dờ ra đường phố...”) và *Khi đất nước tôi thanh bình*. Song tôi vẫn chưa biết tên tác giả bài hát là gì. Mãi sau này được làm quen Trịnh Công Sơn ở Sài Gòn (lúc đó anh cũng vừa kết thúc một chuyến đi Liên Xô lần đầu tiên, và tôi cũng mới vào Sài Gòn lần đầu) và cả hai chúng tôi rất hào hứng trong việc “khám phá” về đất nước của nhau, về bạn bè, và về... bản thân. Khi đó tôi mới được biết các bài hát mà tôi từng mê kia đều là của anh.

Những bài hát của anh luôn luôn được màu chia ly, với hình ảnh những người yêu nhau rồi mất nhau v.v. làm tôi xúc động lạ thường. Còn những buổi trò chuyện với anh thì không thể vượt ra ngoài thế giới khép kín đó, thế giới của sóng biển thì thăm những lời cuối cùng, của những “làn tóc buồn”, những “con đò chờ mưa nắng” cũng như tranh Chagall và dòng sông Neva - sau chuyến đi thăm nước Nga của tôi...

Anh ghét nói chuyện chính trị, và tôi cũng không thể nói chuyện về chính trị với anh, cũng như tôi không thể pha mắm tôm vào ly rượu champagne vậy!

Khi tôi về nước chúng tôi tiếp tục viết thư cho nhau, cố khắc phục sự không tự nhiên luôn luôn xuất hiện giữa chúng tôi khi vắng mặt người khác. Có một điều lạ: nói chung tôi rất khó chịu khi phải giao dịch từ ba người trở đi, thường thích nhất là “mặt đối mặt”, mới đặt được dễ dàng sự chân thành cần thiết trong cuộc nói chuyện. Nhưng với Trịnh Công Sơn lại khác. Chính trong vòng bạn bè, chúng tôi mới thấy được đặc biệt tâm đắc. Tôi rất tự hào với thái độ của anh đối với tôi, khi anh giới thiệu và gần như “khoe” tôi với bạn bè, với họ hàng Việt kiều về thăm, với bà mẹ...

Rồi đến lúc anh bị yếu sức khỏe nghiêm trọng và bị nghiêm cấm uống rượu. Không ai tin rằng anh sẽ theo lời cấm đó được, bởi vì khó hình dung anh mà không có ly cô-nhắc hay rượu vang bên tay. Nhưng anh vẫn thực hiện được, và rất dễ dàng, và bạn bè đều yên tâm. Đương nhiên bước vào giai

đoạn này, tính tình anh có phần thay đổi, anh hay cáu và nói chung là khó tính với những điều làm cho anh không vừa ý. Nhưng một điều tuyệt đối không đúng như có người qui cho anh là bế tắc trong sáng tạo.

Tất nhiên, rất dễ dàng đem so sánh những bài hát anh viết ở thời “tứ tuần” với sáng tác thời tuổi trẻ đầy hoài bão, nhưng theo tôi, so sánh như vậy là một điều vô lý. Tôi biết rằng anh có một nguồn cảm hứng vô tận trong sáng tác - đó là chính bản thân anh, mà không một người nào khác dù đàn bà hay đàn ông có thể mang lại cho anh. Sự hài hòa, mà nói đúng hơn là sự “bất hài hòa” trong tranh vẽ của anh, cũng là một nguồn cung cấp sức sống và sức sáng tạo cho anh. Và tôi cho rằng anh còn sẽ có những bước tiếp có giá trị cả trong nhạc, cả trong hội họa và biết đâu cả trong những lãnh vực nào nữa. Bởi vì “chất thơ” trong tâm hồn anh không bao giờ cạn.

Cái “kho” trí nhớ của tôi “bảo quản cẩn thận” những hình ảnh quý báu: anh Sơn mặc áo trắng tơ lụa, tay áo dài và rộng, cúc cổ không cài, ngón tay lướt nhẹ trên phím đàn ghita, hát cho tôi nghe từng đoạn các bài hát cũ... Đó là trên lầu nhà anh ở đường Duy Tân, bạn bè ngồi nín thở cùng nghe... Bỗng ngoài đường có tiếng “Bắp! bắp!” của bà bán hàng rong. “Biết bắp không?” - Sơn liền dứt tiếng hát hỏi tôi như vậy. Tôi trả lời: “không biết”, anh lập tức sai mua cho tôi ăn thử. Trời ơi! Tôi đâu có ngờ “bắp” nó chỉ là “ngô”, thứ mà tôi vốn ghét cay

ghét đắng. Nhưng anh thì lấy làm vui thú, “nuôi” tôi từng hạt từ tay anh, như cho con thú hay trẻ nhỏ ăn.

Tôi nhớ anh lúc vẽ “chân dung” tôi trong studio của họa sĩ Đinh Cường, có mặt cả anh Trịnh Cung và Trần Đình Khôi - bốn người đều vẽ tôi, và cho tới nay tôi vẫn giữ cả bốn bức “chân dung” ấy, và hay lấy ra xem - mỗi người một cách nhìn và... trên bức vẽ của anh, trông tôi đẹp hơn hết.

Tôi nhớ cùng với mấy người thân của anh ở Mỹ về, chúng tôi đi nhảy ở một quán nhảy vui và sang trọng, và khi đó trông anh cũng rất vui và sang.

Tôi nhớ nụ cười lúc nào cũng hiền lành và thân thiết anh thường dành cho tôi... trước bạn bè, và ánh mắt lóe lên sự lạnh lùng, mỗi khi ở lại hai người.

Tất cả những cái đó là những kỷ niệm yêu quý vô vàn của tôi. Và một điều tôi chắc chắn - như vừa nói ở trên - với khả năng tự đổi mới, giống chim phượng thần thoại, anh mãi mãi là người đầy hứa hẹn, cũng như chính sáng tác của anh.

IRINA ZISMAN

TRỊNH CÔNG SƠN NGƯỜI DU CA CỦA VIỆT NAM

Trịnh Công Sơn, người ngợi ca hòa bình, kẻ du ca qua các cuộc chiến tranh, họa sĩ và có khi viết bút ký, đã qua đời vì bệnh tiểu đường, chủ nhật 1 tháng 4, tại Thành phố Hồ Chí Minh, sáu mươi hai tuổi. Lấy cảm

húng sâu đậm từ quê hương, những ca khúc của anh về oan khiên chiến tranh, được ngâm nga trong chiến tranh, từ người lính ở hai phía. Và vì các ca khúc bị cấm hát ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, người ta thu bằng hàng chục ngàn bản và chuyển tay lén lút trước 1975.

Đầu thập niên 70, các tuyển tập phản chiến đầu tiên - *Da vàng* (hình ảnh người mẹ cưu mang, quê hương và *Kinh Việt Nam* -, tung ra khắp Việt Nam, xứ sở của những con người lãng mạn chờ chực gây ghi ta. Trịnh Công Sơn trở thành kẻ du ca của Việt Nam, một thi sĩ mang đau thương nhỏ lệ trên “xác nào là em tôi”, “đất nước tan hoang”, hoặc thú nhận “tôi quên hết tiếng người”. Trong cảnh vang dội của chiến tranh, ngổ lờ với những người đồng hương đánh mất phương hướng, anh muốn “đánh thức rung động của tâm hồn Việt Nam, cảnh giác lương tri tuổi trẻ”. Nhà văn Bảo Ninh vốn chiến đấu trong hàng ngũ miền Bắc, sau này bảo rằng thời buổi ấy Sơn là “người phát ngôn ước nguyện của nhân dân”.

Chàng thanh niên tú tài Pháp ấy nói tiếng Pháp lưu loát, ở tại Huế, thành phố quê hương, vào năm 1975. Mãi đến năm 1979 anh mới rời Huế vào với gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi anh đã cư ngụ hàng chục năm trước.

Người nhận định tinh tế về quê hương mình

Nhưng Sơn không phải chỉ là tác giả của khoảng tám trăm ca khúc, thường là u buồn, nhưng có khi đầy hóm hỉnh. Anh còn là một họa sĩ tài năng với

những sắc điệu nói lên “niềm vui sống của quê hương” theo lời của anh. Trong phòng vẽ nho nhỏ um khói cuối một ngõ vắng lặng của Sài Gòn xưa, chuyện trò qua lại rộn rã giữa Văn Cao, tác giả quốc ca Việt Nam, các họa sĩ như Nguyễn Trung và Nguyễn Cẩm, cô ca sĩ trình diễn nổi tiếng nhất các bài hát của anh và một vài bạn bè đến từ nhiều nơi.

Bởi lẽ Sơn là người nhận định rất tinh tế về quê hương mình, về những ai “quên những thời khắc nguy khốn mà chỉ giữ lại những kỷ niệm đẹp đẽ”. Anh còn nói tiếp: *“Nói một cách khác, người Việt Nam không phán xét. Nó hướng lòng mình tới những ai là nạn nhân. Không đứng về phía kẻ mạnh bao giờ”*. Hoặc là: *“Người Việt Nam cần đứng ở quê hương để vững tin. Không chịu nổi sự mất gốc. Nó mang khối óc đại gia đình, bầy đàn, cộng đồng. Nhưng một khi chắc chân trên quê hương, đứng ở môi trường của mình, giữ đúng luật chơi của mình, nó có thể tiếp nhận mọi thứ. Chúng tôi chuyển biến nhưng không đánh mất bản sắc”*.

Mấy năm gần đây, dù sức khỏe thường xuyên sút kém, anh vẫn cảm thấy còn năng lực cho nhiều dự tính. Anh viết nhiều bài hát “không thông dụng”, vẽ và tiếp bạn tại tiệm ăn của em gái ở gần nhà. “Chỉ có điều là hơi già đi thôi”, anh vẫn tin như thế ít lâu trước khi qua đời.

JEAN - CLAUDE POMONTI
Le Monde, 4.4.2001

TRỊNH CÔNG SƠN, NGƯỜI SÁNG TÁC VÀ TRÌNH DIỄN CA KHÚC, MỘT BOB DYLAN CỦA VIỆT NAM.

Tác giả ca khúc phản chiến nổi tiếng những năm 60 tiếp tục hấp dẫn trí tưởng tượng của nhân dân trong nước.

Trình Công Sơn vẫn hấp dẫn trí tưởng tượng của Việt Nam hơn ba thập niên. Nhạc sĩ này trước tiên nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam trong những năm 60 bằng những tình khúc của mình, tiếp đó là những ca khúc phản chiến khiến cho nữ ca sĩ dân ca người Mỹ là Joan Baez gọi anh là “Bob Dylan của Việt Nam”.

“Chưa có ai bằng anh phản ánh được những gì chứa chất trong lòng người Việt Nam”, đó là lời một nhà trí thức về 600 ca khúc mà Sơn đã ấn hành kể từ *Ướt mi* năm 1959 về một thiếu nữ xót xa cho cái chết của mẹ.

Người nhạc sĩ mảnh mai ấy, nay đã 54 tuổi, đã để ra một năm trốn tránh quân dịch khi viết ca khúc phản chiến đầu tiên vào năm 1965, nhằm lúc Hoa Kỳ đưa hàng trăm ngàn binh lính sang Việt Nam. Cho đến khi chiến tranh kết liễu mười năm sau, Sơn tiếp tục trốn trong nhà bạn bè ở Sài Gòn, Đà Lạt và Huế để tránh bị bắt bớ. Cũng có khi anh không trốn tránh mà đi học ở đại học, thoát được cảnh sát nhờ các sinh viên chia sẻ suy nghĩ phản chiến với anh.

Bài *Ngủ đi con* nổi tiếng bán hai triệu bản ở Nhật năm 1969 và đạt đĩa vàng. “*Ngủ đi con, ru con ru đã hai lần*”, anh hát về người mẹ khổ đau vì cái chết của đứa con đi lính của mình. “*Mẹ mang đầy bụng, mẹ*

bồng trên tay, con ngủ tuổi hai mươi". Sự những lời ca tình cảm này làm nhụt lòng binh lính, chính quyền miền Nam Việt Nam cấm phổ biến những bài hát này và tịch thu băng nhạc.

Sơn trưởng thành ở Huế. Bố của anh dựng nghiệp bằng thương hiệu bán xe đạp và xe máy nhưng năm 1945 bị bắt vì hỗ trợ phong trào Việt Minh chống thực dân Pháp. Được tự do bốn năm sau, bố của Sơn đưa gia đình vào Sài Gòn, và ông mất năm 1955 vì tai nạn giao thông.

Kể từ 1979, Sơn cũng đi vào hội họa và viết báo. Sơn không muốn ra đi. Anh giải thích: "Nếu tôi xuất ngoại, tôi không viết được. Không thể trồng một cây Việt Nam trên đất Mỹ hay Pháp được".

Những ca khúc của Sơn, đặc biệt là những ca khúc trước 1975, vẫn được tán thưởng rộng rãi trong cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại. Nhiều lời kêu gọi của anh xuất phát từ khả năng nắm bắt nhịp đập trái tim của Việt Nam, giống như bài hát sau đây đã trở thành phổ biến đối với người Việt ở Hoa Kỳ do người bạn gái Khánh Ly ngày xưa hát:

*Em ra đi nơi này vẫn thế
Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ
Vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru
Có tiếng em thơ
Có chút nắng trong tiếng gà trưa
Em còn nhớ hay em đã quên?*

MURRAY HIEBERT

Far Eastern Economic Review, 6.5.1993

TIẾNG NÓI CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC NHIỀU NGƯỜI YÊU MẾN

Trên 30 năm nay người Việt nhìn thấy bóng dáng mình qua bài hát của Trịnh Công Sơn, một người mảnh mai như thể là tổng hòa của thứ quyền uy ngoại hạng của Woody Allen với chất thơ mãnh liệt của Bob Dylan.

Với trên 600 ca khúc để lại kể từ 1959, tác giả ca khúc 53 tuổi này vẫn là người sáng tác và trình diễn ca khúc nổi tiếng nhất Việt Nam, cả với cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

“Anh ấy càng ngày càng được mến trọng vì tài năng và được dân chúng hâm mộ”, một người làm báo trước đây phát biểu như vậy. “Ai cũng mê Trịnh Công Sơn”.

Bài hát của anh được dịch ra tại Hoa Kỳ và làm đề tài cho một luận án ở Đại học Paris.

Thành công của anh phần lớn là ở cách diễn đạt xót xa lịch sử một đất nước ban đầu bị phân chia rồi được thống nhất và nay đang tìm cách gìn giữ hơi thở của mình.

Lời ca sau đây viết ra vào năm 1969 vào cao điểm chiến cuộc Việt Nam, một bài hát ru con của người mẹ khóc con chết trận, đã đem lại cho Sơn chiếc đĩa vàng tại Nhật (bán ra hai triệu bản):

“Ngủ đi con / Đứa con da vàng của mẹ / Ngủ đi con / Ru con, ru đã hai lần / Ôi tám thân này ngày xưa bé bỏng / Mẹ mang đầy bụng mẹ bỏng trên tay / Con ngủ tuổi 20 /”

“Tôi bị cái chết ám ảnh từ thuở nhỏ”, anh phát biểu như vậy với hãng AFP trong một cuộc phỏng vấn tại ngôi nhà của anh ở Thành phố Hồ Chí Minh. “Chiến tranh làm cho nỗi sợ ấy tăng lên ngàn lần”.

Ngày nay ca khúc của anh không còn nặng màu sắc chính trị nữa và anh bảo anh chỉ muốn viết về tình yêu và thân phận mà thôi.

JACQUES BOYER
AFP, 8.12.1992.

·CHÚT LÒNG VỚI TRỊNH CÔNG SƠN

Anh Thuần,

Tôi đã theo dõi rất kỹ cuộc tham luận bằng email của gia đình về sự ra đi vĩnh viễn của Trịnh Công Sơn và đã tìm đọc tất cả những bài viết về TCS ở đây. Lẽ dĩ nhiên tôi không thể nói TCS ảnh hưởng đến đời tôi sâu đậm như nhiều người Việt Nam, nhưng TCS cũng đã có một chỗ đứng rất quan trọng trong đời tôi. Rất ít cái chết của những người danh tiếng làm tôi bàng hoàng như khi tôi nghe tin TCS đã mất. Tôi thấy hình như TCS đã ảnh hưởng đến người Việt vào trạc tuổi của chúng ta tương tự như Joan Baez đã ảnh hưởng đến người Mỹ cùng thế hệ với tôi vậy. Cả hai đều dùng âm nhạc để nói lên nỗi đau của chiến tranh và tình yêu.

Khi tôi còn ở đường Mai Thúc Loan ở Huế, có một tiệm bán nhạc ở bên kia đường nhà tôi chuyên chơi

nhạc TCS. Hồi đó cuộc tổng tấn công Mậu Thân vừa mới xảy ra và các bài ca nghe thật là buồn, các bài mà sau này tôi ít khi nghe ai hát. Thay vào đó, các thể hệ sau thích hát những bài tình ca hơn. Nhưng hồi đó tôi nhớ mình thường nghe bài *Hát trên những xác người*, bài hát có lời ca thật buồn mà sao âm điệu nghe có vẻ như một điệu múa. Và bài *Bài ca dành cho những xác người*. Lời ca bài này, lạ thay, vẫn âm hưởng trong trí tôi mỗi khi tôi nghĩ đến thời kỳ đó:

Xác nào là em tôi

Dưới hố hầm này

Trên những vùng lúa cháy

Bên những vòng ngô khoai

Tôi thấy những bài này tố cáo cái tàn nhẫn và phí lý của chiến tranh hùng hồn hơn bất cứ bài luận thuyết nào tôi được nghe từ phong trào phản chiến ở Mỹ.

Tôi nhớ có lần tôi dẫn một phóng viên Mỹ đến gặp TCS, có lẽ vào năm 71 hay 72 gì đó. Nhà TCS hồi đó nằm ở trên đường đi lên nhà thờ Phú Cam. Hình như lúc đó họa sĩ Bửu Chỉ cũng có mặt ở đó. Một sinh viên Huế và tôi là thông dịch viên cho phóng viên này. Tôi nhớ cây đàn cũ kỹ của TCS, đã bạc màu và sờn nhiều chỗ, cũng giống như TCS rất khiêm nhường và từ tốn. Sau này tôi còn thấy lại TCS thêm một lần nữa, tại một câu lạc bộ ở Sài Gòn. TCS tay cầm ly rượu đang nghe một số ca sĩ nổi danh trình bày nhạc của mình.

Nhiều bài tưởng niệm TCS đã nói nhạc TCS nghe như thơ vậy. Tôi nhớ có lần một giáo sư Anh văn, tốt

nghiệp từ một trường đại học Anh, nói với tôi bà ta thích nhạc TCS vì chất thơ của nó. Tôi nhớ mình rất ngạc nhiên khi nghe bà ta nói vậy vì bà ta rất ít khi khen ai và hay tỏ vẻ ghét nhạc của giới trẻ. Thật đúng là nhạc TCS đã vượt qua mọi giới hạn, từ những nhà trí thức được đào tạo ở Âu Mỹ như bà bạn đồng nghiệp của tôi, đến những nhà văn cách mạng như Nguyễn Quang Sáng, và những sinh viên, học sinh. Gần đây, tôi đọc trên báo lại được nghe người Nhật cũng mê nhạc TCS lắm!

Mùa hè năm 1989, khi tôi lái xe từ nhà ở California đến Đại học Cornell ở tiểu bang New York, tôi mang theo cuộn băng cassette mà anh gửi cho tôi từ Paris, cái băng mà Thanh Hải hát và giới thiệu nhạc TCS. Tôi cứ nghe lui nghe tới hoài cái băng đó chẳng biết chán và cứ vậy tôi lái xe xuyên qua cả nước Mỹ - qua Nevada, Wyoming, Nebraska - vừa lái xe tôi vừa nghe *Như cánh vạc bay, Mưa hồng, Em còn nhớ hay em đã quên* và nhiều bài khác nữa. Mỗi lần nghe, tôi lại học được thêm một vài từ và hiểu thêm một chút nữa tâm sự TCS gói gắm trong lời ca.

Qua những bài như *Gia tài của mẹ* và *Khi đất nước tôi thanh bình*, TCS phác họa ra một nước Việt Nam tuy chiến tranh không còn nữa nhưng vẫn còn quá điêu tàn. Cũng may mà TCS còn sống đủ để thấy đất nước thanh bình. Nhưng tiếc thay TCS không còn nữa để thấy một nước Việt Nam xán lạn hơn nữa trong tương lai.

JOHN SCHAFFER.

KÊ DU CA BẤT KHUẤT CỦA VIỆT NAM

“Không khi đã dễ thờ”, Trịnh Công Sơn nhận định như vậy. Tiệm ăn máy lạnh rền vang tiếng nói cười trên một nền nhạc rock Mỹ hoặc tình ca éo lá của Hồng Kông từ máy hát vang ra. Bên ngoài khách sạn Tự Do, con rồng chát chúa làm bằng luồng xe gắn máy hòa lẫn vào bản hợp xướng tiếng còi xe trên đại lộ Trần Hưng Đạo. Các biểu ngữ Pepsi Cola có hàng chữ quảng cáo buổi trình diễn nhạc đêm nay tại Cung Hữu nghị Việt Xô Hà Nội. Mặt tiền của Cung, người ta bán lén lút mỗi vé hai mươi đô la - bằng một tháng lương bậc trung. Đây là lần thứ hai người nghệ sĩ nổi tiếng nhất Việt Nam tổ chức chương trình ca nhạc tại thủ đô.

Cứ hỏi bất cứ ai, mọi người đều biết “anh Sơn” và cũng biết hát một trong số 700 bài mà anh đã thu hàng triệu bản dưới hình thức băng ghi âm, ghi hình hoặc đĩa cứng, thường là ghi lậu, từ Los Angeles đến Melbourne, hay Paris, ở tất cả những nơi nào có người Việt sinh sống. 55 tuổi, áo sơ mi vải dày, quần jeans, Trịnh Công Sơn là một ngôi sao khó nhận ra, dáng dấp mảnh dẻ quá mức trông như một anh chàng mới lớn, lỏng lỏng, lảng lảng.

Anh là tác giả, soạn nhạc, hát, nhưng còn kiêm thi sĩ, nhà văn, họa sĩ và chủ nhân một tiệm ăn nhỏ mà ngon ở Sài Gòn; trước nay anh nói tiếng Pháp và có thiện cảm với Pháp, sinh trưởng trong một gia đình trung lưu ở Huế, cố đô vốn là trái tim tinh thần của Việt Nam; trước mắt người đồng hương,

anh là hiện thân của một niềm vui sống bất khuất đầy hoài niệm qua đó mọi người tự nhận diện ra mình. Anh quả quyết: *“Văn hóa Việt Nam tồn tại. Chiến tranh cùng những hậu quả làm đổ vỡ vật chất. Những linh hồn vẫn sống...”* Chính anh cũng đã đứng vững. Nếu Trịnh Công Sơn phải chọn một hình tượng cây làm biểu tượng, thì đó là cây tre, nó mạnh là nhờ uốn dẻo.

Anh là thần tượng của lớp trẻ miền Nam Việt Nam trước 1975, anh đã quyết tâm đề cao khát vọng hòa bình của một dân tộc điêu đứng vì chiến tranh. Binh lính hai miền đều hát những ca khúc buồn bã và nồng nàn của anh. Bị chính quyền Sài Gòn cho là “chủ bại”, anh phải đi tù và nhạc của anh bị cấm. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, ngày giải phóng miền Nam, kết thúc chiến tranh, anh đang ở Sài Gòn. Người ta đề nghị anh ra đi. *“Trong mọi bài hát của tôi, tôi từng kêu gọi hòa bình thống nhất. Làm sao có thể nghĩ tới chuyện ra đi? Nhưng con người hiếu hòa ấy phải trở về Huế, sống đời gần gũi với nông dân. Mãi đến 1979 anh mới quay vào Sài Gòn.*

Anh vẫn một mực lạc quan. *“Người Việt nam dễ tha thứ. Họ thừa khả năng quên đi những kỷ niệm không hay”.* Huống chi hơn phân nửa những con người ấy chưa tới tuổi 20. Anh không sợ làn sóng xe Honda, loại hạng B của Hồng Kông ư, sự hấp dẫn của đô la và lối sống Mỹ? *“Tôi tin tưởng tâm hồn người Việt có thể tiết ra những kháng thể. Chỉ có*

một thiếu số thanh niên mở miệng ra là Michael Jackson hoặc Metallica, hoặc đi karaoke... Rồi sẽ qua đi... Đó là một đợt sóng tự nhiên sau bao nhiêu năm không biết tới. Với lại truyền thống và mở cửa không đối chọi nhau..."

Chính anh nêu dẫn văn học Pháp như là một trong hai nguồn ảnh hưởng đến anh, kèm theo dân ca quê hương. Anh gợi dẫn Camus (*Lưu đây và quê nhà*) để giải thích một trong những bài mới sáng tác (*Một cô đi về*): "...bay từng hạt nhỏ / trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ / Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà..." Anh kể đến tên tuổi Văn Cao, người bạn vong niên và mẫu mực của mình, tác giả quốc ca của Việt Nam. "Giá trị nền tảng của người Việt chúng tôi là giá trị nhân bản", anh nói như vậy.

Anh vừa đi Pháp về, đây là chuyến xuất dương thứ hai của anh kể từ 1986. Mắt anh rực sáng: "*Ba hôm ở làng Cognac*". Trong ngôi nhà nhỏ ở quận 3 Sài Gòn của anh, một chiếc tủ đựng đầy rượu từ người hâm mộ toàn thế giới biếu tặng, họ vốn biết anh thích rượu, có khi thích hơi quá đà. "*Ông Patrick Martell có cho tôi nếm một chai cô-nhắc ra lò năm 1845, một chai khác năm 1875. Tôi là một trong số 250 người được biếu nhân cho vào hầm rượu thiên đàng của ông. Tôi có luôn một giấy chứng nhận, trong đó có ghi: cửa thiên đàng đã mở đón Trịnh Công Sơn...*"

PATRICK SABATIER
Libération, năm 1994

BỐN MƯƠI NĂM VIẾT CA KHÚC CỦA MỘT NGƯỜI NHƯ LÀ “TRÁI TIM” CỦA VIỆT NAM

Sinh năm 1939 trong một gia đình khá giả ở miền Trung Việt Nam, Trịnh Công Sơn hấp thụ một lúc nền giáo dục của Pháp và của Phật giáo, cả hai đều trọng văn chương và nghệ thuật.

Suốt thời tuổi trẻ, anh đã trải qua cuộc chiến tranh chống Pháp giành độc lập của dân tộc mình. Anh là người yêu nước cao độ pha với nét lãng mạn, nhưng mau chóng đem lòng oán ghét chiến tranh. Một tai nạn xảy đến, năm 1958, buộc anh phải gián đoạn việc học Triết ở Sài Gòn và vạch ra cho anh con đường thi ca và âm nhạc.

Các ca khúc u buồn thi vị được sớm đón nhận từ thính giả của hai miền đang đối đầu nhau trong những năm 60 và đầu những năm 70. Những ca khúc tình tự dân tộc được xem như một liều thuốc pha loãng những thực tế đau thương của chiến tranh.

Trong một cuộc phỏng vấn, anh trầm tư về 40 năm ghi chép lại bao nhiêu tình cảm riêng tư của con người Việt Nam.

Anh vẫn ở lại Việt Nam, trong khi nhiều ca sĩ và nhạc sĩ nổi tiếng của miền Nam, cũng như đa số thành viên trong gia đình anh cùng với bạn bè, đã bỏ đi; sự thể này khiến cho một số người Việt Nam di tán lên án anh là người Cộng sản.

Được chất vấn về việc này, anh bảo rằng anh không quan tâm đến chính trị. Tuy nhiên anh bảo rằng những

lần anh sang Canada và Hoa Kỳ, anh ít khi trình diễn, cảm thấy có sự chống đối từ phía những Việt kiều chống cộng.

Tại sao ở lại Việt Nam?

“Việt Nam là nơi duy nhất tôi có thể sống và sáng tác”, anh nói. “Ở nước ngoài, tôi không nghe ra tiếng nhạc trong đầu mình, tôi không nghe được câu thơ tôi viết ra. Tôi thích đi nước ngoài, nhưng nếu ở lâu, tôi sẽ khô cạn và chết mất. Hơi ấm của dân tộc Việt Nam giống như nước cần thiết cho hoa vậy”.

JON LIDEN,
International Herald Tribune,
Thứ tư, 18.10.1995, trang 9.

“Nhiều thi nhân Việt Nam ngày nay đã tìm thấy hơi thở hùng ca của tổ tiên ngày trước đã hát nỗi đau của mình. Trịnh Công Sơn nổi bật giữa những tài năng trẻ đó. Bài hát của anh tràn ngập thành phố và thôn quê. Trịnh Công Sơn cất cao tiếng hát thi nhân mà đạn bom không bao giờ dập tắt được...”

(Bộ Bách Khoa *Le Million*,
tập 8 trang 122, Genève 1973)

Ivry, 31.01.90

Em bắt đầu chuẩn bị cái thèse về nhạc chống chiến tranh của anh Sơn rồi. Em đang đọc những bài hát để hiểu. Bỏ việc làm, ngày nào cũng học, bây giờ em nghèo lắm. Nhớ Sài Gòn, cách đây một

năm, ngày Tết và sinh nhật của anh Sơn, rất vui, nhớ nhiều quá!

Nhân dịp Tết Canh Ngọ, Michiko chúc anh Sơn năm mới vui vẻ, khỏi bệnh và sức khỏe.

GIANG MICHIKO

Ở XỨ NGƯỜI XA XÔI NHỚ ANH TRỊNH CÔNG SƠN

Tác giả bài này là nhà nghiên cứu Đông Nam Á học người Đức, giảng viên Trường Đại học Bonn. Ông yêu thích và thuộc rất nhiều ca khúc của Trịnh Công Sơn, chơi thân với tác giả trong những năm ở Việt Nam học tiếng Việt, nghiên cứu văn hóa Việt.

"... Bàn tay ta nắm nối trọn một vòng Việt Nam..."

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã hát như thế vào ngày giải phóng Sài Gòn. Và ý của anh cũng thật sự là như thế. Không những trong bài hát này mà còn trong nhiều bài khác nữa, Trịnh Công Sơn đã hát lên về khát vọng lớn nhất của mình hồi này, là đất nước thống nhất, hòa bình và tình yêu đến với mọi người để cả dân tộc đoàn kết xây dựng lại một xã hội mới công bằng. Anh đã chắc chắn rằng từ ngày giải phóng trở đi sẽ không còn chiến tranh nữa, không còn sự chết chóc, không còn thù hằn, đau khổ và cưỡng ép di cư. Anh là một con người đa diện, anh là kẻ du ca hát về quê hương, tình yêu và số phận con người, anh là thi sĩ của tình yêu và hòa bình, là một người có lương tâm vô cùng. Trong những bài với đề tài chiến tranh Trịnh Công Sơn

đã hát về sự bất công, cái đau khổ về những mất khốc liệt đến mức kinh khủng ở chiến trường cũng như về sự đau khổ của những người mất đi người yêu, người chồng và bạn bè của mình. Như vậy anh lên án những kẻ đã gây ra chiến tranh bất công này cho dân tộc Việt Nam. Anh lên án nhưng không phải trực tiếp, không nêu ra ai cả, không bao giờ chỉ thẳng vào mặt ai, mà anh lên án rõ nét bằng những hình ảnh và nỗi nhớ đau khổ vì người ta trong đầu óc mình... và những điều này anh viết ra thành lời thành nhạc. Chính vì thế Trịnh Công Sơn đã trở thành biểu tượng của những người yêu nước, yêu hòa bình, của những sinh viên tham gia phong trào chống Mỹ và chế độ cũ.

Đó là thời gian anh sáng tác những bài như *Nối Vòng Tay Lớn*, *Đại Bác Ru Đêm*, *Cho Một Người Nằm Xuống* và bao nhiêu bài khác nữa trong hai tập *Ca Khúc Da Vàng* và *Kinh Việt Nam*. Thời kỳ ấy Trịnh Công Sơn không chỉ nổi tiếng ở Việt Nam mà nổi tiếng cả ở nước ngoài. Anh được đĩa vàng ở Nhật Bản và nữ ca sĩ Joan Baez đã gọi Trịnh Công Sơn là Bob Dylan của Việt Nam. Hồi này Bob Dylan và Joan Baez nổi tiếng khắp thế giới những bài hát chống chiến tranh ở Việt Nam cũng như nhiều bài về tình yêu và số phận. Và một điều dĩ nhiên là khi miền Nam được giải phóng, anh ở lại Việt Nam. Anh không muốn lừa đảo ước mơ riêng của mình về một quê hương thanh bình và đầy tiềm lực để xây dựng lại cái mới.

Nhưng Trịnh Công Sơn không chỉ viết về chiến tranh, có lẽ anh viết còn nhiều hơn về tình yêu và

thân phận con người. Anh là “nhạc sĩ viết tình ca hay nhất của Việt Nam” (NS Thanh Tùng), nhiều bài lãng mạn và đầy tình cảm như *Diễm Xưa*, *Nắng Thủy Tinh*, *Hạ Trắng* v.v. đã đi vào lòng của cả dân tộc. Không phải chỉ những bài quen thuộc thập niên 60 và 70, còn những bài mới và gần đây cũng đã trở thành những ca khúc không năm tháng mà ai ai cũng biết. Đó là những bài như *Quỳnh Hương*, *Tôi Ở Đứng Tuyệt Vọng*, *Chiếc Lá Thu Phai*, *Sóng Về Đâu* v.v. Anh hát về đời sống con người khát sống và anh hát về một mối tình nho nhỏ nhưng đồng thời nói về đời sống con người trên trần gian này. Với những bài trữ tình và đầy triết lý, Trịnh Công Sơn đã đến với mọi người như một người bạn và chủ yếu như là một con người có tâm hồn trong sạch. Trong bài *Một Cõi Đi Về*, anh hát:

*“Con tình yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người”.*

Trịnh Công Sơn đã trở thành người hát rong, là người phiêu lãng khắp mọi nơi cùng một lúc. Sơn: “Tôi chỉ là kẻ hát rong về...” Với tư cách là một người bình thường thôi anh đã đến với mọi người, và người ta đã yêu anh. Kể cả những Việt kiều ở nước ngoài chống anh vẫn còn nghe nhạc của anh. Nhạc của anh có một sức thu hút người ta và đánh động ở chiều sâu trong lòng người nghe một cái gì đó rất lạ lùng và khó xác định. Còn một điều lạ nữa là cả những người chẳng biết tiếng Việt, không hiểu được lời của anh vẫn thích nghe nhạc của anh, vẫn thấy một tình cảm đặc biệt sâu sắc nhưng lại mềm mại và ấm cúng nổi lên trong lòng

của mình khi nghe nhạc của anh. Tác giả bài này cũng vậy: tôi là người Đức. Hồi 17 tuổi ở bên Đức, tôi có một người bạn Việt Nam. Tôi thích ngoại ngữ, anh ấy bắt đầu dạy tiếng Việt cho tôi. Người bạn này rất thích nhạc Trịnh Công Sơn và đã tặng cho tôi một băng cassette mang tên Sơn Ca 7. Tôi mở lên và lần đầu tiên nghe được nhạc Trịnh Công Sơn qua giọng hát Khánh Ly. Tôi mê ngay mặc dầu không hiểu gì cả. Hồi này tôi không thể tưởng tượng được rằng trong tương lai sẽ có một ngày tôi gặp được chính tác giả của những ca khúc trong băng cassette ấy và trở thành bạn của anh ấy.

Cái chết *“đau thương vô tình”* (Người Con Gái Việt Nam Da Vàng) của Trịnh Công Sơn đã làm những người quen biết anh và những người yêu nhạc, anh bàng hoàng; mọi người dường như không muốn chấp nhận điều này. Nhưng anh đã nói cho mình biết sớm rằng người *“chết thật tình cờ, chết chẳng hẹn hò, không hận thù nằm chết như mơ...”* (Tình Ca Người Mất Trí).

Thêm nữa, trong những bài đầy triết lý Trịnh Công Sơn đã nêu ra rất rõ quan niệm về cuộc sống của mình. Nguồn gốc những quan niệm này vừa nằm trong Phật giáo vừa trong chủ nghĩa hiện sinh. Theo đó, con người ở trần gian này là ở cõi tạm thôi, coi như là *“ở trọ”*. Còn cái chết cũng không khó chịu lắm: *“Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời. Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy...”* (Bên Đời Hiu Quạnh). Còn ở trong một bài khác anh đã hát: *“... bao nhiêu năm làm kiếp con người... cho trăm năm vào chết*

một ngày” (Cát Bụi) - Trịnh Công Sơn không được tuổi thọ 100 năm, mặc dù anh rất muốn sống lâu vì anh đã yêu đời này thật thà như trẻ thơ: *“Tôi yêu đời này bằng cả trái tim của tôi...”* (Mỗi Ngày Tôi Chọn Một Niềm Vui).

Trịnh Công Sơn đã muốn chia sẻ tình yêu đối với cuộc sống này với những người bạn của mình cũng như với tất cả mọi người ở Việt Nam nói riêng và cả thế giới nói chung. Cũng có thể anh nổi tiếng vì tính cách thật thà, lương tâm, sự công bằng, nhân ái, con người mà anh đã thể hiện trong mỗi lần tiếp xúc với bất cứ ai. Anh nổi tiếng hơn vì di sản ca khúc đồ sộ anh để lại cho đời. ít nhất là hai mặt này bằng nhau và bổ sung lẫn nhau. Khi anh hát lên ở phần đầu bài *Văn Nhớ Cuộc Đời* *“Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người...”* thì người nghe tin tưởng ngay, chứ không hoài nghi gì cả. Trong bài *Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời* viết ngày 02/04 nhà văn Nguyễn Quang Sáng nói về người bạn mới mất của mình: *“Một người bạn vì lẽ gì đó bỏ anh đi, sau đó anh vẫn hát về người bạn của anh rất thiết tha với tình yêu rất mênh mông”*. Có gì anh không thích lắm, không muốn bàn bạc nữa vì có thể có khả năng gây phiền hà cho người ta thì anh chỉ nói một câu đơn giản *“Thôi kệ”* và bỏ qua.

Nay, anh Trịnh Công Sơn đã đi qua thế giới bên kia. Còn bạn bè và tôi ở lại đây trong nỗi nhớ mãi mãi. Ta đã khóc nhiều rồi vì sự mất mát quá lớn này, và cũng có thể đôi lúc sẽ còn khóc thêm tiếp một thời gian. Nhưng chủ yếu là ta sẽ cố gắng thêm

trong cuộc sống làm người cũng như sự nghiệp của mình. Vì tôi nghĩ rằng điều anh mong muốn nhất là *“hãy cứ vui chơi từng ngày...”*

FRANK GERKE

IX. Thơ viết về TRỊNH CÔNG SƠN

Tôi xin phép lục đăng những bài thơ viết về Trịnh Công Sơn từ rất nhiều nguồn.

Tôi tiếc không có đủ bài thơ trong tay và có trường hợp phải đăng không trọn bài.

Người về bóng nhớ ⁽¹⁾

*“Lời buồn thánh” ai ơi có nhớ
Tình “Diễm xưa” còn đó ngậm ngùi
Một đời mộng mơ tình bay gió
Trong ảo hư Bến Giác mù khơi.*

(1): Tên bản nhạc của Trịnh Công Sơn

Chợt "Hạ trắng" mây vời vợi
Mộng trong sương chơi với côi hồn
Tranh vân cầu trăng trôi chậm chậm
Cụm "Hoa vàng" gọi gió mưa tuôn.

Giữa "Cát bụi" than ta hóa kiếp
Vươn hình hài lớn dậy rong chơi
Nào gõ nhịp không nguôi tiếng động
"Chợt một chiều tóc trắng như vôi!"

Rừng xào xác xơ cây mời dậy
Xin bụi ngùi gạt lên chia ly
Từ sâu vực tiếng nào gọi tới
Thân ta là cát bụi bay đi!

Sài Gòn, ngày 2/4/2001
ĐINH KHẮC THIÊN CHƯƠNG
và vô danh (môn sinh Bùi Giáng)

Trịnh Công Sơn

Anh Sơn vô tận bấy chầy
Tôi từ leo đèo tháng ngày trải qua
Niềm thống khổ đứt ruột rà
Còn chăng ? chỉ một ấy là là chi

BÙI GIÁNG

Nhớ thương nhiều lắm, Sơn ơi,
Anh đi để lại một trời âm thanh.

ĐỒNG DƯƠNG CHIÊU

Trịnh Công Sơn

Đến bao giờ nữa ? Bây giờ
Còn tôi ngồi đó thẫn thờ nhìn tôi
Có còn ai nữa với tôi
Hay hồn tôi ở với tôi một mình
Tôi nhìn tôi thật hãi kinh
Khổ đau còn lại tấm hình mất tiêu
Hình hài tiêu tụy tiêu điều
Trần gian nặng nhọc ít nhiều tôi mang
Tôi chỉ thở, tôi không than
Sống càng lâu càng phải mang càng nhiều
Mang thêm cả những mớ thiêu
Của linh hồn lạc điệu hui côi trần

NGUYỄN CHÍ TRUNG, *trích*

Tài hoa khép lại một đời
Côi trần nhẹ gánh ông đi một mình

NGÔ THỜI CÚC

Tiến biệt Trịnh Công Sơn

*Sơn ơi, núi lửa vội ngừng phun
Dòng nhạc dung nham tới tận cùng
Sơn gửi phù sa thêm đất mới
Mỗi cội người hát khúc bao dung
Sơn đi là bóng chiếc thuyền nan
Va chạm hư không mãi độc hành
Nuối tiếc cuộn lên cơn gió lớn
Đẩy thuyền nan gặp bến vĩnh hằng*

TRIỆU TỬ TRUYỀN

(bạn cũ gần 40 năm qua)

Xin tiễn biệt anh

“Ra đi vào cõi phiêu bồng”

- 1. Từ khởi thủy nhạc ca như mộng
Bất tuyệt tứ dật mãi cung đàn
Hẹn cùng với chín phương mây nước
Những áng mây mùa điệu rộn ràng.*
- 2. Trời gió lốc hẹn cùng mạch suối
Sóng trùng dương tương ngộ vô ghênh
Bờ bến lặng lẽ mừng trở gió
Hòa thanh âm cung bậc thênh thênh.*
- 3. Hồn lữ thứ đêm tàn ngày rạng*

Với tấm tình non nước chứa chan
 Trên từng cánh điệu tài hoa cũng ...
 Nếp điệu huyền gõ nhịp cung đàn.

4. Vô thanh nhạc hòa tan vũ trụ
 Trên bước đường uyên mặc như nhiên
 Phơi phới gọi ta quay đầu lại
 Nơi ra đi, sẽ đến, cùng tên.

5. Tâm tình nẻo quê chung chợt dậy
 Một tấm lòng với cả yêu thương
 Đào dạt sóng tiếng cười hoan hỉ
 Lửa “thuần thanh”⁽¹⁾ thiêu đốt đoạn trường.

6. Đường gai góc trần gian hoa nở
 Thương tràn trề Bến Giác lặng thinh
 Cõi thanh thoát⁽²⁾ không thời gian chạy
 Ngập yêu thương bát ngát trong lành.

7. Dòng nhạc vẫn chảy dài vô tận
 Gió vườn khuya, nắng sớm, mưa chiều
 Sóng xô bãi bến bờ xa lắc
 Tiếng thét gào hú đỉnh cô liêu.

8. Gió cuồng loạn cõi đời nhân thế
 Dòng sông thơ nhạc biếc lơ trôi
 Nó chẳng biết trần gian mưa gió

(1): Lô hỏa thuần thanh

(2): hoan hỉ địa

Cứ trôi đi mãi miết giữa đời.

9. Trong hợp xướng gió hòa tiếng lá

Thiên thu trời với đất hòa âm

Hoa cỏ nội thênh thênh điệu hát

Tiếng reo đùa vang dội ca ngâm.

10. Trang cổ lục dầy cười ôm bụng

Dòng cỏ thơm lên tiếng gọi ai

Chan chứa mộng cõi bờ trùng ngộ

Trên đường về im lặng dấu hài.

11. Mây rong ruổi mù tăm biệt tích

Trong đường bay vời vợi đôi bờ

Nhật nguyệt cũng đứng nhìn lặng lẽ

Rằng tình anh ngời hiện ca từ.

12. Như những hạt sương rung lá cỏ

Lung linh màu giọt lửa thiêng tươi ⁽¹⁾

Giữa trời đất bao dung thơ sẽ

Ca từ anh sẽ viết lên trời.

13. Phù kiều dựng trần gian tăm tối

Vùng đen ngòm mặt nhử người mê

Một dòng sáng Ngân Hà nạm ngọc

Ray rút đâu còn nữa đi về.

14. Rờn rợn lạnh hư linh hiển lộ

(1): Lô hỏa thuần thanh

Khôn hàn đau khép mắt ngàn năm
Giữa choáng ngợp thình không vang động
Nước sáng ngời vạn hữu trắng rằm.

15.Đỉnh chót vót nhạc ca ngời sáng
Khắp muôn trùng dâu biển đa đoan
Niềm tâm sự nhiều nhưong vạn kiếp
Người túy sinh mộng tử ngập tràn.

16.Ba đào sóng dưới chân bèo giạt
Lớp tro tàn phủ xuống trần gian
Cuồng mây gió cuốn đi sạch bụi
Bao hoang tàn phế tích ngõ ngang.

17.Thuở trời đất mở ra hoang địa
Từ rất xa lạnh lẽo vô cùng
Người xưa cũng tràn đầy nước mắt
Thất thanh òa tiếng khóc mông lung.

18.Dòng tuế nguyệt triều dâng sóng bủa
Đến bến bờ trùng điệp ngôn thanh
Luân lưu chuyển biến bờ trùng ngộ
Trên cảnh dương chim hót ngọt lành.

19.Anh ẩn hiện từng trang nhạc nhỏ
Nụ cười trong mộng mị đêm ngày
Niềm hạnh ngộ ly kỳ diệu lý
Một phút giây hy hữu tỉnh say.

20.Màu hư huyền thể phù lâm lạc

*Che mắt ta huệ nhân buồn mản
Hình hôn phối mê man ngoài thực
Sắc hình này cùng với sương tan.*

21.Đất cô lữ phát phơ lơ lửng

*Quạnh quẽ chiều xuân rụng sương mờ
Thở hiu hắt ngậm sầu hư huyền
Suối sông này rót mật nhạc ca.*

22.Trời huyền ảo phiêu bồng mây gió

*Qua tháng ngày tiếng nói chan hòa
Vội nắng sớm mưa chiều vội vã
Như cung đàn anh phổ tình ca.*

23.Qua phố nắng mưa rừng quạnh quẽ

*Nhạc bàn chân mọc mãi con đường
Qua sa mạc bến bờ đâu nhỉ
Giữa rừng khuya u tịch mản sương*

24.Nhạc là tiếng “vu vơ” mầu nhiệm

*Kỳ diệu thay tiếng gọi ngân vang
Như thác lũ, suối nguồn rong ruổi
Như mây bay vùn vù trời vàng.*

25.Cười quăn quại cùng mưa, cùng gió

*Thương dã tràng xe cát đời thường
Vun ngôn ngữ tròn vuông thế kỷ
Là mở ra mật ngữ lên đường.*

26.Nhạc điệu mở với bàn chân bước

- Gót phiêu bồng bùng nở hoa sen
 Văng trắng ngát mùi thơm nhè nhẹ
 Đát trời cao giọng hát tiếng rền.
27. Hoa quỳnh nở cùng trong đêm trắng
 Giữa ánh trắng dòng suối hoan ca
 Sầu nhân thế cũng tan theo nước
 Tiếng sỏi bờ reo hát cùng hoa.
28. Côi nghiêm mặt vô ngôn ảo hóa.
 Là côi riêng chung bến không bờ
 Ngân lặng lẽ vang vang mãi mãi ...
 Vời muôn hồng ngàn tia như thơ.
29. Tiếng sáo vút bay trong gió thoảng
 Trời trống không vời vời vô ngôn
 Suốt kim cổ “nụ cười hoa nở”⁽¹⁾
 Lời không lời sâu tận đáy hồn.
30. Và từ đó nhạc “Công Sơn Trịnh”
 Từ “Ướt mi” khắc khoải mưa buồn
 Trang nhạc dẫn hồn chơi vơi bạc...
 Gửi tâm tình tha thiết quê hương!

Sài Gòn, ngày 2/4/2001
ĐINH KHẮC THIÊN CHƯƠNG
 (Môn sinh Bùi Giáng)

(1): Niêm hoa vi tiểu (Khai hoa kiến tánh)

*Đôi khi bước đi trong đời
Sông nghe bao niềm vui mới
Đôi khi trong từng giọt buồn
Sông vẫn ngọt ngào hạnh phúc...
Vĩnh biệt anh, Trịnh Công Sơn!...*

VŨ QUỐC TRUNG

Không đề

*Ta một mình chơi với cõi đời này
Những khúc thức đầy giấc mơ của biển
Ai tan biến và ta tan biến
Cõi nhân sinh vô tận đến vô cùng*

*

* *

*“Đi đâu loanh quanh...” nghĩa là chỉ loanh quanh
mà vô lượng kiếp người ca hát mãi
dành trở về và đi chỉ mỗi ta
“bước từng đi” rồi đi từng bước xa xa*

VÕ PHẠM MINH THU

Ru anh ngậm ngùi

Rồi có một ngày như thế phải không anh?
 Hạ trắng về đâu, chiếc lá thu phai hờ hững
 Từ biệt Diễm xưa, cát bụi ru tình cũ
 Một côi đi về, từ tuổi đời mệnh mông.
 Ai sẽ ru em từng ngón xuân nồng
 Bên đời quanh hiu rừng xưa đã khép
 Có dòng sông đã qua đời du mục
 Chỉ còn thấy mặt người, tình không đổi thay
 Mưa hồng qua rồi còn nghe những tàn phai
 Con mê chiều tan tuổi đá buồn mòn mỏi
 Niu tay nghìn trùng để chờ nhau mãi
 Lặng lẽ nơi này giọt nước mắt quê hương
 Kinh khổ mang theo đóa hoa vô thường
 Còn gì nữa đâu, mùa thu không trở lại
 Có ai có ai cánh chim cô đơn bay mãi.
 Sóng về đâu? Biển nhớ nỗi đau tình cờ!

Kính tiếc anh Sơn!
 HƯ TRÚC

Rừng xưa đã khép

*Uớt mi từ tuổi đá buồn
Thương một người để tơ vương kiếp người
Chiều một mình qua phố
Chiều trôi!
Trùng trùng biển nhớ - khói trời mênh mông
Còn tuổi nào cho em,
Những mưa hồng
Ru em từng ngón xuân nồng - phơi pha
Dòng sông réo những tình xa
Cuối trời hạ trắng em là diễm xưa
Tháng năm tình xót xa vừa
Vết lặn trầm đó nhìn những mùa thu đi

Người ngồi nghe những tàn phai
Người đi như cánh vạc bay nhớ về
Dấu chân địa đàng cuối cơn mê
Có ai vĩnh phúc bốn bề hư không
Sống trong đời sống cần có một tấm lòng
Sống trong đời sống cần dòng sông của người
Tiễn nhau bằng một nụ cười
Tiễn nhau với những ngậm ngùi trần gian
Thôi, anh về với cội nguồn.*

NGÔ KHOAI, Long Xuyên

Anh đi đâu. Anh về đâu...?

Diễm xưa cát bụi nổi đau kiếp người.

Trần gian chỉ có thể thôi.

Đi về một cõi tuổi đời mệnh mông...

*Vô cùng thương tiếc Anh, người đã cho tôi lẽ sống
và những giây phút hoài niệm thanh thoi trong cõi ta
bà này...*

Một người yêu Anh + Khánh Ly

LÊ ANH SƠN

Vĩnh biệt một tài năng

Trăm năm nhuộm bạc mái đầu

Nắng soi cánh bướm ngả màu khăn tang

Đón đau giọt lệ hai hàng

Tiến Người về chốn địa đàng xa xôi

Tài hoa nở rộ đất trời

Người đi để lại vụn lời nhớ thương

Thênh thang về chốn thiên đường

Nhân gian réo gọi vẩn vương tơ lòng

Tình Người muôn nỗi nhớ mong

Tình Người như ánh lửa hồng đêm đông

Về đâu cát bụi hư không?

Cuối trời hư ảo, mệnh mông đất trời...

*Lời thơ ý nhạc chơi vơi
Đưa người lữ khách về nơi cội trôn.
Lời tiên với ngọn bút thần,
Ngàn năm để lại mấy vần yêu thương!
Rồi Người về chốn vô thường
Rồi Người bỗng thấy phố phường thênh thang
Rồi Người thương tiếc nhân gian,
Trách sao con tạo thời gian vô tình!
Trăm năm gửi trọn ân tình
"Trời cao đất rộng, một mình tôi đi!"*

LÊ THỊ ĐOAN TRANG

*Nhạc anh đi giữa bao người
Tôi cảm lẫn lộn trong mười ngón tay*

LÊ MINH TRIẾT

*Trăm năm hồng lệ Sơn ơi!
Anh về cát bụi còn lời thơ ca.*

TRƯƠNG HÙNG THÁI

Bùi Giáng tặng Trịnh Công Sơn

*Gió mưa đưa tiễn mây ngàn
 Giọt chuông tang lễ khúc bàng hoàng ca
 Em về vô tận em xa
 Âm thanh tuyết lệ thiết tha gọi hồn
 Tâm sự sử lịch Sương Môn
 Tao phùng tri ngộ sinh tồn bể dâu
 Uớt mi tình thể mộng dân
 Đa mang nhật nguyệt tình cầu đã rơi
 Em Hoàng tử bé rong chơi
 Biết đâu nguồn cội là nơi Em về
 Em người em là em mê
 Em về vô tận Em chơ sinh tồn*

LÊ CÔNG NGHIỆP

*Nam kha mộng vừa tỉnh
 Tịnh độ sen nở rồi
 Quê nhà đã về tới
 An lạc và thanh thoi*

THÍCH CHỈNH TUỆ

*Một đời rút ruột nhả thơ
Đời anh là cả đời thơ dâng đời
Làm người đã ở trên đời
Ít ai nhận được tình người như anh.*

NGUYỄN VĂN NOI

*Như mây như gió trên trời
Ở nơi xa ấy xin người đừng quên.*

Vĩnh biệt
NGÔ KIM HOA

Ngắm nghĩ về Sơn

*Có những ngày dài, những đêm dài
Đại bác đêm đêm dội về thành phố!
Sơn ngồi vắt gan mình
Cho mật đắng nhỏ xuống
Từng giọt nhạc giọt thơ
Giọt thân giọt phận da vàng*

*Gan khô,
Sơn lại tưới lại tắm rượu vào cho ướt cho mềm
Rồi lại vắt, lại vắt
Cho mật cay nhỏ xuống
Từng giọt nhạc giọt thơ
Người con gái Việt Nam...*

Có những tháng dài năm dài
 Chiến tranh hận thù tan tác tin yêu
 Chúa đã bỏ loài người
 Phật cũng bỏ loài người
 Sơn ngồi vắt tim mình
 Cho máu mặn nhỏ xuống
 Từng giọt nhạc giọt thơ
 Giọt kinh Việt Nam
 Nổi vòng tay lớn

Tim khô,
 Sơn lại tưới lại tắm rượu vào cho ướt cho mềm
 Rồi lại vắt, lại vắt
 Cho máu mặn cay nhỏ xuống
 Từng giọt nhạc giọt thơ
 Huế - Sài Gòn - Hà Nội
 Có những đời dài kiếp dài
 Chơi với cô đơn
 Bên đời hiu quạnh
 Sơn ngồi vắt tình buồn tình nhớ
 Cho tình anh lạ thường nhỏ xuống
 Từng giọt nhạc giọt thơ
 Nắng thủy tinh, mưa hồng, biển nhớ

Tình cạn,
 Sơn lại tưới lại tắm rượu vào cho ướt cho mềm
 Rồi lại vắt, lại vắt

*Cho tình anh vô ngại nhỏ xuống
Từng giọt nhạc giọt thơ
Những mùa thu đi
Như cánh vạc bay
Em còn nhớ hay em đã quên!*

*Có những thanh xuân
Bất chợt già
Bất chợt sẽ chia xa
Sơn ngồi vắt óc mình
Cho mình triết nhỏ xuống
Từng hạt nhạc hạt thơ
Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi*

*Óc não khô rồi!
Sơn lại tưới lại tắm rượu vào cho ướt cho mềm
Rồi lại vắt, lại vắt
Cho hân triết hoan triết nhỏ xuống
Từng niềm nhạc niềm thơ
Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui
Và như thế và như thế là Sơn
Và như thế và như thế ...
Là Sơn*

Hà Nội 19-4-2001

TRƯƠNG THÌN

Vô cùng thương tiếc
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Dáng cũ đi về động cổ sương
Buông tay tứ đại giấc miên trường
Trào phùng cố quận trắng sơn ảnh
Chim gió ca reo vọng tình đường

Vĩnh biệt!

TRỊNH LONG

Kính gởi gia đình
Cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Ra đi giữa lúc Thanh thiên
Giã từ cõi tạm, về miền Thiên - Thu...
Tất rồi! ngọn nến lãng du...
Nhưng, dòng nhạc vẫn mịt mù không - gian
Lệ rơi, rơi xuống năm hàng.
Lặng nơi dương thế, bề bàng thình không
Anh về lại chốn phiêu - bồng,
Để yêu - thương khóc, lòng bông kiếp - người
Anh đi mất nhấm tay xuôi,
Trở - về cát - bụi... ngậm - ngùi ru ta
Cuộc đời! anh đã đi qua
Là muôn ý nhạc lặng nhòa trong tim...

Vũng Tàu ngày 3 tháng 4 năm 2001
LÝ THIÊN ĐỨC

*Mi với ta ngàn năm sóng vỗ
Qui Nhơn buồn liệm xác dưới trang thơ*

GIANG HẢI

Ru ta ngậm ngùi

*... Chiều một mình qua phố vắng nhau
Hoang vu màu nắng thủy tinh nào
Sóng về đâu giữa đời cô tịch
Cho Biển nhớ vùi thân ốc đau.
Lòng trống rỗng như đá ngáy ngô
Tình xa mai Tình nhớ không bờ
Ru em từng ngón xuân nồng ấy
Hằn Vết lăn trâm đầu Diễm xưa.*

*Còn tuổi nào cho em thơm môi
Ngõ mưa hồng óng sori tơ trời
Con mê chuốc dịu lời buồn thánh
Còn có bao ngày chưa ghé nơi.*

*Nhìn những mùa thu đi nuối xa
Biết đâu nguồn cội nổi phôi pha
Người về bỗng nhớ màu rêu cũ
Tuổi đã buồn khuya lắng nguyệt ca.*

Vàng tuổi đời mệnh mông thêm ai
 Dành trăm năm xin trả nợ người
 Đi về đâu hỡi em, thăm vội
 Yêu dấu tan theo mỗi dấu hài.

Đời sống rồi như tiếng thở dài
 Quỳnh hương dường chiếc lá thu phai
 Từng ngày qua nổi từng ngày tới
 Tình xót xa vừa lẩn gót nai.

Có một ngày như thế sao em
 Tôi ơi đừng tuyệt vọng mòn đêm
 Em đi bỏ mặc con đường nhớ
 Điệu nhạc mơ còn những nốt im.

Em còn nhớ hay em đã quên
 Nửa đời quen ở trọ tim em
 Thấp mùa hạ trắng khơi tình rộng
 Thương một người tay khát lụa mềm.

Có gì trong nỗi đau tình cờ
 Rừng xưa đã khép núi đèo xưa
 Tôi ru em ngủ ngàn sau trước
 Chìm dưới cơn mưa tượng đứng chờ.

Là mệnh mông khói trời mệnh mông
 Là lung linh đóa hoa vô thường

Cuối cùng cho một tình yêu đó
Hãy khóc đi em *chút dỗi hờn*.

Rồi cũng một ngày như mọi ngày
Vội xa nguồn suối mộng thiên thai
Xin cho tôi *nốt tình sầu* gọi
Thiên sứ băng khuâng *muốt ngón dài*

Hôm nay tôi nghe *giữa phố đời*
Tự tình khúc cũ *chẳng mù khơi*
Tuởng rằng đã quên người, quên mãi
Sao lòng vẫn muôn trùng biển ời.

Em hãy ngủ đi *nửa ảo huyền*
Tạ ơn đời *chút nửa* ngẫu nhiên
Đời cho ta thế *xin đành nhận*
Giọt lệ thiên thu *lặng vị thiên*.

Đôi lúc buồn tiến thoái lưỡng nan
Bài ca dao mẹ nhớ *muôn vàn*
Qua đồng giữa ngõ *hồn thơ ấu*
Lời mẹ ru còn *ấm chứa chan*.

Hãy yêu nhau đi: *lời mật nào*
Bống không là bống *thươ đồng dao*
Tình yêu tìm thấy *ngùi mây khói*
Từ gió ru em áo *đủ nhầu*.

Vẫn một mình đi mãi trên đường
 Biển nghìn thu ở lại nghe chẳng
 Bay đi thắm lặng từng mê đắm
 Lời phúc âm buồn khuya trở trăn.

Đêm thấy ta là thác đổ vang
 Cũng sẽ chìm trôi nổi muộn màng
 Hoa xuân ca buốt ngày xuân tận
 Thì hãy ru đời đi nhé ngoan.

Có phải rừng xanh xanh mãi đâu
 Môi hồng đào ấm chiếu chần nào
 Xin cho đời chút ơn dù mọn
 Xin mặt trời ngủ yên nổi đau.

Tim mong manh dấu chân địa đàng
 Bên đời hiu quạnh bến hồng hoang
 Bốn mùa thay lá chùng phiêu lãng
 Nghe những tàn phai gọi nổi hàn.

Ru tình nhau gọi tên bốn mùa
 Ướt mi hồn cỏ xót xa đưa
 Chùng như cánh vạc bay vừa mới
 Một cỗi đi về... Cát bụi xưa.

16-5-2001

ĐỖ

*Thôi rồi một đấng tài hoa
Nghìn thu đâu dễ tìm ra một người*

TRẦN HOÀNG HIỆP

*Thế là hết Sơn ơi!
Hoàng Thiên đặt để
Luật trời khắt khe
Trăm năm đâu bể,
“Một côi đi về”*

Hãy an lòng nơi chín suối.
XUÂN BẢO

*Người đã đi rồi,
không trở lại.
Nốt nhạc tình yêu
văng bóng người
Nhưng thời gian vẫn
còn in bóng
Và cả cuộc đời
sẽ cảm ơn anh.*

NGUYỄN HOÀNG SA

*Trình thiên thu - tạm thiên thu
 Bao người mong được ngồi tù trong anh.
 Anh về với cõi loanh quanh
 Diễm ơi! Đừng khóc để mình khóc thay.*

TRẦN QUĂNG

*“Một cõi đi về” lòng xao động
 Nhớ người nhạc sĩ mộng trong lòng
 Nơi nào có biết dòng thương tiếc
 Viếng cố nhân xưa dạ ngổn ngang*

LÊ THỊ THÚY ANH

*Ta khóc bạn ta kinh tan bia chín khúc.
 Ẩn hiện như rồng thoát cái đã tiêu dao.*

PHAN ĐAN

***Tiếng chim vườn cũ
 ru đời trăm năm***

*Ai có biết thu về sương khói mỏng
 Tôi phôi pha nghìn dặm hát phương trời
 Thương một cánh hạc gầy đêm lạnh lẽo
 Đất hoang sơ ôm ấp vỗ về ru*

*Thân nhẹ nhàng từ đó như mây
Tiếng kèn xanh như một vẫy tay chào
Ai ở lại ai đi về cát bụi
Trùng dương xa thương nhớ cũng như là...*

*Con chim hót ngọt ngào đôi cánh biếc
Đêm phong ba nhiệt đới cuối rừng hoang
Đem tiếng hát nuôi cho dòng máu chảy
Cho xanh tươi cây lá một phương đời*

*Cho anh em về lại kết vòng tay
Những vườn đêm thấp nển đón sao gầy
Câu hát cũ rong chơi đời bất tận
Mà còn đây một cội một chưa đây*

*Thôi cát bụi, thôi cũng là cát bụi...
Con đường xa xiêu vẹo một thân này
Con gió thổi buổi chiều đi lặng lẽ
Đời bay theo những cánh vạc hao gầy*

*Mai ta lưu lạc xa người
Tiếng chim vườn cũ ru đời trăm năm...*

BÁCH DIỆP
9-4-2001
Saudi Arabia

Dưới mái ngói đơn sơ
Một tấm lòng rộng mở
“Đôi tay gầy guộc nhỏ”
Nâng tình yêu vô bờ

VŨ KHẮC AN

***Thôi em đừng bối rối
Trong ta chiều đã tàn rồi***

Mơ con đường,
ước dòng sông,
ấp e nụ quỳnh thâm hương đêm trăng
quặn bão giông thời cuộc
Rồi!
một lần thả giày vượt khơi
hỏi người bí ẩn đời đời

Câu ca cát bụi
cho tôi biết trái tim cuộc đời
lời hát tuổi nào
mở cửa tim tôi với đời
Cho!
sông dài biển rộng
mặn mà như nhau
dòng máu nóng da vàng
bên kia một giai điệu

hy vọng sống trào

Khuya!

ước vọng - bóng tối che ngang

mỗi suy nghĩ - mỗi hòn cuội

ngấn dài đánh thức im lặng

hỏi mai còn có cuộc chơi

Bể dâu nuôi câu ca

ủ mầm băng giá

Tin!

giấc mơ xuân miệt mài

tin không - tin không vào ước mơ

nơi duy nhất giấu cánh cửa vào cõi vĩnh hằng

Tình yêu

hải triều không mệt mỏi

tìm hơi thở của bờ

Sóng!

tới đỉnh đời rồi

thấy và biết mình bắt đầu leo

ôi chao, bóng bổng ơi

Nhịp tim ôm nhịp tim

về đâu nhà em

giã biệt khúc trăng

có Nguyệt

Buồn!

ngày qua ta hẹn trong giấc mơ
lời hát vang trong nỗi cô đơn
sỏi đá phận người

Triều dâng nửa vời lại ra khơi
có chia tay
có mong đâu ngày trở lại
góc phố Quê nhà!

Thôi!

Giữa bóng ngày và đêm hôm nay
xin ca hát rong chơi thêm một lần
Hãy yêu nhau đi
dong thuyền xanh lá xuôi khơi

“Giật mình tỉnh ra, Ô! nắng lên rồi”

SUNG NGUYEN

“Thương một người”

Kính viếng hương hồn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Một tài hoa đã bỏ ra đi!
Thương tiếc băng khuâng biết nói gì.
“Cát bụi” thôi về với “cát bụi”
Bao người dòng lệ vẫn “ướt mi”.

NGUYỄN VĂN THẾ

(Cựu sinh viên Cao học Triết
Đại học văn khoa Sài Gòn)

Cho một lần hạ trắng

— cho người ở lại —

Người đi - Người dạo ngược

Dòng thời gian đã trôi

Nốt nào đo đếm được

Âm nào nghe rõ rời?

Linh hồn gõ nhịp giờ

Theo Mùa - thể xác tan

Thời gian về vô tận

Sợi đời - tóc bạc phơ

Gấm một ngày qua cửa

Ghi kỷ niệm hôm nay

Hẹn ngày mai sẽ đến

Phải chăng là cơn mơ?

Khi vườn địa đàng khóa lấp,

cái gọi là “con người” chỉ tìm thấy tình yêu.

Nhờ vào đó, ngày nay ôm kỷ niệm ngày qua

đợi chờ ngày mai - để sống.

SUNG NGUYEN

4-4-2001

Chia tay

... “ngựa buông vó - người đi chùng chân đã bao lần”...
(Trịnh Công Sơn - Dấu chân địa đàng)

Buồn ơi!
hang hốc mắt
chiều
con chim chiền chiện
cánh diều thiên thu
sáng nghe hơi ẩm lên
mù
nằm tan giữa trận
khật khừ thanh xuân
hóa vê
muôn điệu phù vân
chút hồn le lói
tà huân
bãi
bờ
khóc mắt ai
thuở đợi chờ
còn yêu dấu gọi
tình thơ ánh hồng
lên

*ười lên nữa
không trung
cho quỳnh hương
giữa mịt mù
sa di
cuối cùng
buồn ở lâm ly
xuôi tay
rùng rợn
phân
kỳ
liệt
oanh.*

HOÀNG XUÂN SƠN

Âm bán núi

*“Một lần bóng núi in bên sông dài
Một lần thấy bóng tôi”
(Trịnh Công Sơn - Một lần thoáng có)*

*Tôi cầm lửa qua chiều
thắp lên khoảng không mầu nhiệm
trí nhớ thả đều những tiếng rơi khô
Mặt trời mọc đỏ lên vai Núi*

liệm những giấc mơ
mùa phục sinh chưa kịp vẫy chào.

Cõi người ta
tiễn một cõi đời
hát ca bài đồng dao cuối
phát hiện giữa đám đông
nổi hoang vắng trong tiếng người
cất giữ trí nhớ mình vào buổi chiều nắng chùng kí ức
thieu đốt bản phác thảo cuộc đời
cháy giữa hư vô.

Hãy ngủ dưới vòm cây
làm lại đứa trẻ trong bào thai Mẹ
khóc lại một ngày mùa xuân
chỉ còn cánh rừng trần gian chột thềm héo úa
còn biển thở khàn giọng hát chiều hôm
xóa trắng âm bản đời
dề nặng địa cầu phút nguy nan.

Đêm rủ rê hồi niệm
về một ngọn đèn dầu
vừa thổi tắt trong căn nhà nhỏ.

Tôi còn ôm lòng đêm chờ mặt trời mọc khuya
như máu chảy từ vai Núi.

ĐINH TRƯỜNG CHINH

Vân áo

"Đường phượng bay mù không lối vào"...

*Ra về dấu chỉ buồn se
vân tay trăm hoặc lệ nhòe tóc tơ
từ bi lòng chợt bao giờ
đóa mai cô hát đại khờ tin yêu
lượng đời sương chín bao nhiêu
mà phen nắng sớm chợ chiều thiên thu
chữ vân trên áo cũng mù
mẫu hoa diêu vợi trăm tư suối nguồn
ơn đời hồi một tiếng chuông
cúi xin máu ngược về thương tích đầy
Ra về lạnh lắm heo may
vàng in dấu hóa chôn ngày biệt cư
chữ trắng vẫn dọa tâm từ
nhắc chi tình nguyệt giữa u uất nằm
Ra về hái nguyện trăm năm
hoa vân nhìn một nét rằm nguyên sơ
nốt siêu thăng
ở lặng tờ
ở lung linh
ảo
hồn thơ - đại - cùng
Ra về ngô phượng thất tung*

mùa cây lá
chợt
vang lừng núi sông.

HOÀNG XUÂN SƠN

Biết làm sao

Mây dùng bữa rót hồng ngang quạnh quẽ
trời đứng tim luôn tay nắm hôn mê
chìm sao vội đắm muôn nghìn khúc kể
chiếc thuyền con và tuổi nhỏ không về

Làm sao được chữ đã mù trên giấy
lòng đã bay vàng một ánh trắng thao
đời không khóa một linh hồn để ngỏ
miệng quỳnh thơm xin cử nhả hương vào

Chân dẫm tội một vết trần lạnh lẽo
có ai về tóc rạn theo mùa giông
từng sợi nhỏ từng nếp nhàu khăn áo
buồn xưa sau con đứng ở vân mòng

Thôi nằm xuống giữa đại ngàn thiên thể
vĩnh biệt người trầm tình túy cơn say
hồn đã chạm tới muôn bề thương thế
đêm thoi xanh về nắng lại cho ngày.

HOÀNG XUÂN SƠN

*Thưa chú Trịnh Công Sơn
Long lanh ánh nước đời hư ảo
Trắng cao chiếu rọi cõi vô biên*

Tu sĩ NGUYỄN THANH TUYỀN

Thương anh hạt cát dị thường

*Nước mắt không khô
Theo ngọn gió
Lời ngậm ngùi
Nhả nổi giữa bao la
Cho em trốn trong lời ca
Bền chân bước cũ trôi qua đời sầu
Lang thang bóng cát về đâu
Suối nguồn lộng lẫy
Một màu chân hương
Phôi pha dặm nét dị thường
Trầm trầm dợn sóng triều sương bi hùng
Người thơ ý trải thông dong
Người tranh
Sơn chẳng cạn cùng màu tranh
Trăng thôi là nguyệt chên chên
Nhạc thôi là khúc buồn tênh đậm tình*

Chẳng tỉnh

Chẳng say

Không đi

Không đến

Một mình

Bao la chén đắng ngọt mềm nhạc trôi

Ngâm nước mắt tiền Sơn thối

Em nay ở trọ trong lời nhạc Anh.

NGUYỄN VIỆT THƯỜNG

Những gì còn lại

Khi anh gọi em từ bên kia biển

để báo tin một người vừa nằm xuống

một người rất nhiều năm chúng ta

không từng quen biết

nhưng hình như vẫn thân thiết mỗi ngày

cùng với tiếng hót của một loài chim hiếm

một vì sao lẻ loi trên vòm trời vừa lịm tắt.

Khi anh gọi em từ bên kia biển

để hỏi em có buồn

với tin người nhạc sĩ trú danh cùng cây đàn thùng

vừa ra đi vĩnh viễn

có chút hờn trong khi em nói chẳng buồn chi

*mà anh nhất định cho chỉ là lời giận lấy
khi đã rất lâu
lớp lớp người yêu nhau trẻ tuổi
từ những ngày tháng Văn khoa
từ khi Huế - Sài Gòn vang vọng mãi lời ca
của những khúc nhạc tình lộng lẫy
khi hầu như tất cả mọi người cùng in
dấu chân địa dànang trên từng mùa hạ trắng
dưới hàng cây ươm vàng những giọt nắng thủy tinh
có cơn mưa hồng gọi lời buồn thánh lung linh
gọi trở về một diễm xưa bên biển nhớ
gom giọt lệ thiên thu về tưới hoa vàng mấy độ
gọi tên bốn mùa tuổi mới lớn xanh xao
để ru ta ngậm ngùi giữa những giấc hỏa châu
giữa tiếng hát cất lên ru mặt trời yên ngủ.*

*Khi anh gọi em từ bên kia biển
tin người nhạc sĩ mong manh
như tiếng thở dài vừa tan biến
đâu đó trong em dù đã nhòa phai cùng năm tháng
vẫn còn dấu giận hờn
với một người con của Huế đã làm thính
trên những hố hầm oan khiên
đập vùi đầy xác người vô tội.*

Khi anh gọi em từ bên kia biển
 cả thế hệ chúng ta tóc xanh vừa chớm bạc
 có lẽ cùng với thời gian mỗi mòn
 và quá nhiều cái chết
 lòng lắng hơn để nhẹ đi lời phán xét
 khi đã không đòi hỏi bất cứ một người nào khác
 phải nhất thiết đứng về phía mình
 khi chính kiến đã luôn luôn bất đồng
 khi mọi sự gần như niềm tuyệt vọng
 khi mọi người rồi như đá ngậy ngô câm lặng
 khi phải tự mỗi ngày chọn một niềm vui dè sẻn
 và rốt cùng chỉ lặng lẽ nơi này
 tìm quên trong men đắng
 để từng ngày qua kêu lên lời uất nghẹn
 biển sóng biển sóng đừng xô ta
 đừng xô ta ngã dưới chân người...

Khi anh gọi em một buổi chiều
 tiếng kêu đầy xúc động
 người nhạc sĩ tài hoa vừa ôm đàn đi khuất
 thì em hiểu anh đã muốn
 chúng ta cùng nhau góp lời cầu nguyện
 hãy nhìn bằng con mắt hư không
 đường vừa qua vật vờ
 cát bụi một nhòai

*còn ai với ai đang nhìn nhau bờ ngõ
hãy ngồi lại đi
bối tìm từng vết xe lăn đổ
những vết lăn trầm vẫn cửa nát thịt da.*

*Khi anh gọi em từ bờ biển bên kia
báo tin người nghệ sĩ cô đơn vừa xuôi tay từ già
đôi chân hoang mang đã băng qua đủ vòng
bao dung và nghiệt ngã
với trái tim rất đổi khù khờ
với nụ cười hiền và vẻ ngây thơ
ôm tuổi đá buồn chờ cơn gió cuốn
thì anh và em cũng như bao nhiêu người khác
dù vẫn dần vật giữa mền yêu
lẫn giận hờn trách móc
chúng ta đã dành một phần không ít
tình cảm bụi ngùi thương tiếc một tài năng.*

*Em nhớ anh vẫn nói rất nhiều lần
những loài chim dữ dần xấu xí
qua ó kên kên
sẽ chẳng bao giờ cất được lên
những nốt nhạc tuyệt vời
cùng những chuỗi ca từ yêu thương
vô cùng xinh đẹp.*

NGUYỆT THU

Sự thật của cuộc ra đi

*Anh mất trong ngày 1 tháng Tư
Cái ngày người ta có thể đùa bỡn một chút
Tôi phải hỏi hai lần
Để biết cuộc đi xa của anh là sự thật.*

*Là sự thật
Anh đã bỏ rơi chúng ta trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*

*Là sự thật
Anh đã sống, đã ca hát với chúng ta
một nửa thế kỷ XX
Và 90 ngày của thiên niên kỷ mới*

*Không có gì ngăn cản anh
Đến với Tình yêu
Đến với Đồng bào
Đến với Bạn bè
Đến với Tương lai •
Trịnh Công Sơn, từ biệt.*

NGUYỄN KHOA ĐIỂM

Lữ thú với con người

*Tôi chưa thấy một người đàn ông nào
lớn lao và mong manh như vậy
Tình yêu và những khắc khoải của anh
Về cội nguồn
Thánh thần
Chiến tranh
Lặng lẽ thấm vào tôi
Vào mẹ
Vào em
Hương trời
Bụi đất.*

*Không biết tự bao giờ
Trong những nỗi niềm ngỡ như
rất riêng tư của mình
Tôi luôn thấy
Thấp thoáng
Tên một người mà tôi chưa quen biết
Người được nhiều nhất những yêu thương
Mà lạ sao
Chưa bao giờ hết buồn
Cho đến tận hôm nay*

Vĩnh biệt!

Thua tất cả các nhà thơ đến mấy mươi mẫu tự

Hay là hơn bảy nốt nhạc không lời?

Không tráng khúc. Cùng loài người lữ thứ

Từ trần gian qua địa ngục, thiên đường...

TRẦN NINH HỒ

Dạ khúc

Lời ca đau trên môi

Tình khúc Trịnh Công Sơn tôi hát

Vòm trời khuya nhạt nhạt màu cỏ úa

Bóng trắng như vệt son của thiên nhiên góa bụa

Trong đêm ngời tự tình

Tôi bay lên như chiếc lá xanh

Địu em dự đám cưới

Trong từng ca khúc chìm vào bóng tối

Lời ca đau trên môi

Này em đứng giữa mặt lên trời để khóc

Nếu mỗi tình nhân còn giữ lại nước mắt

Thì cũng nhiều như suối như sông

Đêm đã khuya rồi

Sắp hết những ngày xuân

*Em sắp lớn và hoa sắp úa
Tôi sắp xếp cuộc tình không còn nữa
Vào trong trí nhớ nhỏ nhoi
Nhưng lời ca còn đau mãi trên môi.*

LÊ MINH QUỐC

Trăm cảm

*Chiều buồn hơn từ ngày có ông
Nhìn lá lá vàng
Nhìn sông sông lũ
Những cơn mưa sắp giữa giữa cánh đồng
Đêm dài hơn từ thuở vắng ông
Vang động giọt sương mai mai mòn vách đá
Những gương mặt người buoi tìm kỷ niệm
Dụi mắt nhìn rỗng không
Không biết ai buồn hơn
Dai dẳng cơn mưa hay chang chang mùa nắng
Chỉ tiếc là hôm nay ông đi vắng
Tôi lần theo tiếng hát... ghen trời*

HOÀNG TRẦN CƯƠNG

Người hát rong của thế kỷ hai mươi

Rơi xuống từ trời những sắc lá vàng phai
Giọt nước mắt của mùa đông lạnh lẽo,
Chiều đã xuống trên mặt người khô héo
Thế gian đẹp và buồn.

Ngân lên từ những sợi dây đàn
Tiếng run rẩy mười ngón tay gảy guốc,
Tiếng im lặng cặp kính tròn ngơ ngác
Trái tim yêu và đau.

Người đến từ đâu
Và sẽ đi về đâu

Người làm lung trên cánh đồng mệt mỏi
Giữa hoang vu người cất lên tiếng gọi
Sỏi đá trăm năm dội tiếng con người.
Người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời
Giữa đồng loại như một người xa lạ.

Ôm cây đàn như vác cây thánh giá
Người lạc loài ngay chính giữa quê hương.
Từ chối hận thù người hát tiếng yêu thương
Chạy trốn bơ vơ người tìm vào giấc mộng
Người học cách sống chung cùng tuyệt vọng
Người vỗ về từng ngọn cỏ xót xa.

Ngủ đi, ngủ đi những dục vọng mù lòa
Ngủ đi, ngủ đi những lọc lừa, phản trắc

*Ngủ đi, ngủ đi những trái tim tan nát
Ngủ đi, ngủ đi tàn tạ những hình hài...
Người hát rong của thế kỷ hai mươi
Giờ đã hết, năm đã cùng, tháng tận
Mắt đã mờ, máu trong tim đã cạn
Tay đã buông, gối đã mỏi, chân rời

Người vẫn còn hát mãi không thôi
Yêu và đau, trái tim dường như nở
Đẹp và buồn, thế gian còn nặng nợ
Người và tôi
Hay tôi cũng là người
Người hát rong
Người hát rong ơi...*

ANH NGỌC

Điểm xưa

*Có thể tóc nàng bạc trắng
Vô tình sỏi đá thành vôi
Có thể cơn mưa đã tạnh
Trái tim chẳng mọc thêm chồi.

Chàng trai yêu nàng đã khuất
Bên tầng tháp cổ rêu mờ*

*Cánh chim thiên di mỗi một
Bay ngoài câu hát ngu nga.*

*Bạn trẻ như chàng ngày trước
Thả hồn trong quán cà phê
Ở đó có nàng kiều diễm
Vai thon ôm mái tóc thề.*

*Thì thầm chợt nghe gió nói
Nàng là con của Diễm xưa!*

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Giấc ngủ của cây đàn

*Trời xanh ngủ yên
Cành biếc ngủ yên
Dòng sông ngủ yên
Khi cây đàn đã ngủ.*

*Ơi cây đàn ghi ta
Như tâm hồn thiết tha
Của người nghệ sĩ
Không bao giờ già.*

*Bao khổ đau
Bao nỗi niềm vui sướng*

*Trong cây đàn của anh
Cây đàn như cuộc sống
Bốn mùa tươi xanh!*

*Anh ngủ yên
Như cây đàn ngủ yên
Những giai điệu đã đi vào sâu thẳm
Những nét nhạc ngọt ngào đầm thắm.*

*Khi ngân hết tình yêu của mình
Đậu lại giữa trời xanh
Đấy là giấc ngủ của anh!*

LÂM THỊ MỸ DẠ

Nói một dòng sông trắng

(Chép lại tặng Bửu Ý, nhân mùa hè 2001 về Huế,
gặp Mẫn xích lô đọc cho nghe bài thơ cũ đã đăng
ở Văn năm 1973)

*Những ngày chưa tới mùa xuân
sao nghe lòng buồn vô hạn
có ai hát bài tình xa
dòng sông chảy hoài không cạn
Ta một mình giữa bờ thành cũ
bút ngòn cỏ tranh lòng thấy bơ vơ*

*tháng Chạp rồi em, hãy dậy
sao ngủ hoài dưới mộ sâu*

*Đêm thấp nhang ngoài trời mù sương
thấp một đời phiêu lãng
nhớ không Sơn rượi chiều Đơn Dương
bạn cùng ta uống cạn*

*Những ngày mưa Huế mù tăm
thấy hồn mình lãng đãng
bạn bè xa sao không về thăm
nổi một dòng sông trắng.*

1973

ĐÌNH CƯỜNG

Sinh nhật không còn bạn

*Sinh nhật bạn đã đến
những chiếc mũ bên góc bàn
dây áo quần treo trong tủ
chiếc giường để không
chiếc ghế da nâu, bạn ngồi coi phim bộ
chiếc ghế mây trắng đã cũ
không còn hơi ấm của bạn
cái chén xanh, đôi đũa đen*

*chén nước mắm ớt nhỏ dành riêng cho bạn
mỗi bữa cơm trưa
thường có thêm người
những ly rượu cùng nhau
sóng sánh.*

*Sinh nhật bạn đã đến
sinh nhật không còn bạn
nói cười, Sơn ơi.*

*Tuyết đã ngừng rơi
những hạt tuyết thủy tinh
long lanh như nước mắt
cơn gió thổi qua, nắng nhẹ như là
“trong từng giọng nói có màu tàn phai”*

*Bạn đâu rồi
ly rượu đã bốc hơi
còn đọng cặn vàng mốc
những cây nhang trước ảnh bạn,
đang đứng cùng tôi
chiều xưa lắm
nay lẻ loi, từng ngày từng ngày
biển sóng xô nhau
tôi xô tôi vào cõi mịt mù
Sơn ơi.*

Vẫn những lời - ca - Sơn - Buồn - Thánh

vẫn trên những xa lộ muôn trùng
 tôi trở về
 với băng màu đã khô
 những cây cọ không rửa
 tấm bố trắng còn nguyên.

Những con quạ đen, những con sóc
 những buổi sáng
 tôi ngồi lặng một mình
 bên cánh rừng Natick
 mà nhớ Gò - Dưa
 một chiều mưa
 chỉ còn đứng bên mồ bạn
 tảng đá xanh tôi đã dựa vào
 như còn chuyển qua hơi ấm:
 “Con khi, đi đâu mà lâu về...”

Những bó hoa vẫn mỗi ngày
 những cánh hoa sứ vàng vẫn mỗi ngày
 có người đến kết thành tên TCS
 trên thảm cỏ xanh
 những người âm thầm, thương yêu bạn
 không người.

Bạn hãy ngủ yên, chờ mai kia tôi về...

ĐINH CƯỜNG

Virginia

28 tháng 2, 2002.

X. Nhạc viết về TRÌNH CÔNG SƠN

Giã từ cõi tạm anh về

Thơ: TRẦN TỪ DUY

Nhạc: LA QUANG THANH

Giã từ cõi tạm anh về. Bỏ sóng rời bến bờ quê quán
 người. Nửa chừng; nửa chừng anh bỏ cuộc chơi còn ai ở
 Lại cõi người buồn vui. Bây giờ nhắm mắt tay
 xuôi. Hết hương nồng đượm hết mùi phôi pha. Giờ
 đây anh đã đi xa tôi hai con mắt khóc òa cả hai tôi
 hai con mắt khóc òa cả hai.

Ôi, rừng hoa !

(Chi mà vội)

TÔN THẤT LAN

hát tiên

TRỊNH CÔNG SƠN

Tha thiết

Anh đi về đâu về đâu, về đâu về đâu rồi
(Nhu trong vòng) tay nắm ấm lời ru mẹ hiền.

Anh đi về nơi về nơi chốn quê xưa? Anh nay về đâu về
Anh đi về nơi về nơi bóng lâm người. Anh nay về đâu bạn

nơi cô trăng sao bay về nơi về nơi giấc mơ mau, bước
củ ngồng trông chờ bay về nơi về nơi chốn xa mờ gió

chân thôi không về mau. Nhu trong vòng...
trăng rây bạc trắng... ..trùng. Thôi anh vội chi anh vội chi chi mà

vội, rồi cũng trước sau. Thôi anh vội chi anh vội chi chi mà

vội, rồi cũng trước sau.

Ôi rừng hoa rừng hoa ngập bước về
Bao là hương là hoa để cho đời
(Đế bết) Dấu rồi qua ngày tháng, cuộc sống nay

Trong vòng tay vòng tay ai ăn xưa Xin hôn say như tiếng
Bao là say là mê giữa vô thường Xin sờ đá dấu ngàn
Nhưng lời anh còn mãi mãi ru người Thôi thì thôi cuộc

say côi thế này. Cho lời ru dài thêm bước lãng du.
năm còn lan tràn Giữa tình vui còn in dấu n hoài.
sóng nào yên bình Đã buồn vương từ khi nặng kiếp người.

Chủ nhật buồn

(Để tưởng nhớ anh Trịnh Công Sơn)

Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN HIỀN

Chậm - buồn

Mưa bay mưa bay chiều nay_ Dâu dầy nghe những tàn phai_ Chiều chủ nhật

buồn. Đi qua trăm năm buồn vui_ Đồi tay ru ai ngậm ngùi_ để

nhỏ. ngày tháng xa xưa xa mãi mãi trong đời tôi Giọt nắng thui
(Thành phố mưa) bay mưa có khóc thương người đi? Rồi cũng phai

tình lung linh dóa hoa vô thường_ Anh đã đi xa mãi buồn
pha xanh xao đáng em bao gầy_ Mưa vẫn bay chiếc lá rụng

vui. Động lại nhàn gian những bài tình ca nồng cháy_ Thành phố mưa...
rơi. Động lại trong...

tối... Chiều chủ nhật buồn

XI. Những hẹn hò từ nay khép lại (Thay lời kết)

Ngày hôm sau ngày Trịnh Công Sơn yên nghỉ ở Gò Dưa, Thủ Đức, tôi đến nhà anh, vừa như quen chân đến một địa chỉ thân thiết, vừa để nếm mùi trống vắng đến như thế nào. Tất nhiên cái nơi tụ hội đầy tiếng nói cười ca hát ấy sẽ lặng như tờ, cái nơi mới hôm qua đây ngập tràn những người đưa tiễn giữa một rừng hoa và trường liễn ấy nay đã rút lui về đời sống riêng tư thường nhật và để lại một khoảng trống nhắc nhở cái chung cuộc của kiếp người.

Tôi vẫn đi đến để gặp một sự vắng mặt lan tỏa trong lòng mình và lan tỏa chung quanh, thấm đẫm vào từng chiếc ghế, mảng tường, hốc cây, hồ nước.

Và chính buổi ấy, tôi bắt gặp hai hình ảnh nhỏ, rất nhỏ thôi, nhưng chính tôi sẽ còn nhớ mãi.



*Bữa Ý bên bàn thờ Trịnh Công Sơn ngày 3-4-2001
Ảnh: Dương Minh Long*



*Bữa Ý và Nguyễn Thị Lợi bên mộ Trịnh Công Sơn,
Gò Dưa, Thủ Đức, 11-8-2001*

Hình ảnh thứ nhất - trên đường Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh, quận 3, lúc ấy khá sớm, đường còn thưa thớt người đi - là một chiếc xe Honda với đôi thanh niên nam nữ. Xe chạy tương đối chậm, ngang đến số nhà 47 có con hẻm - nhà Trịnh Công Sơn ở cuối hẻm - hai người cùng một lúc giở mũ xuống, một cách lặng lẽ, tự nhiên, xe vẫn chạy đều và hai người đội mũ lên lại. Tôi chắc hẳn là người duy nhất bắt gặp cử chỉ này.

Vĩnh biệt Trịnh Công Sơn! Vĩnh biệt một con người tài hoa, một người anh tốt, một người bạn hiền. Chúng tôi đi ngang qua nhà anh, hôm qua đây anh vẫn còn, hôm nay anh đi mất, mất hẳn. Chúng tôi có quyền tiếc anh. Thôi, anh hãy nhẹ gánh vắn du, chúng tôi đi đây...

Hình ảnh thứ hai, tiếp liền theo đó, khi tôi vào đến nhà Trịnh Công Sơn, tứ bề lặng lẽ, chỉ có một bé gái giúp việc ra mở cửa cho tôi để mặc tôi ngồi một mình ở mái hiên trước. Mọi người trong nhà chưa thức giấc. Cảnh cũ mà người không còn. Tôi vào trình diện với bạn và ra ngồi lại với vườn trồng nhà không. Tôi nhìn lại vào bàn thờ và nom thấy bé gái giúp việc đi chân không khư khư nắm hương lặng lẽ đứng trước bàn thờ. Nó cảm thấy cần làm công việc ấy, một mình, thật sớm, thật vắng, đối với chủ nhân mà mình quý trọng nay không còn nữa.

*

* *

Hình như người nghệ sĩ chân chính nào, dù đã trả nợ tầm nhả tư, cuối cùng vẫn không bằng lòng mình, vẫn cứ ăm ức thế nào đó vì nỗi không thực hiện toàn

ven những điều canh cánh bên lòng. “Dở dang” là một tình trạng cuối cùng của ý thức về kiếp người. Trăm năm có là bao. Mà làm sao được trăm năm? Chỉ đôi phần trong trăm năm, chưa kể những năm mất trắng vì tiêu hao, thao thức.

Ta với người, tổng kết lại, vuông tròn đến đâu? Và người với ta, làm sao tính sổ?

Ta thường nghĩ về người ra đi: “Hãy yên nghỉ.” “Nguyện cầu siêu thoát”. “Còn sống mãi với thời gian, với cuộc đời, với những người yêu quý”.

Nhưng có ai bắt được trong “hiu hiu gió”, trong “sè sè nắm đất”, trong “hạt bụi nào...” những điều không thỏa nguyện, những điều chưa nguôi ngoai?

Giòng đời nó luân lưu, lớp sau tiếp lớp trước trong một cõi miên trường bất tuyệt. Sự ngừng đập của trái tim - mà là một trái tim nghệ sĩ, một trái tim dạt dào thổn thức, một trái tim cuồng nhiệt - là một sự ngưng đọng, một cương bức giòng trôi chảy mất rồi! Hẳn nhiên đó là sự đứt đoạn xảy đến giữa giòng.

Ngay cả với người đã cống hiến rất nhiều cho đời như Trịnh Công Sơn, thì vẫn nguyên khối dở dang còn lại giữa người ra đi và người ở lại. Lòng càng lớn, tài càng cao thì ý nguyện càng nhiều. Làm sao chẳng dở dang? Bao nhiêu biểu hiện tiếc thương mến mộ của người sống là bấy nhiêu sự níu kéo bất lực, bấy nhiêu mối giao tình sửa soạn chùng xuống.

Cái dở dang ấy là một ẩn số, suốt đời là một con số chưa biết và sẽ không bao giờ biết. Đời sống chúng



Tượng Trịnh Công Sơn, Gò Dưa, Thủ Đức

ta ngày một ngày hai sẽ cộm lên những số chưa biết như thế này để cho từng giò người, từng thế hệ nương theo, truy tìm.

Và như thế cái dở dang không ngờ sẽ tạo ra niềm gần gũi, mặc dù có khác thường, khập khiễng, vì âm dương cách trở, nhưng cùng nhau rũ bỏ được những tình cảm cá nhân, ty hiềm, ích kỷ, để chỉ còn có cảm thông, tương liên, trong cõi trời cao đất rộng.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Trịnh Công Sơn - một người thơ ca một cõi di vê*

Nhà xuất bản Âm nhạc, Trung tâm văn hóa Ngôn Ngữ Đông Tây, Hà Nội tháng 5.2001.

2. *Trịnh Công Sơn - cát bụi lòng lấy*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Tạp chí Sông Hương, Huế tháng 6.2001.

3. *Trịnh Công Sơn - rơi lệ ru người*, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội, quý II.2001.

4. *Trịnh Công Sơn người hát rong qua nhiều thế hệ*, Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7.2001.

5. *Trịnh Công Sơn, cuộc đời, âm nhạc, thơ, hội họa và suy tưởng*, Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11.2001.

6. Một số bài trên các báo và tạp chí.

7. Một số bài trên báo nước ngoài

8. Tài liệu cá nhân: Sổ tay Paris, Sổ Ghi chép A, Sổ Ghi chép B, Nhật ký, Sổ “Bầu Ý”, Sổ “Trịnh Công Sơn”, Thư từ.

Mục lục

I. Lời mở đầu	5
II. Trịnh Công Sơn là ai? Trịnh Công Sơn là gì?	7
Lời tưởng niệm	9
III. Ngày tháng trôi qua	
(Những dấu mốc, những chặng đường)	15
IV. Tôi thu bóng tôi	
(Đôi nét chân dung)	41
V. Một số chủ đề	
trong ca khúc Trịnh Công Sơn	51
1. Con người	52
2. Tình yêu	53
3. Tình bạn	68

4. Lòng yêu đời	73
5. Thiếu nhi	76
6. Cái chết	77
VI. Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn	81
1. Ngôn ngữ “nhịp bốn”	82
2. Kết hợp từ ngữ	84
3. Biện pháp tu từ	84
4. Ngôn ngữ cường bức	85
5. Ngôn ngữ siêu thực	87
6. Ngôn ngữ hiện sinh.	89
7. Những họa tiết trong tám tranh đời	91
VII. Thủ bút Trịnh Công Sơn	97
A. Những bài viết của TCS chưa công bố	97
1. Có nghe ra điều gì (và thủ bút)	97
2. Những định mệnh kỳ lạ (và thủ bút)	105

3. Mở lời theo điệu (và thủ bút)	115
B. Thư từ (mẫu thủ bút)	119
c. Những bài viết khác	122
VIII. Nối lại biển xa	
(Người nước ngoài viết về Trịnh Công Sơn)	123
1. Trịnh Công Sơn (Irina Zisman)	124
2. Trịnh Công Sơn người du ca của VN (J.C. Pomonti)	127
3. Trịnh Công Sơn người sáng tác và trình diễn ca khúc, một Bob Dylan của VN (Murray Hiebert)	130
4. Tiếng nói của VN “được nhiều người yêu mến” (Jacques Boyer)	132
5. Chút lòng với Trịnh Công Sơn (John Schafer)	133
6. Kẻ du ca bất khuất của VN (Patrick Sabatier)	136

7. Bốn mươi năm viết ca khúc của một người như là “trái tim” của Việt Nam (Jon Liden)	139
8. (Bách khoa Le Million)	140
9. Thư (Yoshii Michiko)	141
10. Ở xứ người xa xôi nhớ anh Trịnh Công Sơn (Frank Gerke)	141
IX. Thư viết về Trịnh Công Sơn	147
X. Nhạc viết về Trịnh Công Sơn	199
XI. Những hẹn hò từ nay khép lại (thay lời kết)	203
Các tài liệu tham khảo	209
Mục lục	211

TRỊNH CÔNG SƠN
một nhạc sĩ thiên tài

BỮU Ý

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Hoàng

Biên tập: **Duy Lộc**

Bìa và trình bày: **AZDesign**

Sửa bản in: **Duy Lộc**

Đơn vị liên doanh:

Công ty Văn hóa Phương Nam

Tổng phát hành

Công ty Văn hóa Phương Nam

160/12-14 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM

ĐT: 8558504 - 8589592 * Fax: 8588908

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học,

Hà Nội * ĐT: 7.336.235 * Fax: 7.336236

Nhà sách Phương Nam 113 Nguyễn Chí Thanh,

Đà Nẵng * ĐT, Fax: (05-11) 821470

Hội An thư quán 06 Nguyễn Thị Minh Khai,

TX Hội An * ĐT: (0510) 916272 * Fax: 916271

Nhà sách Phương Nam 06 Hòa Bình,

TP Cần Thơ * ĐT: (071) 813436 * Fax: (071) 813437

In 1500 cuốn, khổ 13 × 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 247/9/CXB do Cục Xuất bản ký ngày 11-3-2003 và giấy trích ngang KHXB số 308/KHXB/2003 ngày 12-3-2003 của nhà NXB Trẻ. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2003.

mở lời theo điệu.

PNC
PHUONG NAM CORP.

Trình bày Ss
1983 tháng 9.

TRÌNH CÔNG SƠN

một nhạc sĩ thiên tài

Bao la là tiếng nói của tổ tiên. Đời không thấy
thà thà cho nhau mà cần với bao la. Ai cũng
chích nhích cái đẹp nên nên. Con người
trời rộng mà con người thiên tài.

Có nghe



Sơn

1983

Nhà báo l
có một hệ th
của lịch sử, nh
lớn dần dần t
mang cũng m

ta là luôn luôn
một hành trình
nhau. Bất hành
ai hệ thống lịch

những định mệnh
kỳ lạ

Trình Công Sơn

Trình Công Sơn



8

9320001104421

Giá: 35.000Đ